

REINCARNATION
WHY, WHERE AND
HOW WE HAVE
LIVED BEFORE



DOUGLAS M BAKER

REINCARNATION WHY, WHERE AND HOW WE HAVE LIVED BEFORE

by

DOUGLAS M BAKER

With an extract from
*The Soul's Growth Through Reincarnation:
Lives of Erato*
by C.W. Leadbeater



TÁI SINH

TẠI SAO, Ở ĐÂU VÀ NHƯ THẾ NÀO CHÚNG TA ĐÃ SỐNG TRƯỚC ĐÂY

Được xuất bản lần đầu bởi Bác sỹ Douglas Baker năm 1981

Quyển sách điện tử này được phát hành năm 2013 dưới bản quyền của Claregate Ltd, Dangraig Fach, đường Pentrecwrt, Llandysul, Camarthenshire, Wales, SA44 5AR

www.claregategroup.org

ISBN: 978-1-910228-35-7

© 2013 Ted Capstick

Người dịch: Đỗ Lan Hương – Vũ Thành Khánh

Hiệu đính: Mai Oanh

2018 - 2020

MỤC LỤC

Chương 1— Chapter 1	7
Vì sao chúng ta nên tin vào Tái sinh?	7
Nhà Thơ và Sự tái sinh	7
Chết lâm sàng	10
Chết lâm sàng và trải nghiệm ngoài cơ thể	12
Chương 2	14
Niềm tin vào Tái Sinh—Belief In Rebirth	14
Sự chuyển di của những Linh Hồn—The Transmigration of Souls	15
Đức tin và sự bất tử—Faith and Immortality	16
Chương 3	19
... Từ Ranh Giới mà Chưa Người Lữ Hành nào Quay Trở Lại ... From Whose Bourne No Traveller Ever Returns	19
Asin và sự bất tử— Achilles and Immortality	19
Chương 4	23
Vì sao, Ở đâu, Khi nào và Chúng ta Tái sinh Như thế nào?	23
Biểu tượng vòng tròn con rắn Uroborous	23
Chương 5	26
Cơ thể con người là gì?—What Is Man’s Body?	26
Thể dĩ thái— The Etheric Body	26
Thể cảm dục—The Astral Body	26
Thể trí—The Mental Body	27
Hào quang con người— The Aura	28
Chương 6	30

Linh hồn Con người là gì?— What Is Man’s Soul?.....	30
Linh hồn hay Thượng Ngã?—Soul or higher self?	32
Devachan	37
Chương 7	39
Không có công bằng ư? — Is There No Justice?	39
Thiên tài là gì?— What Is Genius?.....	40
Yếu tố giới tính— The Factor Of Gender	41
Chương 8	42
Karma: Định luật ẩn sau Sự Tái Sinh	42
CHƯƠNG 9	56
SỰ BẤT TỬ LÀ GÌ.....	56
CHƯƠNG 10	61
MỤC ĐÍCH CỦA LINH HỒN.....	61
CHƯƠNG 11	67
SỰ BIẾN HÌNH TÂM LINH.....	67
Thuật giả kim và Sự tái sinh.....	70
Icarus.....	71
CHƯƠNG 12	73
JULIUS CAESAR.....	73
Phụ lục	79
Các kiếp sống của Erato (John Varley) viết bởi C.W Leadbeater	79
Giới thiệu, viết bởi C. Jinarajadasa.....	79
Biography of John Varley	81
Tiểu sử của John Varley	81

Các giống dân của nhân loại.....	82
Kiếp sống thứ I	84
Kiếp sống thứ II.....	86
Kiếp sống thứ III.....	88
Kiếp sống thứ IV.....	89
Kiếp sống thứ V	91
Kiếp sống thứ VI.....	93
Kiếp sống thứ VII	96
Kiếp sống thứ VIII.....	96
Xem xét lại các kiếp sống của Erato: I-VIII	98
Kiếp sống thứ IX.....	100
Kiếp sống thứ X	101
Kiếp sống thứ XI.....	102
Kiếp sống thứ XII	107
Kiếp sống thứ XIII	111
Kiếp sống thứ XIV	115
Kiếp sống thứ XV	117
Kiếp sống thứ XVI.....	120

Ba Chân Lý Vĩ Đại

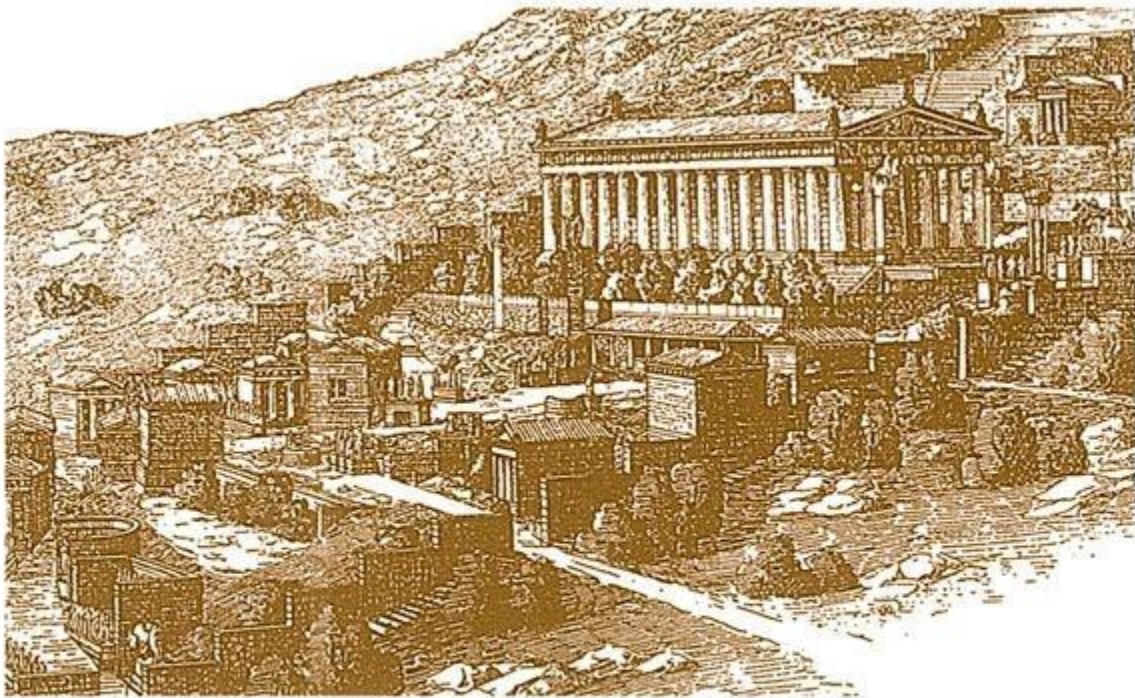
Ngài nói: “Hỡi người anh em, hãy nghe tôi nói. Có ba chân lý tuyệt đối và không thể bị mất đi, nhưng là những điều luôn trong im lặng vì thiếu lời lẽ diễn tả hết được.

“Linh hồn con người là bất tử, và tương lai của nó là tương lai của thứ có sự tăng trưởng và vinh quang không giới hạn”

“Nguyên lý ban phát sự sống ngụ trong ta và ở ngoài chúng ta, bất diệt và vĩnh viễn tốt lành. Nó không thể nghe, ngửi hoặc nhìn thấy được, nhưng được cảm nhận bởi người khát khao cảm nhận về nó”

“Mỗi người là một nhà lập pháp thực sự cho chính mình, người tạo ra vinh quang hay những điều u ám cho bản thân, người quyết định cuộc sống của chính mình, phần thưởng cho mình, sự trừng phạt chính mình”.

Những chân lý này, cũng tuyệt vời như chính cuộc sống, cũng đơn giản như tâm trí giản đơn nhất của con người. Hãy thỏa mãn cơn đói khát bằng những chân lý này”



The Temple at Delphi

'Man, know thyself, and thou wilt know the universe and the gods!'

Thánh Điện ở Delphi

'Con người, hãy tự biết mình, rồi người sẽ biết vũ trụ và các vị thần linh'

Chương 1— Chapter 1

Vì sao chúng ta nên tin vào Tái sinh?

Thật đáng ngạc nhiên là có rất nhiều người nổi tiếng đều có niềm tin chúng ta được tái sinh hết lần này đến lần khác. Henry Ford nói: “Khi tôi còn là chàng thanh niên trẻ, giống như nhiều người khác, tôi cảm thấy lúng túng. Tôi từng tự hỏi, “Chúng ta ở đây làm gì?” Và tôi không tìm thấy câu trả lời. Nếu không có câu trả lời nào cho câu hỏi đó, thì cuộc sống này thật là trống rỗng và vô nghĩa.”

Sau đó, ông đọc được một cuốn sách về tái sinh. Sau khi đọc cuốn sách đó, Henry Ford nói: “Cuốn sách đã thay đổi hoàn toàn cuộc đời tôi. Từ sự trống rỗng và vô nghĩa, nó thay đổi cái nhìn của tôi về mục đích và ý nghĩa của cuộc sống. Tôi tin rằng chúng ta ở đây là vì một mục đích và sẽ trở lại nữa... và tôi chắc chắn với điều này. Tâm trí và ký ức sẽ không dừng lại với cái chết... nó sẽ còn mãi... và nó là bất tử”

Ông nói rằng tác động của việc khám phá ra sự tái sinh là nó giúp xoa dịu tâm trí ông. Ông nhận ra rằng mình là bất tử: “Tôi chấp nhận thuyết về sự tái sinh khi tôi 26 tuổi... tôn giáo không đề cập gì về điều đó... thậm chí công việc cũng không thể mang lại cho tôi sự thỏa mãn hoàn toàn... công việc dường như là vô ích nếu chúng ta không thể tận dụng những kinh nghiệm mà chúng ta thu được từ một kiếp sống này, kiếp sống kế tiếp.... khi tôi khám phá ra sự tái sinh, điều đó như thể tôi đã khám phá ra kế hoạch của vũ trụ... Tôi nhận ra rằng đây là cơ hội để thực hiện các ý tưởng của mình... thời gian không còn là yếu tố giới hạn nữa. Tôi không còn là nô lệ của kim đồng hồ nữa”.

Lloyd George, Thủ tướng của Anh trong những năm tồi tệ của cuộc Chiến Tranh Thế Giới thứ nhất, đã từng nói: “Quan điểm của tôi là chúng ta sẽ được tái sinh... và rằng sau đó chúng ta sẽ chịu đựng hoặc được thưởng từ những gì mà chúng ta đã làm ở thế giới này. Ví dụ như, người chủ vất kiệt sức nhân công của mình sẽ chịu phạt bị vất kiệt sức ở những kiếp sống sắp tới.’

Albert Schweitzer, khi đến Mỹ lần đầu tiên đã gặp một nhóm đông người. Ông đã nói với họ như sau: “Thưa quý ông và quý bà, thời tuổi trẻ, tôi là một chàng trai ngu ngốc. Tôi đã học tiếng Pháp và tiếng Đức, tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp, và Hebrew nhưng không học tiếng Anh. Ở kiếp sống sau, tiếng Anh sẽ là ngôn ngữ đầu tiên của tôi.’

Nhà Thơ và Sự tái sinh

Hầu hết những đứa trẻ ở Anh cùng thế hệ với tác giả lớn lên với các vần thơ của John Masefield, một nhà thơ nhiều tác phẩm đạt giải của Anh. Bài thơ gây xúc động của ông *Cơn sốt của Biển* đã thể hiện khao khát với cuộc sống:

Tôi lại muốn ra khơi, nghe lời con sóng hát

Tiếng gọi hoang sơ, tinh khiết, không thể chối từ¹

Masefield tin rằng khao khát với cuộc sống này không bị mất đi khi chết, và rằng khao khát đó sẽ tiếp tục giữa các kiếp sống và rằng chúng ta sẽ được tái sinh:

Tôi tin rằng khi một người chết đi

Linh hồn của anh sẽ quay lại trần gian lần nữa

Khoác một hình hài xương thịt mới

Một người mẹ khác sẽ sinh anh

Với sức mạnh lớn hơn và tâm trí sáng hơn

Linh hồn xưa đi tiếp chặng đường lần nữa.

Các nhà thơ trong quá khứ đã từng được coi là những nhà hiền triết, bất kể tuổi đời của họ như thế nào. Người ta tin rằng được sinh ra với tài năng thơ ca nghĩa là, bằng ngôn ngữ thay vì những điều thần bí, họ có được sự khơi gợi của đấng thiêng liêng hoặc được thông báo từ các cõi thiêng liêng, nơi cơ chế quản lý sự vận hành của tái sinh được thực thi, như các nhà theo thuyết tái sinh biết rõ.

Thật dễ dàng để chỉ ra một nhóm các nhà thơ, thông qua các bài thơ của họ, đã thể hiện tình yêu với một niềm tin cổ xưa rằng linh hồn của con người là bất tử. Chắc chắn chúng ta không thể không kể đến nhà thơ người Đức Goethe, nhà thơ người Anh Tennyson, cũng như William Wordsworth người đã mô tả một cách rất đẹp đẽ trong *Những Ý tưởng về sự Bất tử* của mình – cách một đứa trẻ đến với sự tái sinh “trượt qua các đám mây rực rỡ” từ thế giới thiên đường:

Sự sinh ra chẳng qua chỉ là giấc ngủ và sự lãng quên

¹ Bản dịch của wikipedia https://vi.wikipedia.org/wiki/John_Masefield

Linh hồn lớn lên cùng ta, là ngôi sao trong cuộc sống

Đã lặn ở một nơi khác

Và đến từ nơi xa xôi

Không hoàn toàn lãng quên mọi thứ

Cũng không hoàn toàn trở trụ

Chúng ta đến từ những áng mây rực rỡ

Từ Thượng Đế, ngôi nhà của chúng ta

Nhà thơ người Mỹ Walt Whitman cũng có đề cập rất nhiều đến sự tái sinh. Trong *Khúc hát của Chính tôi* ông đã tự tin khẳng định về kết quả cuối cùng này:

Tôi biết mình là bất tử,

Biết quỹ đạo này của tôi không thể bị vạch ra bởi chiếc compa trong tay người thợ mộc...

Và dù tôi có là mình hôm nay hay trong mười ngàn, mười triệu năm sau nữa

Tôi có thể vui vẻ lúc này, cũng có thể đợi chờ trong viên mãn...

Homer

Ennius (239-169 BC), một nhà thơ người Calabrian, đã giới thiệu giáo lý về sự tái sinh với người La mã. Trong các *Biên Niên Sử* của mình, Ông nói cách Homer xuất hiện với ông trong giấc mơ như thế nào và bảo ông rằng cơ thể của họ đã từng được sử dụng chung bởi một linh hồn.

Một kiếp sau của Homer là Geogre Chapman, nhà thơ Elizabethan, người đã dịch một số tác phẩm của Homer sang tiếng Anh. Ở tác phẩm “*Nước mắt của Hòa bình*” ông mô tả “*phía bên trái trên ngọn đồi Next Hitchin*” ông thấy hình ảnh của Homer yêu cầu ông chuyển thể thơ tiếng Hy Lạp sang tiếng Anh và cách Homer tiếp tục thúc giục ông cho đến tận khi hoàn thành:

Hỡi những người mù chưa nhìn thấy,

Trái tim và linh hồn nơi tôi thuộc về

Ánh nhìn của thiên đàng đó, không phải tiếng nói con người

“Tôi là” ông nói “linh hồn của Elysian

Trong không khí trong lành, phía trái ngọn đồi Next Hitchin

Nơi những bông hoa nở

Nơi dòng máu chảy trong linh hồn, nơi có nỗi đau

Và những niềm vui sướng minh chứng cho điều đó

Trút xuống như tiếng vọng trong vách núi

Khi thiên định về tôi, cơn gió nhẹ ngọt ngào

Đưa tôi đến đó, dù không mang hết trong mình

Những cảm nhận đích thực, thời gian đó, trong tinh thần tôi

Và tôi một cách vô hình đã khuyến khích

Những mái đầu xanh chưa chuyển thể tác phẩm của mình sang tiếng Anh

Những khó khăn mà anh ta đã thoát ra mà tôi hiểu rõ

Đó là Homer - hoàng tử của tôi

Khi việc dịch này tiếp diễn Chapman dần dần nhận ra Homer chính là ông. Khi ông hoàn thành công việc vĩ đại này ông đã hoàn thành mục đích của linh hồn và ông biết điều đó, “Công việc mà tôi được sinh ra để thực hiện đã hoàn thành.”

Homer, ngày nay tái sinh không phải là nhà thơ mà hoạt động rất tích cực với các dự án bí truyền rộng lớn liên quan đến Kế hoạch của Thế Giới.

Chết lâm sàng

Trong những người bạn của tác giả, có những người đã trở nên nổi tiếng, là Pete Sellers và Barbara Cartland. Pette Sellers đã trải nghiệm một giai đoạn chết lâm sàng ngắn ở bệnh viện Los Angeles vào năm 1964. Rất nhiều người đã có những trải nghiệm tương tự, do bị nhồi máu cơ tim hoặc các chứng rối loạn xơ vữa động mạch, lượng máu cung cấp lên não bộ bị dừng lại.

Người đó có thể ngã bất tỉnh ở trên phố. Một vài trường hợp, nếu có sự giúp đỡ kịp thời, như trong trường hợp của Peter Seller, người đó có thể hồi tỉnh lại nhờ sự trợ giúp các máy móc y tế hiện đại bằng cách áp dụng máy sốc lên thành ngực hoặc truyền adreanaline trực tiếp vào cơ tim và thậm chí thông qua hô hấp nhân tạo qua miệng. Tuy nhiên, cho đến khi tim đập trở lại, bệnh nhân đang chết lâm sàng. Nếu

quá trình “chết lâm sàng” bị kéo dài trên 8 phút, não bộ sẽ thường bị ảnh hưởng không thể phục hồi do thiếu oxy cung cấp cho các nơ ron thần kinh.

Trong điều kiện được gọi là chết lâm sàng này, thể cảm dục trở nên lỏng lẻo khỏi khung vật lý và có thể thậm chí bỏ lại cơ thể vật lý trên bàn phẫu thuật hoặc ở nơi tai nạn hoặc ở lề đường, di chuyển rất nhanh trong thế giới cảm dục nơi là nhà của nó giữa các kiếp sống và trong các kiếp sống trong không biết bao nhiêu thiên niên kỷ. Pette Sellers đã có trải nghiệm như thế, sau này giúp cho ông có mối quan tâm rất lớn tới toàn bộ chủ đề về cái chết và sự sống sau chết.

Các ghi chép về cái chết lâm sàng đưa ra rất nhiều dẫn chứng về các trải nghiệm của con người bên ngoài cơ thể vật lý khi bộ óc đang ở trong tình trạng thiếu oxy. Một ví dụ có tính mô tả cao của trải nghiệm ngoài cơ thể được đưa ra bởi Giáo sư Carl Jung, người đã trải qua cái chết lâm sàng vào năm 1944. Trong quá trình này hoạt động của tim bị tạm ngừng và do đó không có máu lên não, ông mô tả cách ông thấy mình bay lên trên cao hơn Trái Đất. Trong cuốn sách *Các kỷ niệm, Giác mơ và Phản chiếu* Jung nhớ lại trải nghiệm này như sau:

“Tôi thấy mình dường như bay cao lên trong không gian. Xa phía dưới tôi nhìn thấy quả địa cầu trái đất, tắm mình trong ánh sáng xanh rực rỡ. Tôi thấy đại dương xanh thẳm và các lục địa. Xa phía dưới chân tôi là Ceylon, và xa phía trước tôi là lục địa nhỏ Ấn Độ. Góc nhìn của tôi không bao trọn cả trái đất nhưng hình dáng quả địa cầu có thể phân biệt một cách dễ dàng và các đường nét của nó ánh lên màu bạc lấp lánh ánh sáng xanh đẹp tuyệt vời. Ở rất nhiều nơi quả địa cầu dường như bị nhuộm màu, hay bị điểm màu xanh lá cây xỉn giống như bạc bị oxi hóa. Phía xa bên tay trái có khoảng trải dài rộng lớn—sa mạc vàng đỏ của Ả rập; như thể bạc của trái đất có màu vàng đỏ. Kế đến là Biển Đỏ, và xa xa tít tận cùng bên trái của bản đồ, tôi có thể nhìn thấy phần nào của Địa Trung Hải. Ánh nhìn của tôi bị thu hút chủ yếu về nơi đó. Những thứ khác trở nên mờ mờ, không rõ ràng. Tôi cũng có thể nhìn thấy những rặng núi Hymalaya phủ tuyết, nhưng theo hướng đó nó có vẻ bị sương mù và nhiều mây bao phủ. Tôi không nhìn gì theo hướng bên phải. Tôi biết rằng mình đang ở điểm rời khỏi Trái Đất.”

Sau đó tôi phát hiện người ta phải ở một vị trí cao như thế nào trong không gian mới có thể có một tầm nhìn rộng đến vậy—Khoảng một ngàn dặm! Cái nhìn về trái đất từ một tầm cao như vậy là điều vĩ đại nhất mà tôi từng biết đến. ”

Giáo sư Jung là một nhà khoa học nổi tiếng trên thế giới, và những chứng cứ của ông phải được chấp nhận không chút nghi ngờ, đó là sự chuẩn xác không chút sai lệch, vì ông được đào tạo là một người quan sát khoa học những vấn đề phức tạp và khó hiểu nhất.

Jung tiếp tục mô tả cách ông chuẩn bị bước vào một chỗ có thiết kế tựa đèn thờ ở vị trí phía trên của Trái Đất, nơi ông tin rằng ông sẽ gặp lại các bạn bè, họ hàng đã chết từ lâu, khi ông đột ngột được đưa trở lại cơ thể vật lý của mình. Các bác sỹ làm ông tỉnh lại bằng cách đưa adrenaline vào cơ tim của ông và làm tim đập trở lại. Jung cảm nhận được điều này trong điều kiện bên ngoài cơ thể.

Mô tả của Jung về trạng thái bên ngoài cơ thể có tương quan lớn với chủ đề của chúng ta vì người đọc có thể sẽ có rất nhiều câu hỏi cần được giải đáp trước khi được thuyết phục rằng có cơ sở đáng tin cậy cho niềm tin vào sự tái sinh. Ví dụ như, một người sẽ muốn được biết chúng ta sống ở thế giới bên kia như thế nào, chúng ta sống ở đâu, và thực chất tại sao chúng ta tiếp tục sống để cuối cùng lại tái sinh. Ở đây có nhận định rằng công cụ chứa đựng ý thức của chúng ta trong quá trình chết lâm sàng giống như công cụ mà ý thức trú ngụ sau cái chết thật sự, giống như khi chúng ta rời khỏi cơ thể vật lý trong trạng thái ngủ và phiêu du sang cõi cảm dục.

Barbara Cartland luôn có sự quan tâm lớn với các vấn đề bí truyền, và đặc biệt là những vấn đề liên quan đến cuộc sống sau khi chết. Ở trong kiếp sống cuối của bà là nhà hùng biện Edmund Burke, nhà triết học thế kỷ thứ 17 người đã đấu tranh cho rất nhiều mục đích cao quý cho nhân loại.

Chết lâm sàng và trải nghiệm ngoài cơ thể

Khi chết lâm sàng, tim ngừng đập, oxy ngừng lên não và cơ thể bên trong trượt ra khỏi sự hợp nhất với cơ thể vật lý. Kinh nghiệm ngoài cơ thể khi đó có thể xảy ra. Ở trạng thái đó, Jung thấy mình ở hàng ngàn dặm ngoài Trái Đất.

Dường như thể tôi bay cao lên trong không trung

It seemed to me that I was high up in space ...



Chương 2

Niềm tin vào Tái Sinh—Belief In Rebirth

Vào năm 1959, một cuộc thăm dò tại Anh Quốc đã chỉ ra rằng 12% cộng đồng sử dụng Anh ngữ có niềm tin vào sự luân hồi. Hai mươi năm sau, con số này đã tăng lên tới 28% khi cuộc thăm dò lại được tổ chức vào năm 1979, khi được đặt câu hỏi về niềm tin vào sự bất tử và tái sinh. Tỷ lệ này có phần thấp hơn ở những người sử dụng Anh ngữ tại Mỹ và Canada. Tác giả tin rằng, vào cuối thế kỷ 20, 50% cộng đồng sử dụng Anh ngữ ở khắp mọi nơi sẽ chấp nhận thuyết tái sinh. Điều đó định hình một phần những công việc của ông là giảng dạy rộng rãi về chủ đề này trong một nỗ lực lớn lao nhằm thay đổi lối suy nghĩ về các vấn đề bí truyền. Dù có nghi ngờ hay không, chúng ta phải chấp nhận sự thật rằng: hơn một nửa dân số thế giới có niềm tin vào sự tái sinh. Tất nhiên, những con số này ở Phương đông là cao hơn nhiều so với Phương Tây ở thời điểm hiện tại.

Trong tất cả các nghiên cứu khoa học, cùng tất cả những khoản đầu tư khổng lồ trong các viện giáo dục của chúng ta, vẫn còn đó năm câu hỏi lớn vẫn chưa hề có lời giải... những câu hỏi đó vẫn thách thức con người xuyên suốt nhiều thế kỷ:

- Chúng ta là ai?
- Chúng ta đến từ đâu?
- Chúng ta sẽ đi đâu?
- Tại sao chúng ta lại ở đây?
- Tại sao chúng ta phải chịu khổ đau?

Từng học qua bốn trường đại học, cả ở Anh quốc lẫn ở nước ngoài, tác giả chưa bao giờ gặp được trong bất cứ bài giảng nào câu trả lời chắc chắn cho những câu hỏi cơ bản trên. Trong khi vẫn còn nhiều bất ổn, con người khó có thể phát triển một triết lý về đời sống đáp ứng được các yêu cầu chính đáng của họ tạo ra bởi sự căng thẳng trong cuộc sống hàng ngày.

Tất cả những tôn giáo và những nền văn minh lớn đều biết về sự luân hồi. Một vài tôn giáo tôn vinh và đề cao nó trong lối sống của họ. Một số thì phớt lờ và coi nó không quan trọng, và một số thì tìm cách chối bỏ hết lần này đến lần khác để xóa bỏ nó như một điều nguy hại và có tính chất suy đoán. Xu hướng và quan niệm phụ thuộc rất nhiều vào các linh mục chánh xứ ở từng thời điểm và những khuynh hướng của họ, và liệu giáo lý về sự luân hồi có phù hợp với những tham vọng của họ hay không.

Kinh Cựu Ước có một phiên bản bí truyền hay bình giảng, được gọi là Kabbala. Rất nhiều các giáo sĩ ngày nay vẫn học tập và nghiên cứu Kabbala và coi nó như một tài liệu gốc, và chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi sự uyên thâm và sáng rọi của nó. Kinh nói rằng linh hồn của Cain truyền vào Jethro và rằng linh hồn của Abel đã truyền vào Moses.

Cách diễn tả đặc biệt của kinh Cựu Ước đã giải thích điều đó như đề cập đến những nhân vật như thế được ‘phục sinh’, trong khi thực tế nó đề cập đến quá trình luân hồi, và những người ghi chép lại Kinh thánh đã làm biến dạng chúng cho phù hợp với những nhu cầu của riêng họ, và người ta không thể thu thập trực tiếp từ văn bản rằng luân hồi là một chủ đề trung tâm trong giáo lý Cựu Ước. Nhiều học giả nói rằng, những khái niệm về luân hồi đã quá phổ biến tới mức có ít người sống trong thời điểm đó cảm thấy cần thiết phải đề cập hay luận bàn về nó.

Sự chuyển di của những Linh Hồn—The Transmigration of Souls ²

Một quan niệm sai lầm phổ biến khác bao quanh toàn bộ chủ đề về luân hồi là sự tái sinh của con người trong những hình hài động vật. Có rất nhiều nền văn hóa và tôn giáo trải qua nhiều thời đại đặt niềm tin vào điều này, giáo lý về sự chuyển di của những linh hồn. Nền văn minh Ai Cập cổ đại đã tin rằng linh hồn là bất tử đã đi qua tất cả các chủng loại động vật cho đến khi được làm người, sau đó quay lại nơi nó đến, trở lại qua các giai đoạn tương tự. Cuốn TỬ THƯ của Ai Cập bao gồm những chương được các linh mục tụng đọc để các linh hồn của người chết có thể biểu lộ dưới bất cứ hình tướng nào mà họ thấy phù hợp. Một linh hồn có thể chuyển từ hình tướng này sang một hình tướng khác, đôi khi là trong hình hài của một con cá sấu, một con điều hâu hay một con rắn lớn, một chu kỳ như vậy hoàn thành trong vòng ba nghìn năm. Phần thưởng của một đời sống đức độ được cho là vượt quá tất cả những gì mà một con người mong muốn, và hình phạt của kẻ ác là sự luân hồi linh hồn trong hình tướng những con vật kinh tởm nhất. Họ đã tin rằng sẽ là điều đúng khi cúng tế những con vật mà cơ thể chứa đựng linh hồn của những kẻ xấu xa.

Người ta rất quan tâm tới quan điểm khác biệt hoàn toàn này về sự tái sinh và thường lên án hay ra sức tán thưởng nó. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói rõ ràng rằng

² Transmigration chỉ sự tái sinh nhưng khác với reincarnation là trong thuyết transmigration con người có thể tái sinh vào các hình thể động vật thấp kém hơn—ND

Ngài ủng hộ thuyết chuyển di linh hồn này³. Bà Alice Bailey không đồng ý và tác giả của quyển sách này cũng thế. Khi đó, tôi đã đặt câu hỏi với người bạn tôi Christmas Humphreys—là chủ tịch hội Phật Giáo của Anh Quốc trong rất nhiều năm và là tác giả của cuốn sách *Phật giáo và thiên định*—rằng ông nghĩ gì về các phát biểu của đức Đạt Lai Lạt Ma. Ông ấy cũng không đồng ý điều này!

Đức tin và sự bất tử—Faith and Immortality

Chúng ta chỉ có thể đưa ra câu trả lời hợp lý cho năm câu hỏi lớn bằng nhân tố trung tâm, là linh hồn hay là cái Thượng Ngã. Tuy nhiên, theo hầu hết các tôn giáo và nhiều triết gia, bản chất và tương lai của linh hồn (bất tử), giống như năm câu hỏi lớn, được cho là vượt ngoài tầm của lí trí và do vậy, được phó mặc cho phạm trù đức tin.

Chắc chắn rằng, không có một tôn giáo nào dựa trên đức tin nhiều hơn Ki tô giáo và khái niệm về linh hồn và sự bất tử phiêu du bình an trên đỉnh ngọn sóng của mình. Nhưng, như triết gia và nhà thần học Schweitzer đã tìm ra, đức tin Ki tô giáo thật thiếu sót nếu không đặt nền tảng vững chắc trên sự tái sinh. Niềm tin rằng mỗi linh hồn được tạo ra (và không phải luôn luôn tồn tại) và nó được biểu lộ trong mối liên kết với một cơ thể vật lý trong toàn bộ thời gian (bất tử) không thể được chứng minh và tất nhiên là không có cơ sở (như Schweitzer đã tìm ra) và là vô lý, như nhiều người nổi tiếng đã thấy.

Quan niệm Ki tô giáo không thể chống lại thuyết đối lập rằng linh hồn luôn luôn tồn tại và tái sinh trong vô số các cơ thể. Gắn với niềm tin Ki tô giáo là nhiều giáo lý giáo điều, những giáo lý làm cho những ý tưởng rằng chỉ có một kiếp sống trên trái đất này, vượt ra ngoài những gì được coi là hợp lý, thậm chí đối với một số người trong chúng ta, là hoàn toàn trái với đức tin....

“Sự tồn tại của Địa Ngục, Luyện Ngục và Thiên Đường như những trạng thái siêu nhiên của linh hồn; thời gian, địa điểm và phương thức của Phán Xét Cuối Cùng; sự phục sinh của cơ thể và sự khác biệt giữa những cơ thể khi hợp nhất với linh hồn của người được ban phúc và những người bị đày đọa; niềm vui của hạnh phúc vĩnh cửu và đau khổ của địa ngục vĩnh cửu – những giáo điều của Ki tô giáo chính thống đã đi quá xa tất cả những nỗ lực của triết học nhằm chứng minh sự bất tử của linh hồn hoặc quan niệm về đời sống của nó ngoài cơ thể.”

³ Chúng tôi chưa kiểm chứng được chi tiết này về đức Đạt Lai Lạt Ma—ND

Thêm vào tất cả những điều này là sự thực trong khi Thời đại Song Ngư thúc đẩy các biểu hiện của Ki tô giáo và tu viện, và Thời đại Bảo Bình của chúng ta ủng hộ tri thức tinh thần và biểu hiện nhóm, đức tin dường như đang trên một chặng đường ngày càng khó khăn. Thế hệ trẻ ngày nay không quan tâm nhiều đến đức tin. Chúng muốn được BIẾT những điều thực tế và sau đó tự mình đưa ra đánh giá. Đức tin không đóng vai trò gì trong đó.

Niềm tin chung trong các giáo lý cho rằng con người có một linh hồn bắt đầu với nhà thờ Ki tô giáo. Nó không đóng vai trò gì như thế. Sáu trăm năm trước khi có Ki tô giáo, cả Socrates và Plato đều nói về sự tồn tại của linh hồn và cuộc hành trình dài đầy gian truân của nó hướng tới Chân, Thiện, Mỹ. Socrates nói về linh hồn:

“Khi linh hồn rời bỏ thể xác, nơi nó vừa là động cơ, vừa là người lái, thân thể tan rã và hư hoại như các vật chất khác; linh hồn tự do thoát khỏi sự trói buộc vật lý trong tám thân, như một nhà tù đối với nó. Nó chu du đến với thế giới vô hình—tới chư thần, sự bất tử và chân lý.”

Bản chất tự nhiên của linh hồn, như trong giáo lý của Socrates và Plato, và trước đó là Pythagoras, đòi hỏi chấp nhận khái niệm luân hồi, trong suốt hành trình dài để đạt đến sự hoàn thiện, linh hồn cần nhiều kiếp sống trên mặt đất để đạt được mục đích của nó.

Phần bất tử của chính chúng ta, linh hồn, đã được nhắc đến trong nền văn minh Hy Lạp cổ xưa là “psyche”, cùng là một từ dùng để chỉ con bướm. Tuy nhiên, tâm lý học ngày nay, mục đích là một nghiên cứu về tâm lý và những hành vi của nó ở mọi cấp độ, là một cái bóng mờ nhạt của những gì nó nên là. Như Eric Fromm nhận xét “Tâm lý học đã trở thành một môn khoa học thiếu sót vấn đề cốt lõi của nó, linh hồn. Nó đã giữ lại môn thần học và lãng quên đi tâm lý học”.

Chúng ta cũng nói về bác sĩ tâm lý “psychiatrist”, từ mà được hợp thành từ hai từ Hy Lạp là tâm lý “Psyche” (the soul: linh hồn) và iatros (bác sĩ: doctor). Ngày nay, có ai dù chỉ trong chốc lát gợi ý một bác sĩ tâm lý thông thường cần xem xét tới bất cứ điều gì liên quan tới cái Ngã bất tử của con người, linh hồn của anh ta?

Vào năm 553 sau Công Nguyên, Đại Hội Đồng Kết Án lần thứ Năm của Giáo hội đã ban hành các giáo lý về luân hồi. Khái niệm về linh hồn và mệnh đề rằng nó cần nhiều kiếp sống trên trái đất đều được kiểm chứng bởi các Cha Nhà Thờ, và kết quả là, ý tưởng về linh hồn đã được chấp thuận là hợp lệ, nhưng về định đề rằng con người có thể hoãn lại cho đến ngày mai những gì nên làm hôm nay, và rằng linh hồn có thể tái sinh nhiều lần, được xem là nguy hiểm và vì vậy nó bị nguyên rủa.

Và kết quả là toàn bộ khái niệm về linh hồn trở nên bất định. Nó không còn được hỗ trợ bởi triết lý về sự tái sinh, và ngày nay sự thật là, với hầu hết mọi người, sự tồn tại của linh hồn con người không còn là hiện thực nữa. Thay vào đó, ở khắp mọi của phương Tây, có một khuynh hướng quan niệm rằng mọi thứ dừng lại đột ngột chỉ với hơi thở cuối cùng.

Chương 3

... Từ Ranh Giới mà Chưa Người Lữ Hành nào Quay Trở Lại ... From Whose Bourne No Traveller Ever Returns

Giáo lý Đạo Cơ đốc đã hoàn thành tốt công việc của mình. Giáo lý này đã trình bày về sự tồn tại của thiên đường làm cho tất cả mọi người cùng muốn đến đó, nhưng không ai muốn chết. Thay vào đó, ở bất kỳ nơi đâu cũng có sự sợ hãi lớn về cái chết. Mọi người cứ như là những con đà điểu: họ sợ chết và giấu mình trốn cái chết, thậm chí còn không dám thảo luận về nó.

Có sự mâu thuẫn trong cả lý giải về sự xuất hiện của con người trên Trái Đất và sự rời đi của con người khỏi hành tinh. Chúng ta một mặt thấy vô lý với quan niệm cho rằng “con người sinh ra là ác, là có tội”, do đó việc chúng ta sinh ra đã là tội ác, mặt khác chúng ta nghe nhiều về “cái chết”, “địa ngục” và sự rửa tội gắn với việc chúng ta rời khỏi hành tinh này. Hàng triệu người sống bằng niềm tin vô lý này và bị dọa dẫm bởi điều này đến mức chủ đề về cái chết—một chủ đề có ảnh hưởng lớn và liên quan nhất trên thế giới này—bị gạt bỏ và nói xấu.

Cuối cùng, có những giáo lý vô nghĩa về sự sống lại: về người chết sống dậy trong cơ thể vật lý khỏi các nấm mồ theo tiếng kèn trumpet và những cuộc diễu hành để cứu vớt linh hồn. Chẳng lạ khi rất nhiều người bác bỏ hoàn toàn tôn giáo và bất kỳ lý thuyết siêu hình hay tâm linh nào khi những lời dạy này được ba hoa không?

Asin và sự bất tử— Achilles and Immortality

Nhưng chủ nghĩa vật chất không thể mang đến sự bình yên cho tâm trí. Câu chuyện về Asin đã mô tả một cách rõ ràng về nỗi sợ hãi của những người theo chủ nghĩa vật chất về cái chết, đặc biệt là những người coi cơ thể và bộ óc là một loại máy móc được xây dựng bởi sự tiến hóa. Mẹ của Asin đã dìu đứa con trai bé nhỏ của mình dưới dòng suối nơi những ai tắm mình ở đó sẽ bất tử. Chỗ bà nằm lấy đứa trẻ—gót chân—là nơi nước không bao phủ được. Asin do đó khi lớn lên luôn bị tổn thương ở khu vực gót chân và cuối cùng chịu chấn thương nguy kịch ở vùng yếu nhất của chàng trong một trận chiến. Ngày nay, chúng ta nói về điểm yếu của một người nào đó như là “gót chân Asin”. Từ Hades (địa ngục—theo thần thoại Hy Lạp), Asin nói với Odixê:

‘Không nói chút nào thiên vị cho cái chết; Tôi thà là một nô lệ làm công ăn lương trong nhà một người nghèo nhưng được ở trên mặt đất còn hơn làm vua của tất cả các vua trong cõi chết’

Ở đây chúng ta có manh mối cho ý nghĩa của câu chuyện. Sự tổn thương hay điểm yếu thực sự của Asin là sự ham muốn sống, ham muốn *sự bất tử của cơ thể vật lý*. Nhưng ham muốn dẫn đến sự bám chấp vào sự sống hình tướng và gây ra nỗi sợ hãi với sự mất đi sự sống, một thực tế không thể tránh khỏi. Những lời nói của Asin làm gợi nhớ những gì những người theo chủ nghĩa vật chất thường nói: “Ở xứ mù, thằng chột làm vua”. Sự sợ hãi cái chết được sinh ra bởi sự thiếu hiểu biết về linh hồn và bản chất thực sự của sự bất tử. “Kẻ mù” là những người theo chủ nghĩa vật chất, “những người bệnh hoạn về tâm linh” mà bà Blavatsky đã nói về họ như sau “Khổ đau là một liều thuốc ân huệ của thượng đế dành cho những tâm linh ốm yếu”. Bà muốn nói rằng không có khổ đau, niềm tin của con người vào vật chất hình tướng sẽ không bao giờ bị phá vỡ. Sự khổ đau trong một cơ thể vật lý khiến cho con người tìm kiếm những sự thay thế, một trong các điều đó là sự bất tử.

Có quá ít sự hiểu biết về giai đoạn tiếp sau khi cái chết đến, dẫn tới việc những lời bàn về nó đã được thần thánh hóa qua nhiều năm tháng. Socrates đã chọn chấp nhận hình phạt và thực thi uống thuốc độc thay vì trốn thoát khỏi Athen trong khi rõ ràng ông rất dễ trốn đi. Ngay trước khi chết ông đã tái khẳng định niềm tin vào sự bất tử của nhân loại và cho thấy ông đã ở một trạng thái trấn tĩnh và không hề sợ hãi trước hình phạt của thành phố đã xử tội ông.

Mathinawi, nhà thần bí xưa đi nỗi sợ hãi về cái chết bằng việc đưa ra dự đoán Kế hoạch Vũ trụ qua những lời sau:

Tôi chết như khoáng vật và trở thành cây cỏ

Tôi chết như cây cỏ và trở thành loài vật

Tôi chết như loài vật và trở thành con người

Vậy tại sao tôi sợ hãi?

Tôi có mất mát gì khi chết đi đâu?

Một lần nữa, là con người tôi sẽ chết đi

Để bay lên với những thiên thần ban phúc:

Nhưng thậm trí khi đã là thiên thần, tôi sẽ vẫn tiếp tục bước đi.

Chúng ta đang đi trên một hành trình. Đây là một hành trình dài. William Shakespeare đã nhắc tới cái chết như là “vùng đất chưa được khám phá bởi những ranh giới mà chưa người lữ hành nào quay trở lại”. Chúng ta hãy cùng đưa phép loại suy này đi xa hơn. Chúng ta hãy giả thử bạn sẽ đi Ngoại Mông trong ba tháng. Bạn sẽ làm gì cho chuyến đi đó? Bạn sẽ chuẩn bị những gì? Một cách tự nhiên bạn sẽ kiểm tra xem liệu hộ chiếu của bạn có cần visa để vào Mông Cổ, bạn sẽ muốn biết liệu bạn có thể làm thư tín dụng ở đó hay không, ở đó cấm những loại tiền nào, liệu ở đó có khách sạn nào phù hợp, bạn sẽ thậm chí quyết định mang đi chút trà Ty-phoo trong trường hợp cần. Đơn giản, bạn cần trọng một cách tự nhiên và tiến hành các bước đi cần thiết có được hành trình an toàn và tiện lợi.

Vâng, và tất cả chúng ta đang đi trên hành trình này, nhưng xa hơn và chắc chắn hơn. Nhưng chúng ta tìm thấy gì? Chúng ta không dành một nỗ lực nào để tìm hiểu loại luật nào chi phối chúng ta ở nơi mà chúng ta gọi là cái chết. Chúng ta không buồn tìm hiểu loại quy định nào cần phải tuân theo khi chúng ta bước vào lãnh địa của vùng đất đó. Chúng ta giả bộ rằng điều đó sẽ không xảy ra và tự giấu mình khỏi thực tế đó.



Hỡi Đấng Bảo Dưỡng toàn vũ trụ
Đấng sinh thành ra vạn hữu
Đấng mà vạn hữu trở về
Xin hiển lộ cho chúng con hình ảnh Ngôi Mặt Trời Tinh thần chân thực
Ấn trong vàng ánh sáng chói vàng
Để chúng con hiểu biết chân lý và làm tròn nhiệm vụ của chúng con
Trên đường đến dưới Bàn Chân Thánh Thiện của Ngài

Chương 4

Vì sao, Ở đâu, Khi nào và Chúng ta Tái sinh Như thế nào?

Để trả lời những câu hỏi ngay lập tức nảy sinh trong tâm trí của những người đi sâu vào chủ đề luân hồi, cần phải trình bày một bản giới thiệu hay phác thảo sơ lược những yếu tố chung được trích ra từ các giáo lý từ nhiều nền văn minh cổ đại, những yếu tố sẽ chỉ dẫn chúng ta cách thức vượt qua được biên giới để đi vào miền chưa biết, quy luật nào chi phối chúng ta, chúng ta ở đó trong bao lâu, trạng thái tâm thức nào của chúng ta tồn tại nơi đó, và bằng cách nào và khi nào chúng ta được tái sinh trở lại.

Câu trả lời cho những câu hỏi này đã được giảng dạy trong những trường huyền bí của Ai Cập cổ đại—nơi mà mỗi người trong chúng ta, vào thời điểm nào đó, đã từng có một vài kiếp sống. Chúng ta cần phải nghiên cứu những bí ẩn của Hy Lạp và Rome, và xa hơn trước đó, là những thần thoại của Ấn Độ và ngay cả trong cuốn sách *Tử Thư Tây Tạng*. Dựa trên những giáo lý cổ đại và việc sử dụng những ký hiệu và hình ảnh thích hợp, chúng ta tìm ra rằng từ rất xa xưa người ta đã giảng dạy rằng cuộc sống là vĩnh cửu và không hề có cái gọi là chết, nó chỉ là việc thay đổi trạng thái.

Biểu tượng vòng tròn con rắn Uroborous

Khi còn là một cậu bé, tôi đã lớn lên ở Nam Phi, một vùng đất có rất nhiều loài rắn. Tôi lớn lên và có nhiều hiểu biết về loài bò sát này và những biểu hiện lạ lùng của nó, và nhanh chóng nhận thức rằng trong những giáo lý cổ xưa, biểu tượng con rắn được sử dụng nhiều hơn bất cứ thứ gì khác. Nó đã được tìm thấy trong kinh Cựu Ước, nó là đấng cư ngụ thiêng liêng trong những ngôi đền của sự chữa lành vào thời đại Aesculapiads ở Hy Lạp và vùng Tiểu Á, nó tượng trưng cho vòng dĩ thái ở đây cột sống trong thần thoại Ấn Độ, cũng như là biểu tượng của sự bất tử trên các Vòng tròn và Chuỗi của Phật giáo bí truyền.

Con rắn ngậm chặt vào chóp đuôi của nó—the uroboruos—là biểu tượng cho tính liên tục của cuộc sống, của sự bất tử, của sự sống vĩnh hằng. Nhưng còn có một ý nghĩa khác nổi lên trong biểu tượng của con rắn. Loài rắn lột bỏ lớp da của nó mỗi năm. Nó phải làm việc này vì nó đã phát triển quá lớn so với lớp da cũ. Trườn ra khỏi lớp vỏ ấm vào giữa mùa hè, nó nằm trong một không gian thoáng đạt và tắm mình trong ánh nắng mặt trời, sau đó nó nhẹ nhàng lột bỏ lớp da bên ngoài, và có một lớp da mới đã được chuẩn bị ngay dưới lớp da cũ, lớn hơn và vừa vặn hơn với kích thước của nó.



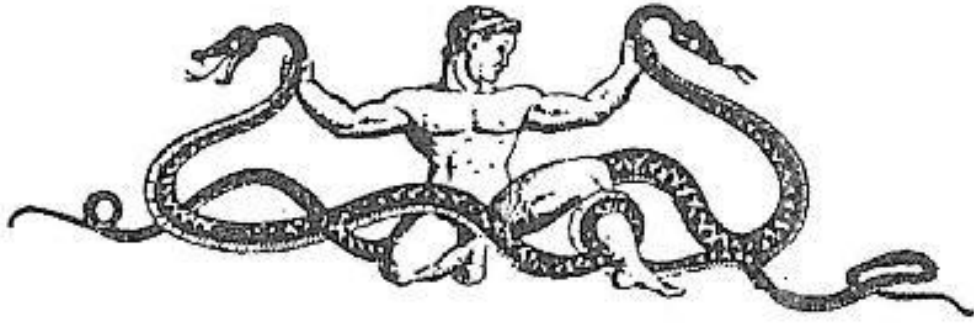
**Biểu tượng của Hội
Thông Thiên Học**

Khi còn là một cậu bé ở Nam Phi đi qua các cánh đồng cỏ, tôi thường đi chân trần trên những mảnh da rắn, và đó là một cảm giác thật kỳ lạ. Điều này đã gợi cho tôi nhớ về một điều mà tôi đã nhận thức được vào năm mười bốn tuổi, khi mà, qua sự tưởng tượng của mình, tôi chắc chắn rằng mẹ tôi vẫn tồn tại khi bà qua đời (bà đã ra đi vì bệnh ung thư giai đoạn cuối).

Biểu tượng con rắn biểu trưng cho việc con người, cũng giống như loài rắn, rời bỏ cơ thể vật lý bên ngoài của mình hết lần này sang lần khác, và tiếp tục sự tồn tại trong lớp vỏ bọc ẩn giấu “bên trong” đã được chuẩn bị kỹ càng.

Cái chết là một ảo tưởng. Cuộc sống là một đường xoắn ốc không gián đoạn và bất tận, hướng đến một sự liên tục và hoàn thiện của tâm thức mà Plato gọi là sự kết hợp của Chân, Thiện, Mỹ.

Xuyên suốt lịch sử, hình ảnh con rắn đã được sử dụng như một biểu tượng của sự tái sinh. Chúng ta thấy nó trong vô số các tác phẩm điêu khắc, trong những bức tranh hội họa và trong những áng thơ, những thần thoại về các vị thần, và trong những kiếp sống của những người anh hùng như Hercules.



Chương 5

Cơ thể con người là gì?—What Is Man's Body?

Các giáo lý cổ xưa, được chọn lọc từ tất cả các nền văn hóa vĩ đại và các khoa học huyền bí cho thấy cơ thể con người chỉ là lớp da bên ngoài của một thực thể chói lọi, rực rỡ hơn thâm nhập vào nó từ bên trong.

Thể dĩ thái— The Etheric Body

Thâm nhập cơ thể vật lý là một cấu trúc tinh vi hơn được hình thành từ các hạt hạ nguyên tử, được mô tả trong giáo lý Thông Thiên Học, Hồng Hoa Thập tự (Rosicrucian), các nhà Yogi và các trường huyền bí. Đối phần dĩ thái của cơ thể vật lý của con người hoạt động như một đơn vị sinh lý học. Thật ra, người ta khẳng định rằng nó hoạt động như là một cái khuôn cho sự phát triển của thể xác. Các nhà Yogi, không chỉ dạy về triết lý dựa trên sự tồn tại của thể dĩ thái mà còn mô tả vai trò thể này đóng góp vào tổng thể con người và cho biết đây là phương tiện tiếp sinh khí và sức sống cho các cơ quan vật lý của con người.

Họ đã chỉ ra rằng khi chúng ta thở, bên cạnh oxi, chúng ta hít vào một năng lượng gọi là prana. Prana chứa đựng trong các hạt sinh khí được tìm thấy ở trong các không gian nhiều năng, được lấy vào cơ thể vào thông qua hệ thống hô hấp. Các hạt sinh khí này được chia nhỏ bên trong cơ thể dĩ thái và truyền năng lượng prana vào các sợi chỉ lỏng lánh, tế vi, giống như dây, gọi là nadis, rồi từ các nadis truyền dẫn năng lượng vào các trung tâm lực, nơi dự trữ các năng lượng gọi là các luân xa. Thông qua việc kiểm soát các luân xa này và nadis mà các nhà Yogi thể hiện sức mạnh trong việc kiểm soát cơ thể vật lý bằng tâm trí của họ.

Toàn bộ cơ cấu của hệ dĩ thái được điều hợp bởi ba đường giống như con rắn đi qua vùng xương sống của cơ thể con người. Sự phát triển tâm linh là một quá trình dài theo đó các năng lượng dần dần được đưa vào các luân xa và mở các vòng của các cánh theo một hình thức kết hợp, xuất phát từ đáy xương sống đến luân xa/ hoa sen ngàn cánh ở trên đỉnh đầu. Không có một sinh vật sống nào thiếu cơ thể dĩ thái này, và tất cả các sinh vật sống, thông qua các thể dĩ thái của chúng, nằm trong một thể liên tục của vật chất dĩ thái mà thời xưa người ta gọi là anima mundi của Trái Đất.

Thể cảm dục—The Astral Body

Sự việc không dừng lại ở đây. Còn có các thể thanh hơn nằm ngoài cơ thể vật lý. Có các chất liệu cảm dục được gọi là astral. Thực ra, có một hệ cảm dục toàn cầu thâm nhập trong hành tinh của chúng ta và trải dài khoảng 200 ngàn dặm trên bề mặt của không gian bên ngoài, gần như xa tới Mặt trăng. Thể cảm dục của trái đất này có tuổi đời lớn hơn thể vật lý của trái đất vài tỷ năm. Thực chất, trái đất của chúng ta, như chúng ta biết về nó, xuất phát từ các hạt bụi tinh vân của hệ Mặt Trời, lắng lại vào trong xoáy cảm dục này. Con người tồn tại trong phần vỏ cảm dục của thế giới cảm dục hàng tỷ năm trước khi khoác hình hài con người với thể vật lý mà ta thấy như hiện nay.

Rất khó để người Phương Tây nhận thức được khái niệm về chất liệu cảm dục và trí tuệ, tuy nhiên hầu hết mọi người đồng ý với quan niệm rằng có một tinh chất tinh thần. Tiền đề ở đây là có các dạng vi tế hơn của vật chất, từ dạng thô sơ, vật chất vật lý ở thể cứng, lỏng và khí qua đến các thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí, lên tới thể tinh thần và con người có các thể biểu đạt cho từng cõi này. Giống như nước thâm nhập vào đất thành bùn và như chúng ta biết, nước đến lượt nó lại được thâm nhập bởi chất khí, và cũng như thế, khí, nước và các dạng vật chất rắn được thâm nhập bởi các dạng vật chất tinh nhẹ hơn. Sử dụng sự tương đồng này, chúng ta có thể thấy rằng thể cảm dục thâm nhập vào thể vật lý dĩ thái tự nhiên của con người và phát các năng lượng của nó ra bên ngoài.

Thể giới cảm dục được làm bằng chất liệu cảm xúc, và khi một người hay một thực thể có cảm xúc mạnh mẽ, anh ta tạo thêm chất vào sự đậm đặc của thế giới cảm dục. Do đó, thế giới cảm dục được tạo ra bởi cảm xúc hoặc các chất xúc cảm theo nhiều thứ tự hay tầng khác nhau. Chất liệu của thể cảm dục tầng thấp nhất tương ứng với các rung động thấp hoặc tiêu cực ví dụ như tức giận, sợ hãi, ghét bỏ, thống khổ, tham muốn thềm khát và phần nào đó, nó giống như mô tả về thế giới địa ngục như trong một số tôn giáo.

Tương tự như vậy, các tầng cao nhất của thế giới cảm dục có thể được gọi là Thiên Đường trong Thiên Chúa Giáo, Miền Cực lạc với người Đạo hồi, Valhalla của người Norsemen, Miền đất Mùa Hè (Summerlands) của người thổ dân Mỹ.

Thể trí—The Mental Body

Thể tinh vi nhất trong cấu trúc của phàm ngã của con người là thể trí của anh ta. Chúng ta đã chụp được ảnh về suy nghĩ hơn tám mươi năm trước. Sự thể hiện của các phóng phát trí tuệ được chụp lại vào những năm 1950 tại phòng thí nghiệm Delawarr ở Oxford, nước Anh của một cựu tư vấn viên y tế.

Thể trí của con người tạo ra các hình tư tưởng thường xuyên. Nó cũng có thể dịch chuyển một phần của nó, như một hình thức năng lượng, từ thể trí của người này sang người kia thông qua kênh dẫn là thế giới thể trí qua hiện tượng thần giao cách cảm

Hào quang con người— The Aura

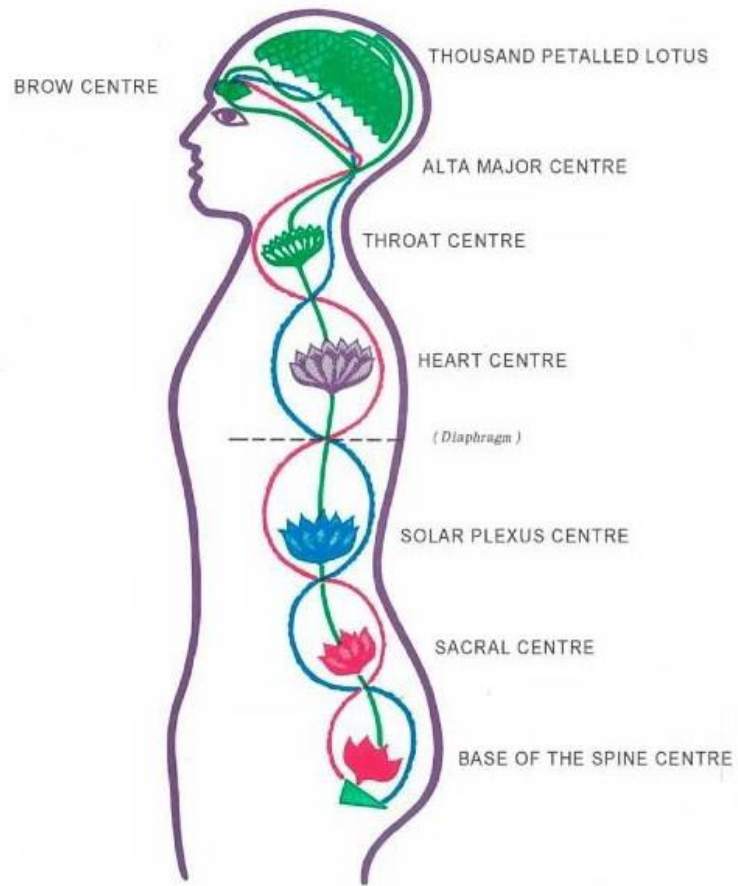
Các thể thâm nhập này của tâm thức con người cùng nhau tỏa ra thứ mà chúng ta gọi là hào quang (aura) của con người. Hào quang biểu lộ qua các lớp trong một hình dạng như hình một quả trứng, với thể trí ở lớp ngoài, thể cảm dục ở giữa và thể dĩ thái ở trong cùng.

Người Thổ dân Mỹ gốc được cho là chủng tộc có cảm nhận tốt nhất trên thế giới mà người ta biết đến. Tộc trưởng của người Thổ dân Mỹ cũng là một người tiên phong trong kiến thức huyền môn. Ông biết về các hiện thể thâm nhập và sự hòa hợp của chúng tạo thành một tổng thể phạm ngã của con người. Họ miêu tả các lớp của hào quang qua các lớp lông vũ mà họ đeo từ đầu cho đến chân.

Người Thổ dân Mỹ là một ví dụ của sự ảnh hưởng của cung II. Các bộ lạc Thổ Dân, ở giai đoạn đầu, rất sôi nổi, và rực rỡ sắc màu với tình yêu bản năng với thiên nhiên và có nhiều tổ chức bộ lạc, những tổ chức này sau đó bị chia rẽ do sự xâm lược của người Châu Âu và sự ảnh hưởng của chủ nghĩa vật chất. Cơ thể vật lý của họ chủ yếu là cung II, với sự yêu thích rất lớn các loại mũ đội đầu và các đặc điểm tô điểm cơ thể của những cá nhân đó trong xã hội – những người có thể vật lý là cung II.

Người Thổ dân Mỹ cổ là những người còn lại thực sự của lục địa Atlantis. Sự gắn bó của họ với lục địa cực bắc—những người được tin rằng sống ở vùng cực bắc khắc nghiệt với các cơn gió bắc buốt giá nhưng là vùng đất đầy nắng—vẫn còn thể hiện niềm tin truyền thống của họ và kinh nghiệm về các “miền đất sẵn sẵn hạnh phúc” ở trên bầu trời. Mũ đội đầu nhiều lớp và nhiều loại lông vũ của người Thổ dân thể hiện rằng các tộc trưởng của họ biết về hào quang của con người như là các lớp thâm nhập nhau của cơ thể. Để đọc thêm về hào quang, hãy đọc quyển *Hào quang của Con người* của cùng tác giả.

Nhưng tâm thức của con người không bị giới hạn bởi các thể phạm ngã này. Chúng không tồn tại mãi mãi và bị vứt bỏ đi khi chết. Con người còn sở hữu một linh hồn.



Chương 6

Linh hồn Con người là gì?— What Is Man's Soul?

Tác giả thấy rằng linh hồn như một điểm năng lượng ổn định mà trong đó những phẩm tính cao nhất của sự nỗ lực ở con người được chuyển giao hết kiếp này sang kiếp khác, từ lần tái sinh này đến lần tái sinh khác. Các nhà thông thiên học phân chia những phẩm tính này thành ba trạng thái tinh thần: Atma, Buddhi và Manas.

Atma, Tinh thần con người, biểu hiện của khía cạnh Ý chí thiêng liêng, được định vị ở cõi Tinh thần. Buddhi là Trực giác, hay là khía cạnh Minh triết của ý thức. Cái tên có nguồn gốc từ tiếng Phạn nghĩa là minh triết. Phản chiếu trong tâm thức, một số mô tả nó như phúc lạc và một số khác như là trạng thái xuất thần. Manas là Hình ảnh trong thế giới hình tướng của Trí tuệ Vũ trụ. Đó là con người thực sự, Tinh thần của Con người. Manas cho phép Con người thể hiện những suy nghĩ trừu tượng, suy nghĩ theo chủ đề và đa chiều. Nó phân biệt giữa Con người với những sáng tạo thấp hơn.

Sự tăng trưởng và tiến hóa của Linh hồn phụ thuộc vào kho tàng những tinh hoa của kinh nghiệm tinh thần khổng lồ từ tất cả những kiếp sống trên Trái Đất. Sự phát triển của tâm thức không phải một hoạt động dễ dàng để miêu tả và hầu hết những trường phái bí truyền và các tôn giáo có những biểu tượng để mô tả về nó. Linh hồn vô hình thể và được ví như một đóa hoa sen khổng lồ đang trong quá trình khai mở ba lớp cánh hoa của nó.

Một số người cũng ví rằng linh hồn “trẻ” giống như chiếc nụ non, và qua mỗi kiếp sống trên Trái Đất những cánh hoa của nó sẽ dần thức động vào trạng thái mở. Bản chất thiêng liêng của hoa sen đã được ghi nhận khi hình ảnh hoa sen được sử dụng trong những ngôi đền Ai Cập và Hy Lạp cổ đại, cũng như ở Ấn Độ và Trung Quốc. Sự bền bỉ tinh thần của bất cứ một kiếp sống cụ thể nào cũng tạo nên sự tăng trưởng của đóa hoa sen này. Alice Bailey gọi nó là “Hoa sen chân ngã” và liên hệ quá trình khai mở nó với hình mẫu của những hóa thân qua rất nhiều kiếp sống, bước trên những con đường nhất định quanh các dấu hiệu của các cung hoàng đạo, lúc đầu là theo chiều kim đồng hồ, và sau đó theo chiều ngược lại. Tất cả những hoạt động này trải rộng trên một con số biểu tượng 777 kiếp sống đưa người chí nguyện đến một sự khai mở cuối cùng của lớp cánh hoa trung tâm, tiết lộ viên ngọc sáng ở đó vốn biểu hiện ba luân xa (luân xa đầu) cao nhất. Điều này cùng lúc với sự khai mở của con mắt thứ ba, cơ quan tối cao của sự nhận thức tinh thần.

Một sợi chỉ vàng kết nối linh hồn—thường được tượng trưng như một tam giác thẳng đứng bởi bản chất tam phân của các phẩm tính của nó (Atma, Buddhi và

Manas)—với những hiện thể phàm ngã. Có một dòng chảy năng lượng tinh thần đi xuống dọc theo sợi chỉ (hay Sutratma) này, liên tục truyền đạt ý nghĩa cho phàm ngã đang bận rộn trong xác thân vật lý.

Ở chiều ngược lại, có sự chuyển giao hữu thức các phẩm chất tinh thần tới linh hồn thông qua việc tập trung vào những vấn đề tinh thần, và đặc biệt khi tham thiền, khi có sự tập trung vào điểm neo đậu của linh hồn, trong các thuật ngữ trần gian, là điểm nằm giữa hai lông mày, trùng với luân xa Ajna, nơi cần có sự kích thích liên tục cùng lúc với luân xa đầu và luân xa tim.

Trong khoa học tham thiền, Sutratma được mở rộng thành một kênh để có sự giao thoa giữa linh hồn và phàm ngã. Một cuộc đối thoại được thiết lập giữa bản ngã thấp và cao. Linh hồn tưởng thưởng cho phàm ngã ngưỡng vọng với tràn ngập những năng lượng tinh thần đi xuống qua kênh này—đôi khi được gọi là cầu vồng nổi hay antakarana—và làm tràn ngập hào quang của nó thông qua các luân xa chủ đạo, chủ yếu ở luân xa đầu và luân xa tim.

Có một số đặc tính của linh hồn và những thể của nó khó lòng mô tả, và những đặc tính khác có thể được biểu hiện bằng cách mô tả hay thông qua sơ đồ.

Có nhiều người nói rằng linh hồn biểu lộ chính nó ra bên ngoài thông qua bản chất sâu sắc nhất của chúng ta. Như Robert Browning, kiếp trước của Chân sư người Anh, đã viết như một người trẻ trong bài thơ *Paracelsus*:

Chân lí hiện tồn trong mỗi chúng ta; nó chẳng hề tăng tiến,

Từ những điều bên ngoài, bất kể điều gì bạn đặt lòng tin.

Một trung tâm tối thượng ở trong mỗi chúng ta,

Nơi chân lý an trú trong sự vẹn toàn; Và xung quanh,

Những bức tường nối tiếp, toàn bộ xác thân này bám lấy,

Sự nhận thức rõ ràng và hoàn hảo này – Đó chính là chân lý.

Một mạng lưới những chương ngại và những sai lầm thế tục,

Trói buộc, và làm nên tạo ra sai lạc

*Thay vào đó, để biết, một cách phù hợp đã mở ra,
Nơi sự huy hoàng bị trói buộc có thể giải thoát,
Nhanh hơn một tia chớp
Được cho là hư không.*

Linh hồn hay Thượng Ngã?—Soul or higher self?

Mặc dù thường được dùng, “linh hồn” không thực sự là từ tốt nhất để mô tả yếu tố năng lượng, là bản thể cao hơn của Con người. Nó gắn liền với những giáo huấn Thiên chúa giáo cho rằng chỉ có một hóa thân duy nhất, trong đó tất cả những kinh nghiệm từng trải trên trái đất phải/có thể được đồng hóa. Tất nhiên, cả hai điều này đều là không đúng sự thật và không công bằng như những dẫn chứng trong cuốn sách này.



Một thuật ngữ tốt hơn nhiều so với “linh hồn” là “Thượng Ngã”. Khi bánh xe của sự tái sinh ngưng lại và karma cá nhân được giải quyết, con người toàn hảo, bây giờ đây là một người con đích thực của Thượng đế, được ngập tràn trong năng lượng và tâm thức của Thượng Ngã. Đây là ý nghĩa của những gì mà Đức Christ đã nói, ‘Ta và Cha ta (ở trên trời) là Một’. Cha của ngài là Cha của chúng ta mặc dù chúng ta

chưa đạt tới sự hoàn hảo mà tất cả chúng ta đều tìm kiếm trên Con đường của sự Hiển lộ.

Hình minh họa cho cuộc hành trình tuần hoàn của một con người khi đi vào và bước ra khỏi mỗi kiếp sống và hành trình của mình thông qua những trạng thái khác nhau của thế giới thiên đường sẽ hỗ trợ để làm rõ bản chất trừu tượng của quá trình tái sinh.

1. The soul on its own plane, feeling the urge of the ‘Will-to-Be’ once more, puts part of itself down into the mental plane.

Linh hồn trên cõi của chính nó, cảm nhận sự thôi thúc của “Ý chí biểu lộ” một lần nữa, chuyển một phần của chính nó xuống cõi trí.

2. In the mental plane the soul vibrates the mental permanent unit, permanently ensconced there during and between lives, which then attracts towards it mental atoms of a similar vibratory rate that then form a mental sheath.

Trong cõi trí, linh hồn làm rung động những hạt nguyên tử trường tồn thể trí, những hạt trường tồn được giữ kín trong và giữa các kiếp sống, những hạt mà sau đó hấp dẫn về nó những nguyên tử thể trí có tốc độ rung động tương tự để tạo thành một vỏ bọc thể trí.

3. Within the mental sheath, the soul then activates on the astral plane the astral permanent unit and, in the same way, formulates the astral sheath.

Tiếp sau vỏ bọc thể trí, linh hồn hoạt động trên cõi cảm dục với những nguyên tử trường tồn cảm dục và, theo một cách tương tự, hình thành nên vỏ bọc cảm dục.

4. The sheaths now hover over a fertilised human egg, pre-selected by the soul and the Lords of Karma. Progressively, the embryo and the foetus are occupied, especially during the period of quickening when the limb buds suddenly grow extensively.

Những vỏ bọc này giờ đây bay lơ lửng trên một quả trứng đã được thụ tinh của người mẹ, người đã được lựa chọn từ trước bởi chính Linh hồn và các Đấng Cai Quản Karma. Dần dần, phôi thai và thai nhi được chiếm lĩnh, đặc biệt là trong suốt giai đoạn tăng trưởng nhanh khi chồi tứ chi gia tăng sự phát triển.

5. As the child matures into the adult, the soul has ample opportunities to secure its increasing hold on the physical body. This will be affected greatly by the degree of spiritual orientation of the assumed personality.

Khi đứa trẻ đến tuổi trưởng thành, linh hồn có nhiều cơ hội để đảm bảo sự kiểm soát của nó trên thể xác. Điều này sẽ chịu tác động rất nhiều bởi trình độ xu hướng tinh thần của phàm ngã mà nó chiếm giữ.

6. The personality expresses a measure of the purpose of the soul, wears out its physical body and discards it at the end of the incarnation.

Phàm ngã thể hiện ở một mức độ nào đó mục đích của Linh hồn, khoác thể xác vật lý và rời bỏ nó ở cuối kiếp sống.

7. The consciousness after death loses the rationalising faculties of the physical plane and its etheric counterpart, but life goes on in the astro-mental body formed out of the astro-mental sheath during the incarnation.

Sau khi chết, tâm thức mất đi những năng lực của thể xác vật lý và lớp vỏ dĩ thái tương ứng với nó, nhưng cuộc sống vẫn tiếp diễn trong thể trí-cảm đã được hình thành từ vỏ bọc trí cảm trong suốt kiếp sống.

8. The astral body has been discarded and consciousness has continued on the mental plane in the mental body which is now discarded in what is called the 'second death'.

Thể cảm dục đã bị loại bỏ và tâm thức được tiếp diễn trên cõi trí trong thể trí, lớp vỏ mà tới đây cũng sẽ bị loại bỏ trong cái được gọi là "cái chết thứ hai"

9. The passage through the astral plane and the mental plane takes about fifty years. Life in the astro-mental body continues for about 20-25 years but after that, the astral shell is discarded. There is a further period of life in the mental body of twenty-five years.

Linh hồn đi qua cõi cảm dục và cõi trí trong khoảng năm mươi năm. Cuộc sống trong thể trí-cảm được tiếp diễn trong khoảng 20-25 năm, nhưng sau đó, lớp vỏ cảm dục được giữ bỏ. Có một khoảng dài cho sự sống trong thể trí vào khoảng 25 năm.

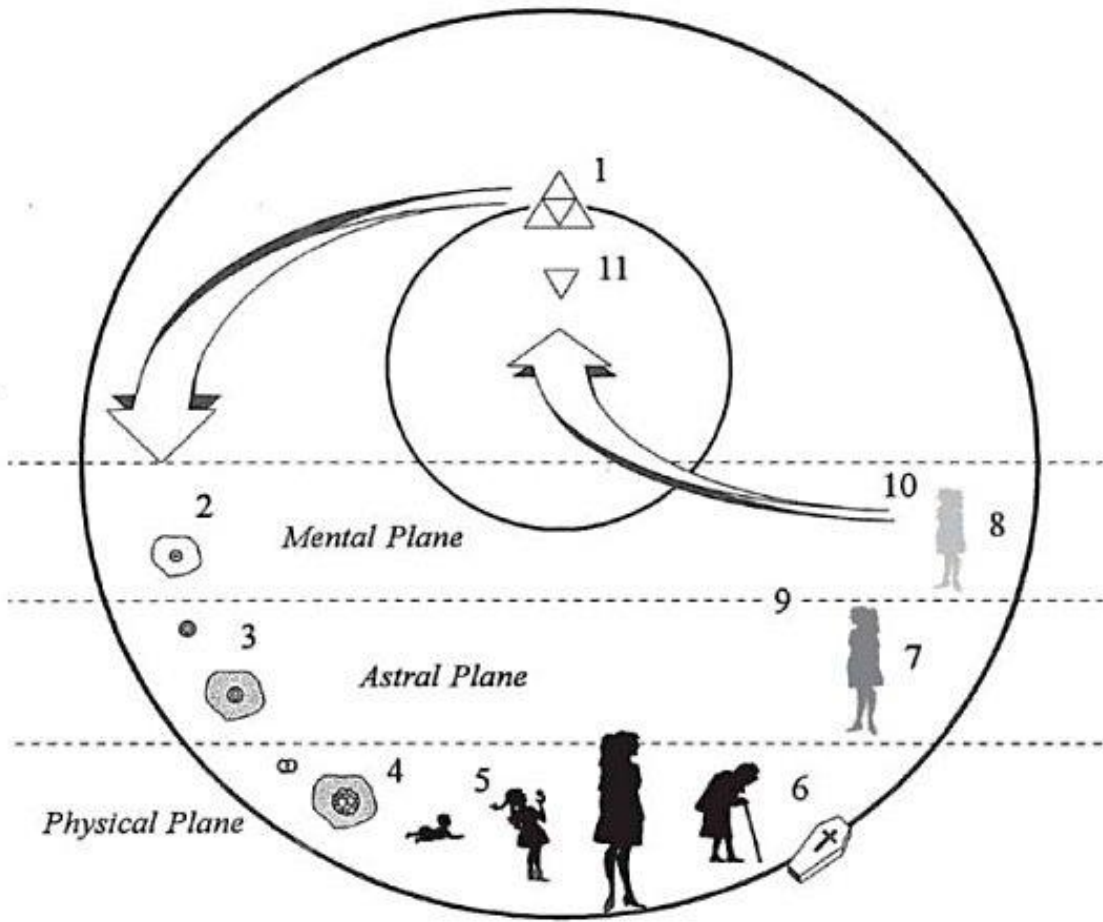
10. The second death occurs. The last vestige of form is shed, this being the mental shell.

Cái chết thứ hai diễn ra. Những dấu vết cuối cùng của của hình tướng được cởi bỏ, là lớp vỏ thể trí.

11. The remaining consciousness is spiritual, comprising those events conforming to Atma, Buddhi and Manas (Will, Compassion and Abstract thought) manifested in the life just vacated on Earth. These, as a unit of

energy, enter the heaven state (Devachan) where the soul overshadows them, abstracts the spiritual components of Atma, Buddhi and Manas so that nothing eventually remains of the last personality, not even the memory. The soul resides entirely in the heaven world until the Will-to-Be reasserts itself and the cycle of rebirth begins again.

Tâm thức còn lại là tinh thần, chứa đựng những sự kiện phù hợp với Atma, Buddhi và Manas (Ý chí, Bác ái và Trí thông tuệ) đã được biểu lộ trên kiếp sống vừa qua trên Trái Đất. Ở đó, như một đơn vị của năng lượng, đi vào trạng thái thiên đường (Devachan) nơi mà linh hồn bao hàm chúng, tổng hợp những cấu phần tinh thần của Atma, Buddhi và Manas, sau rốt không có của phàm ngã vừa qua còn giữ lại, thậm chí cả ký ức. Linh hồn sống hoàn toàn trong thế giới thiên đường cho đến khi Ý chí Hiện tồn tái khẳng định chính nó và chu kỳ tái sinh lại tiếp diễn.



The Soul's Journey
 (Cyclo-spiritual Metamorphosis)

Devachan

Bản dịch nghĩa theo tiếng Phạn – Tây Tạng là “vùng đất của những vị thần”, nhưng Devachan không phải là một địa điểm, nó là một trạng thái, trạng thái phúc lạc của tâm thức tinh thần trong khoảng thời gian nghỉ ngơi giữa những kiếp sống. Devachan không phải “thiên đường” của nhiều tôn giáo hay Summerlands của các nhà thông linh vốn là những phân cảnh cao nhất của cõi cảm dục. Trong *Thuật ngữ huyền bí học*, G.de Purucker viết:

“Devachan là sự hoàn thành của tất cả những hi vọng tinh thần chưa hoàn tất của kiếp sống đã qua, và một sự hứng khởi của tất cả những khao khát tinh thần và trí tuệ của kiếp sống đó, những điều mà trong kiếp sống đó đã không có cơ hội để thực hiện. Đó là một khoảng thời gian chân phúc không thể diễn tả nổi và an lạc cho linh hồn mỗi người, cho đến khi kết thúc quãng thời gian nghỉ ngơi và giai đoạn hồi phục năng lượng của chính nó”

Ý tưởng cho rằng Devachan phải đạt được thông qua nỗ lực tinh thần trên Trái đất đã rất xưa cũ. Pinder – nhà thơ trữ tình Hy Lạp cho rằng có một điều kiện tiên quyết của ba sự sống thánh thiện, tất cả trong cơ thể vật chất và sau đó trong thể cảm dục như một bằng chứng cho Devachan:

“Những người đã có ba lần đứng ở bên phía sự chết đã kiếm giữ linh hồn của họ khỏi sự gian ác, du hành qua con đường của thần Zeus để đến ngọn tháp của Cronus, nơi mà những cơn gió đại dương thổi xung quanh hòn đảo phước lành”.

Quan điểm của Thông thiên học về Devachan còn đi xa hơn nữa. Bà Blavatsky khẳng định rằng Devachan cũng giống như một giấc mơ hết sức sống động, một trạng thái ảo tưởng được kinh nghiệm bởi hầu như tất cả mọi người sau khi chết đi:

“Mọi thứ đều là ảo cảm (Maya) bên ngoài chân lý bất diệt, thứ không có hình dáng, màu sắc, cũng không tồn tại một giới hạn nào. Người đã đặt mình ra ngoài bức màn của maya—như các Thánh Sư và các Điểm đạo đồ cao cả nhất— có thể không trải qua trạng thái Devachan. Đối với những người bình thường, chân phúc của họ trong nó được hoàn tất. Đó là một sự lãng quên tuyệt đối sự tồn tại của tất cả những thứ như đau khổ hoặc buồn rầu. Người trong Devachan trải qua chu kỳ ở khoảng giữa hai lần tái sinh được bao bọc bởi những điều mà linh hồn đã khao khát trong vô vọng; và nó ở trong sự đồng hành của tất cả mọi người nó đã yêu thương trên trần gian. Nó đạt được mọi mong muốn của linh hồn. Và do đó, trong suốt nhiều thế kỷ, nó sống một sự tồn tại của hạnh phúc chưa từng có, đó là phần thưởng cho những khổ đau trong cuộc sống trần tục. Nói ngắn gọn, nó đắm mình trong một biển diễm phúc vô tận được chia ngắt bởi những sự kiện diễm phúc còn lớn hơn.” *Chìa khóa Thông thiên học, trang 148.*

Chương 7

Không có công bằng ư? — Is There No Justice?

Về mặt lý thuyết, đã quá nhiều bàn luận về chủ đề này của chúng ta. Các lời dạy truyền thống dù ẩn tượng, nhưng chúng ta cần một số bằng chứng cá nhân của sự thể hiện nó. Với tôi, sự tái sinh giải thích cho sự bất công bề ngoài của cuộc sống. Dẫn chứng ở thế hệ của tôi, những người sống qua một cuộc chiến tranh thế giới, và phải chịu đựng bao nỗi đau đớn và khổ sở, dường như thường có nhiều người trong chúng tôi có vẻ như đã thoát khỏi cái mà nhà thờ Thiên chúa gọi là “Sự phẫn nộ của Thượng Đế”, những người dường như luôn có thể thoát khỏi các nỗi đau thương và sự chịu đựng mà không có lý do chính đáng nào.

Tuy nhiên, thông qua niềm tin vào tái sinh, tác giả nhanh chóng nhận ra rằng mọi sự trong cuộc sống đều được đền bù. Không ai có thể thoát khỏi. Sớm hay muộn, trong kiếp sống này hay ở kiếp sống khác, mọi thứ đều cân bằng không sai lệch. Không ai trải qua hàng trăm các kiếp sống trên Trái Đất này mà lại ít nỗi đau khổ hơn người khác. Chúng ta hãy cùng lấy hai ví dụ cho sự không công bằng bề ngoài và so sánh chúng

Một linh hồn được sinh ra vào cơ thể của một bé gái, mà ngay từ thời khắc sinh ra, dường như đã ở trong cơn đau không dứt. Rất nhanh chóng, người ta phát hiện ra em bị căn bệnh ung thư ruột. Cô bé sống được 5 năm, chưa biết đến một ngày không chịu đựng đau đớn và cuối cùng chết trong vòng tay của gia đình đầy đau khổ của em.

Hãy so sánh cuộc đời đó với cuộc đời sau đây. Một linh hồn tái sinh vào cơ thể của một bé trai, sinh ra trong một gia đình giàu có với địa vị xã hội cao. Cậu bé lớn lên hạnh phúc với các điều kiện đầy đủ và tình yêu thương của gia đình, được giáo dục tốt, có vị trí trong xã hội và có hình thức sáng sủa đẹp trai, có hôn nhân tốt, có gia đình đông đúc và sống đến 80 tuổi trong sự hạnh phúc và đủ đầy.

Khi chúng ta so sánh hai cuộc đời này trong ánh sáng, theo giáo lý Cơ Đốc, nói rằng chúng ta chỉ có một lần sống trên Trái Đất, chắc chắn có sự bất công lớn trong cuộc đời của bé gái khi cuộc sống trên trái đất bị giam hãm với các cơn đau ngày qua ngày, và rằng cuộc sống đó như thể một bức vẽ biếm họa khi so sánh với cuộc đời của cậu bé lớn lên trong sự đầy đủ sung túc và tình yêu thương, sống đến khi già. Tuy vậy, giáo lý về tái sinh đã giải thích sự bất công bề ngoài này và các trường hợp tương tự như vậy.

Các nhà theo thuyết tái sinh sẽ chỉ ra rằng bé gái đã có rất nhiều kiếp sống trên Trái Đất này trước đó, mà ở đó cô đã sống đến già với một gia đình lớn, có tất cả các cơ hội để tận hưởng ân phúc và niềm vui mà cuộc sống trên Trái đất ban tặng cho.

Tương tự như vậy, cậu bé cũng đã từng trải qua việc bị chết sớm, đã từng chết trong nỗi đau đớn khủng khiếp từ vết thương nặng và đã từng trải qua việc bị cô lập và các nỗi tuyệt vọng, giống như các đặc điểm của kiếp sống mô tả phía trên.

Tất cả đều được bù trừ khi chúng ta tính đến rất nhiều kiếp sống đã xảy ra trước đó và còn rất nhiều kiếp sống nữa sắp tới, nơi mà các sự bất công bề ngoài được cân bằng.

Và bây giờ là chủ đề liên quan đến thiên tài hay thần đồng

Thiên tài là gì?— What Is Genius?

Henry Ford đã từng nói: ‘Thiên tài là kinh nghiệm ... một số người dường như nghĩ nó là món quà hay tài năng, nhưng đó là quả ngọt của kinh nghiệm dài trong nhiều kiếp sống. Một số là các linh hồn già dặn hơn những linh hồn khác và vì thế họ biết nhiều hơn’.

Theo quan điểm của tác giả, hiện tượng thiên tài chưa bao giờ được giải thích một cách khoa học bởi bất kỳ một khoa tâm lý hay triết học nào. Không ai có thể nói trên phương diện các phân tử hay nguyên tử, trên phương diện của ánh sáng, nhiệt hay từ tính, cơ chế nào tạo ra được một thiên tài. Thậm chí di truyền cũng không đưa ra được sự giải thích thỏa đáng. Chúng ta chỉ biết rằng thiên tài xuất hiện rất đột ngột ở những nơi không tính trước, ở một số phẩm trăm rất nhỏ trong dân số. Rất hiếm để một người bình thường sớm hay muộn không trải qua việc này trong chuỗi sự kiện thông thường.

Mozart là một ví dụ xuất sắc của hiện tượng thiên tài. Ông sinh ra với cao độ, nhịp điệu chuẩn xác tuyệt đối và sự hiểu biết tự nhiên về hoà âm. Ở tuổi lên 4, ông bắt đầu học chơi đàn clavier (tiền thân của chiếc đàn piano hiện đại) và lên 5 tuổi học vi-ô-lông và, biết đọc ngay khi nhìn thấy bản nhạc, chơi sáu tam tấu (trios) với bố ông và một người bạn. Khi còn là một đứa trẻ, ông đọc và viết nhạc trước khi biết đọc và viết chữ. Ở tuổi 15, ông là nhà soạn nhạc của mười bốn bản giao hưởng và 6 bản opera ngắn.

Không có một sự giải thích nào cho tài năng thiên bẩm như Mozart hay cho thiên tài uyên bác như ngài Winston Churchill trên phương diện suy nghĩ bình thường. Tuy nhiên, có sự giải thích rất tốt cho hiện tượng thiên tài một khi cơ chế tái sinh được hiểu rõ.

Trong trường hợp của Mozart, chúng ta biết rằng hai kiếp sống trước ông là nhà soạn nhạc, và rằng khoảng cách giữa kiếp sống là Mozart và kiếp sống ngay liền trước ít hơn 20 năm (đây là một trong rất nhiều ngoại lệ về thời gian giữa các kiếp sống vốn trung bình là khoảng 1000 năm). Cậu bé có thể giữ được các ký ức về các kiến thức âm nhạc và mang theo chúng vào kiếp sống hiện tại. Bạn có thể giải thích cách nào khác không về các vấn đề như hiện tượng thiên tài này?

Có một cách giải thích khác có khả năng xảy ra: hình thái ứng linh (overshadowing), khi nhà soạn nhạc lưu lại ở thế giới cảm dục vượt quá giai đoạn thông thường, và có thể tạo ấn tượng hoặc ‘phủ bóng’ lên một cá nhân thích hợp vừa được tái sinh. Tuy nhiên, đây lại là một vấn đề hoàn toàn khác.

Yếu tố giới tính— The Factor Of Gender

Không có bằng chứng nào cho thấy rằng có sự bất bình đẳng trong cơ hội được sinh ra là nam hay nữ. Có một số các bình luận hết sức buồn cười về sự xen kẽ các giới tính trong các kiếp sống. Như sau:

‘Nếu một người nam keo kiệt, tửn tửn trên phương diện tài chính hoặc tâm linh, không đưa một đồng tiền nào của anh ta cho người nghèo hoặc không truyền đạt kiến thức, hiểu biết của mình cho người kém hiểu biết hơn, anh ta sẽ bị trừng phạt bằng việc trở thành người nữ...’

– *The Talmudic Miscellany* by Paul Isaac Hershon

Nhìn chung, chúng ta có thể nói rằng tái sinh trong cơ thể người nam sẽ cho chúng ta cơ hội để khai phá các lãnh vực mới trên các cấp độ của thể trí, thể tình cảm và thể vật lý, và đôi khi hành động trong cuộc sống như một người tiên phong hoặc người đi đầu trong việc biểu hiện một số các khía cạnh của một nền văn hóa hay của một đặc điểm tâm lý con người. Tuy nhiên, điều cần thiết không kém là phải để những kinh nghiệm mới được tiêu hóa, để chúng được củng cố vào tâm thức của nhân loại và để chúng được khám phá đầy đủ. Ở lĩnh vực trải nghiệm này thì vai trò của người nữ là quan trọng. Nếu không có sự hợp nhất, điều thường có được ở cơ thể nữ, sẽ không có tăng trưởng. Công việc của nữ giới là tiếp thu và tiếp nối phía sau sự tiên phong.

Kiếp sống làm người nam hoạt động sáng tạo và như một doanh nhân, khám phá những lãnh thổ mới, nhưng cũng quan trọng tương tự như vậy để tạo các đường biên này một cách chắc chắn, làm giàu chúng với nghệ thuật và văn hóa, và bình ổn với cuộc sống gia đình...Không có vấn đề chủ nghĩa ‘sô vanh’ nam bao trùm giáo lý về tái sinh, mặc dù có xu hướng này trong một vài diễn giải về nó.

Chương 8

Karma: Định luật ẩn sau Sự Tái Sinh

Đến đây, độc giả đã có nhiều ấn tượng qua rất nhiều bằng chứng củng cố cho quan điểm về Sự Tái sinh và sẽ không còn ngạc nhiên khi khám phá ra rằng những định luật vĩ đại tạo ra con đường của nó thông qua việc sắp đặt toàn bộ quá trình tái sinh. Karma là học thuyết song hành của sự tái sinh và không một ai có thể nghiên cứu nghiêm túc một học thuyết nếu thiếu định luật còn lại.

Khoa học chấp nhận rằng có những Định luật chi phối vũ trụ này. Có những định luật chi phối nước và dòng chảy của nhựa cây, có những định luật điều chỉnh các hành tinh xoay quanh quỹ đạo, cũng có những định luật quyết định huyết áp, sự dâng lên của thủy triều hay sự lặn của mặt trời. Có những định luật áp dụng cho mọi giới tự nhiên và cho mọi khía cạnh của cuộc sống. Chắc chắn cũng phải có những định luật của thời gian và cách thức mà Con người được sinh ra trên Trái Đất cũng như khi họ qua đời. Tại sao sự sinh ra và chết đi lại được miễn trừ khỏi Định luật, khi mà tất cả mọi sự vật hiện tượng đều được chi phối bởi nó?

Luật Karma là một phần của giáo lý cổ đại. Ý tưởng cho rằng trong những tiền kiếp, chúng ta gieo xuống những hạt mầm của tai họa hoặc thành công cho cuộc sống hiện tại đã có từ rất lâu. Chúng ta cần chỉ ra trong giáo lý của Kinh Cựu Ước: “Gieo hạt gì, ăn quả nấy”.

Ở đây nảy sinh ý tưởng về sự trừng phạt, ý tưởng rằng nếu chúng ta vi phạm một số định luật của tự nhiên, khi đó trách nhiệm mà chúng ta mang nợ với Loài Người trở nên rõ ràng: Chúng ta phải gánh chịu một cách thích đáng. Nếu trong một kiếp trong quá khứ, vì sự tàn nhẫn ta đã làm mù một ai đó, thì bản thân chúng ta cũng phải chịu khổ đau tương tự. Vì vậy, hoặc trong kiếp sống hiện tại hay trong một vài kiếp sống sau này, chúng ta cũng sẽ bị ai đó tàn ác gây mù lòa. Điều này biểu hiện trước sau trong tương lai ở một kiếp nào đó, có thể xảy ra trong một tai ương duy nhất, hoặc có thể gặp vấn đề với căn bệnh về mắt, ở một xứ sở đầy cát bụi như tại Ai Cập, thậm chí phải trả giá qua một loạt kiếp sống khác nhau, nhưng quả báo là điều chắc chắn. Tương tự như vậy, những Karma tốt lành cũng sẽ được phản ánh trong những kiếp sống tiếp sau.

Luật Karma vĩ đại được gắn với những định luật điều khiển sự tái sinh, như đã được minh chứng bởi lời Phật dạy:

Những ai cực khổ như một người nô lệ có thể trở thành một vị hoàng thân, nhờ những phẩm chất cao quý và chiến công xứng đáng.

Những kẻ thống trị như một vị vua có thể phải rong ruổi trên Trái Đất trong tình cảnh rách rưới vì những điều không hay họ đã gây ra hay chưa làm được.⁴

Một số người nói rằng Đức Phật đã khôi phục khái niệm Karma ở phương Đông nhưng hiển nhiên là những yếu tố của nó đã có từ rất lâu trước đó. Nhà triết học Hy Lạp Empedocles đã viết trong cuốn *Sự thuần khiết*:

Tất cả những điều làm thay đổi Tự nhiên, gói chặt trong những linh hồn,

Dưới những chiếc áo xa lạ của xác thân,

Nơi trú ngụ đáng giá nhất cho Linh hồn con người

Chính những người Ấn giáo (Hindu) đã mang những nguyên lý tinh thần vào vấn đề Karma nhiều nhất, đưa nó vào quỹ đạo của định luật cho những kỷ luật tâm linh:

“Theo quan điểm Hindu, tinh thần không còn phụ thuộc nhiều vào thân xác mà nó trú ngụ chẳng khác nào một cơ thể không phụ thuộc vào quần áo mặc ngoài hay ngôi nhà sinh sống. Khi chúng ta quá lớn so với một bộ đồ hoặc thấy ngôi nhà của mình đã quá chật chội, chúng ta sẽ mặc bộ đồ khác hay chuyển sang những căn phòng rộng rãi hơn giúp ta được thoải mái hơn. Linh hồn với vỏ bọc thân xác cũng tương tự như vậy.

Quá trình mà qua đó một cá thể Jiva đi vào thân xác tiếp theo được gọi là sự tái sinh hay sự chuyển hóa của linh hồn – trong tiếng Phạn là Samsara... Ở cấp độ thấp hơn loài người, sự chuyển hóa này trải qua một loạt những thân xác với mức độ tinh vi ngày càng tăng cho tới khi đạt đến cấp độ con người. Tới giai đoạn này, sự phát triển của linh hồn hầu như là tự động. Nó giống như thể linh hồn đang phát triển bình thường và đều đặn như một cái cây và nhận được ở mỗi hiện thân kế tiếp nhau một cơ thể phức tạp hơn, mang lại các yếu tố rộng mở cần thiết cho những thành tựu mới của linh hồn.

⁴ Nguyên văn trong “Ánh sáng Á Châu”, Đoàn Trung Còn dịch như sau:

Tôi đòi thân phận héo hon,

Nhờ công thiện đức, làm con Đế hoàng.

Đến như vua chúa cao sang,

Do cơn lằm lổ, lang thang cõi trần!

“Khi linh hồn nhập vào một thân xác con người thì chế độ tăng tiến tự động sẽ kết thúc. Vai trò của nó trong chốn cư trú cao quý này là bằng chứng cho thấy linh hồn đã đạt đến tự ý thức, và với vị thế này, sự tự do, tính trách nhiệm và sự nỗ lực sẽ tới.

“Cơ chế gắn kết ràng buộc các thu nhận này chính là luật Karma... Karma, theo nghĩa sơ lược nhất, là định luật của nhân và quả... Chúng ta thường tin rằng mỗi sự kiện vật lý đều có nguyên nhân của nó và mỗi nguyên nhân sẽ có tác động nhất định của nó. Người Ấn độ mở rộng khái niệm về nguyên nhân vũ trụ này bao trùm cả đời sống tâm linh và tinh thần của một người... Điều kiện hiện tại của đời sống nội tâm của mỗi cá nhân – một người hạnh phúc tới mức nào, bối rối hay thanh thản ra sao, có thể nhìn nhận rộng tới đâu – chính là kết quả của những gì mà người đó mong muốn và thu nhận trong quá khứ; tương tự, những suy nghĩ và những quyết định trong hiện tại của một người xác định trạng thái trong tương lai của người đó. Mỗi hành động trực tiếp của anh ta trong thế giới này có những tác động tương đương và ngược lại chính anh ta. Mỗi suy nghĩ và hành động mang đến một dấu ấn vô hình vào việc định hình nên số phận của mỗi người.

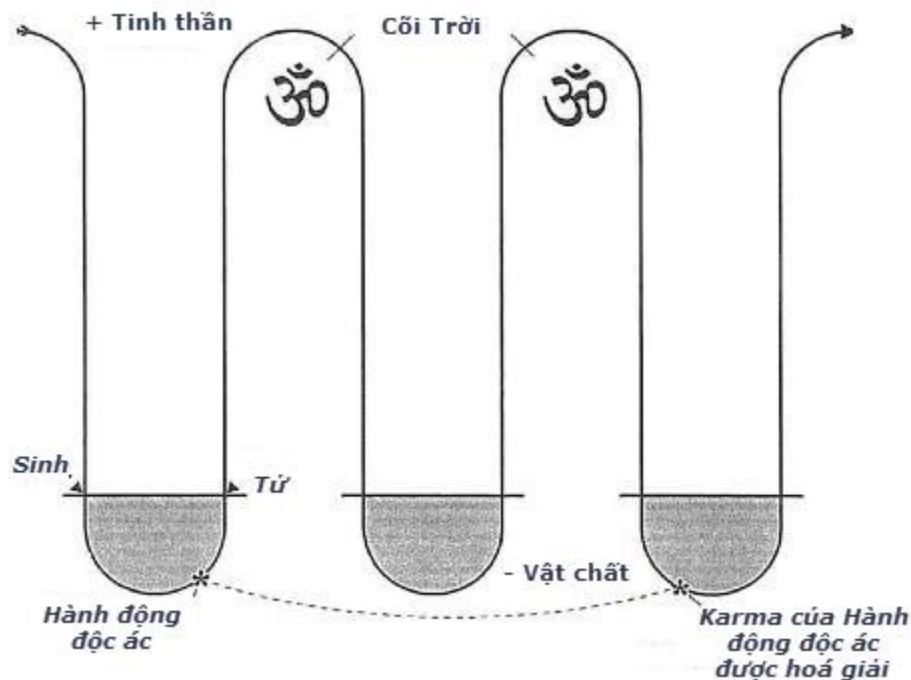
“Ý tưởng về Karma và vũ trụ luân lý toàn diện mà nó ngụ ý... buộc những người Hindu hiểu được định luật này phải hoàn tất trách nhiệm cá nhân... Đa số mọi người không sẵn lòng thừa nhận điều này. Như những nhà tâm lý học đã nói, con người thích diễn giải – xác định căn nguyên của những khó khăn đến từ bên ngoài... Điều này, như những người Hindu thường nói, đơn giản là sự chưa trưởng thành.”

- Trích từ cuốn *Các tôn giáo của Con người* – Giáo sư Huston-Smith

***Jiva (theo tiếng Phạn) là một từ với nghĩa căn bản là một thực thể sống, ngoài bất kỳ thuộc tính hoặc phẩm chất nào mà những thực thể sống có thể có hoặc sở hữu. Do đó, nó “hoàn toàn tương đồng với thuật ngữ Monad/Chân thần của thông thiên học. Vì vậy, theo một ý nghĩa nào đó, Jiva cũng có thể được sử dụng với nghĩa là một nguyên tử sự sống, với điều kiện là đặt trọng tâm vào từ *sự sống/life*, hay đúng hơn là Thực thể sống chứ không phải là một “nguyên tử của sự sống”, mà là một thực thể về cơ bản là cá thể sống thuần khiết. Monad trong bản chất Tinh thần thiêng liêng, và nguyên tử sự sống trong thực thể sự sống-cảm dục-vật lý – đó là một Jiva; và giữa hai thái cực này là rất nhiều cõi hoặc vỏ bọc trong đó tâm thức biệt lập ngã hóa tồn tại. – Theo *Từ điển huyền môn*, trang 73, tác giả: G.de Purucker.**

Karma và tái sinh giải thích tại sao có một số người sống sót sau chiến tranh trong khi những người khác, có vẻ là “những người tốt hơn” lại chết... Tại sao một đứa trẻ phải rời xa chúng ta trong cái chết đau đớn cực độ trong khi những bé khác thì sống trong hạnh phúc cho tới khi về già.

Tác động của karma được minh chứng khá rõ ràng khi chúng ta coi sự sống như sóng hình sin, một sự dao động giữa tinh thần tích cực và vật chất tiêu cực, với tâm thức được hình thành theo dạng sóng. Con người đang trên một hành trình đưa ta ra khỏi cõi thiên đường của tinh thần xuống dần qua các cõi để đến với thể vật chất. Đời sống trong cơ thể vật lý được biểu hiện bởi những lực đẩy thấp nhất của sóng sự sống trong những điều kiện vật chất.



Chúng ta hiểu rằng karma sẽ dần biểu lộ. Trong cú chao lộn của con lắc karma, tác động sẽ đi sau nguyên nhân. Con lắc quay trở lại điểm cân bằng của nó và tiếp tục đi vào chu kỳ tác động tiếp theo.

Con người mang theo mình rất nhiều karma. Những trường hợp karma rất nặng nề và thiên về vật chất, nó có thể biểu lộ ra như dễ bị tai nạn. Một số người dường như bị gặp hết tai nạn này sang tai nạn khác, hoặc sống trong thời bạo lực không hồi kết, mà nguyên nhân hầu như không thể nào lý giải nổi. Chúng ta có thể hiểu được tình trạng này rõ hơn khi chúng ta tính đến nghiệp quả.

Trong một biểu đồ chiêm tinh học nơi Hỏa tinh xung đột hoặc đồng vị với Thiên Vương tinh, những karma dữ dội như vậy được chỉ ra. Hỏa tinh cũng chỉ karma có nguyên nhân tương đối gần hiện tại, trong khi Thổ tinh cho thấy karma bắt nguồn từ những nguyên nhân từ nhiều kiếp trước.

Hàng năm, có một chàng trai từ Michigan, Mỹ, đến trường Cao Đẳng Claregate của tôi ở Anh. John là một người trong cặp song sinh, một hình ảnh đúc khuôn của anh trai mình. Hai cậu bé đã từng tham dự các bài giảng của tôi ở Detroit và đã nhận thức được chủ đề trong cuốn sách này. Vào năm 16 tuổi, khi hai chàng trai đi săn trong những cánh rừng của bang Indiana, khẩu súng trong tay anh trai John bị cướp cò. Viên đạn găm thẳng vào lưng John và đến giờ cậu vẫn mang trên mình một lỗ thủng lớn nơi viên đạn đi qua, và cậu gần như bị tàn tật cả đời. Cậu phải di chuyển nhờ một chiếc xe lăn, và hầu hết các bác sĩ đều tin rằng cậu sẽ không bao giờ có thể đi lại được. Hoàn cảnh tội nghiệp của John càng trở nên tồi tệ hơn với cậu mỗi khi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình, người anh em song sinh, ở trước mặt mình, nhắc nhở John về việc lẽ ra mình có thể sẽ ra sao, nhưng vì tai nạn đáng tiếc, điều đó vĩnh viễn không đến với cậu.

Sự kiện thảm khốc này có thể làm ngã gục ngay cả những chàng trai cứng rắn hơn John, nhưng cậu đã thích nghi được với hoàn cảnh. Cậu đến trường cao đẳng hàng năm để nhắc nhở chính mình và để nhớ về những nguyên nhân của karma đã gây ra tình cảnh hiện tại của mình. Giờ đây, John hiểu rằng linh hồn chọn lựa một kiếp sống cụ thể và hầu hết những hoàn cảnh của kiếp sống đó. Trong nhiều kiếp sống trước đây, cậu đã tặng lờ thế giới chủ thể và dồn hết sự chú ý của mình vào thế giới khách quan.

Theo một lối rất kỳ lạ và có vẻ tàn khốc, cậu bắt buộc phải hướng sự chú ý của mình vào bên trong, do đó nó cho phép cái Thượng Ngã nhẹ nhàng thu hút sự chú ý và dẫn dắt cậu, cuối cùng trong kiếp sống này, sự chữa lành tinh thần đến từ sự hiểu biết về mục đích của linh hồn. Cách duy nhất John có thể tồn tại là thông qua “ngách nhỏ của tinh thần” và kiếp sống này đã cho cậu những cơ hội để phát triển quyền năng của tinh thần khi phải đối mặt với sự đau khổ lớn lao.

Trường hợp cụ thể này làm nổi bật những điều tốt đẹp có thể xảy ra từ bất hạnh và thảm kịch. Anh trai của John gần đây đã tốt nghiệp trở thành một bác sĩ y khoa và vì vậy đang trong tiến trình trả dần Karma của chính mình bằng cách phụng sự nhân loại theo một cách thích hợp nhất. Anh đang đền bù cho hành động của mình ở trong kiếp sống này mà không mang phải trả vào những kiếp sống sau này của mình khi anh có thể chịu nhận hậu quả mà không nhận thức được nguồn gốc karma của mình. Còn John sống trong một ngôi nhà di động của riêng mình và giờ đây là một giáo viên thực nghiệm giải giảng.

Karma giống như một canh bạc. Người chơi được karma (người chia bài) trao cho quân bài, nhưng anh ta được phép lấy lượt chơi nếu anh ta mong muốn. Và trên tất

cả, Con người được tự ý chọn lựa cách chơi của mình. Liệu rằng anh ta có thể vượt được qua thử thách?

Trong khi những tai nạn và biến cố là một đặc điểm đặc trưng của cả người văn minh và tiền văn minh, karma không phải luôn được diễn ra với những biểu lộ rõ như vậy. Nhìn chung, karma xấu sẽ phải hiển lộ thông qua bệnh tật. Các yếu tố karma cuối cùng sẽ luôn với tới thể dĩ thái (từ cấp độ thể cảm dục hoặc thể trí) và gây ra hiệu ứng về sức khỏe. Đôi khi karma có biểu hiện di truyền thông qua một thể chất yếu ớt hoặc một khiếm khuyết trong hệ thống miễn dịch khiến cơ thể không có khả năng chống chọi với những căn bệnh nhất định. Và điều này có thể diễn ra ở mức độ tập thể. Ví dụ: Những người Zulu ở châu Phi với căn bệnh lao, những người dân ở Nam Hải với bệnh sởi. Trong *Trị liệu huyền môn*, các bệnh như vậy được mô tả dưới cái tên sự rối loạn về nghiệp quả, với rất nhiều loại bệnh.

Sự rối loạn về Nghiệp quả

Bệnh phong/hủi

Abert Schweitzer đã coi giáo lý về tái sinh là đúng đắn. Ông là một nghệ sĩ dương cầm lỗi lạc, một bác sĩ tài ba, được rất nhiều người có tầm ảnh hưởng ở Châu Âu chào đón, sau một số cuộc kiếm tìm linh hồn, ông đã quyết định đi tới Belgian Congo cũ và làm việc với những người dân thuộc địa bị bệnh phong ở đó. Ông là một người cơ đốc giáo nhiệt thành do vậy chỉ tin vào kiếp sống duy nhất trên Trái đất này. Nhưng ông đã bị thất kinh bởi những gì mà ông được chứng kiến ở mảnh đất thuộc địa trung Phi này.

Những bệnh nhân phong thường bị biến dạng và méo mó ngoài sức tưởng tượng. Ông đã coi họ như những con chó khốn cùng của nhân loại, chen lấn một cách lố bịch trong bụi và bẩn. Rất kinh hoàng, ông đã suy nghĩ về một lời giải thích thiêng liêng cho những sự bất công như vậy. Thượng đế có nghĩa là công bằng và từ bi, nhưng điều đó không tồn tại ở đây. Vì vậy, điều ông chứng kiến dẫn ông đến gần với niềm tin rằng sự tái sinh là nguyên lý duy nhất có thể giải thích bằng cách nào mà những bệnh nhân kém may mắn của ông có thể được bù đắp cho những đau khổ mà họ phải gánh chịu trên đời. Họ sẽ trở lại một lần nữa trong một lần tái sinh khác, rất nhiều lần và nhiều cơ hội để chia sẻ những trái ngọt của Trái đất như tất cả mọi người.

Một phần karma của bệnh phong, theo chiêm tinh học, có liên quan đến nhà số mười hai và nhà số một trong lá số chiêm tinh. Cung Song Ngư là chủ tinh của nhà

mười hai và rất mang tính Thiên chúa. Bệnh phong là một căn bệnh trong Kinh Cựu Ước. Nó có nguyên nhân từ những hành động lừa dối kín đáo và những thù hận ẩn dấu của những hoạt động bí mật. Trong kiếp sống này họ cố gắng giấu kín mình như trước nhưng vì những lý do rất khác. Bây giờ họ xuất hiện trong một bộ dạng kinh khủng như vậy, và những người nhìn thấy họ thường quay đi trong sự ghê tởm còn những bệnh nhân phong thường buộc phải lẩn tránh.

Hội chứng Down

Hội chứng Down là một trong nhiều chứng bệnh được gọi là *rối loạn nghiệp quả* bởi vì nó là bệnh mà cả đứa trẻ bị Down và cha mẹ của chúng đều đang cùng trang trải những yếu tố karma theo một cách đặc biệt. Karma của hội chứng Down là kết quả của rất nhiều kiếp sống mà trong đó thể trí đã hoạt động quá mức. Điều đó, trên thực tế đã khiến thể trí suy nhược thường xuyên, và nó cần được nghỉ ngơi mặc dù thể xác và thể tình cảm vẫn hoạt động song hành.

Trong hoàn cảnh như vậy, linh hồn lựa chọn nhập thế vào một đứa trẻ mắc hội chứng Down để biểu lộ. Bằng cách này, một kiếp sống được trải qua—hoặc có thể kéo dài trong một vài kiếp—trong đó bản chất thể xác và thể tình cảm được kích hoạt nhiều hơn hoặc ít hơn bình thường qua mỗi lần tái sinh, nhưng thể trí đã được nghỉ ngơi. Đó là thời gian để được phục hồi. Nó giống như thể trí được an dưỡng hay đắp thuốc điều trị và được nghỉ ngơi, trước khi sẵn sàng cho những kiếp sống mới ở phía trước.

Karma của những người cha, người mẹ của đứa trẻ mắc hội chứng Down cũng cần phải xem xét tới. Nó thường mang tính công bằng. Nó có liên quan đến các cung của tình yêu thương và sự hiến dâng. Trong những kiếp sống trước họ đã thờ ơ trong việc dạy dỗ và nuôi dưỡng những đứa con của mình, những đứa trẻ có một cơ thể hoàn hảo. Giờ đây, họ đã bị rơi vào một hoàn cảnh mà họ phải dành sự tận tâm cho một đứa trẻ bị khiếm khuyết, và sự tận tâm của họ được thể hiện bằng khả năng giữ vững lòng từ bi với người con bất chấp những tình huống éo le như lòng trắc ẩn của xã hội đối với tình cảnh của họ.

Bệnh viêm thấp khớp

Đó là karma, tuy nhiên, nó còn bao hàm nhiều hơn là một cá nhân. Đôi khi nó bao trùm cả một giống dân phụ. Người ta bắt đầu nghi ngờ rằng liệu căn bệnh Thấp khớp rất phổ biến ở Anh Quốc, có liên quan ít nhiều gì đến karma của chính quốc gia đó hay không.

Viêm thấp khớp là một tình trạng bị viêm trong đó cơ thể bị xâm nhiễm bởi một loại vi sinh vẫn chưa được phân lập và định danh. Sự xâm nhiễm tiếp theo được tìm thấy ở cơ thể đã có sự nhạy cảm với các vi sinh đầu tiên. Cơ thể phản ứng với những kích thích với tình trạng các khớp đau đớn và cực kỳ khó khăn trong cử động (arthrosis). Tình trạng tồi tệ nhất của căn bệnh sẽ trói buộc người bệnh trong một bộ xương cứng ngắc gần như bê tông.

Năm 1973, tác phẩm đầu tiên của tác giả về trị liệu huyền môn (*Esoteric Healing Vol.1*) được xuất bản với nhận định rằng chủng sinh vật liên quan đến bệnh viêm thấp khớp là một loại virus và nó tồn tại trong phân và nước bọt của loài chó. Chó làm ô nhiễm các công viên, những con đường mòn và lối đi bộ, và những người sử dụng không gian này rất có thể bị nhiễm bệnh.

Những người dễ mắc bệnh nhất thường là người gần gũi với thiên nhiên, đặc biệt là thông qua việc làm vườn và dắt chó đi dạo. Họ bị vết xước trên bàn tay hay bàn chân, qua đó virus xâm nhiễm vào cơ thể. Những người dễ bị tổn thương nhất là người có một khu vườn và một con chó, sử dụng nhà vệ sinh để rửa tay và, đa số các trường hợp, khăn lau được dùng để lau đi lau lại nhiều lần, do đó Virus đã dính trên khăn và xâm nhiễm theo vết đứt.

Tuy nhiên, mãi cho đến năm 1980, các bác sĩ Anh Quốc mới ủng hộ cho ý tưởng về một loại virus gây bệnh, mặc dù họ vẫn chưa nhận dạng được nó. Họ có thể tìm thấy một đầu mối quan trọng, nếu không có trong nghiên cứu của tôi, trong thực tế số lượng chó của Anh Quốc trên quy mô dân số là cao nhất trên Thế Giới.

Vậy thì karma của căn bệnh này là gì? Không phải tất cả mọi người bị virus xâm nhiễm đều mắc bệnh. Chỉ một ít trong số đó. Chúng ta phải tìm kiếm từ trong những kiếp sống trước đó để có câu trả lời. Trong rất nhiều kiếp sống, linh hồn đã không thể mở rộng tâm thức thông qua những phương tiện của nó, vì quan điểm bị bó hẹp cứng nhắc ở cấp độ thể trí và thể cảm dục, thái độ của cảm xúc và trí tuệ đã bị kết tinh. Bản ngã cố chấp phi xúc cảm trong tranh luận hoặc đề xuất. Hết kiếp sống này đến kiếp sống khác, “sự kiên cố hóa” này của thể trí và thể cảm dục cứ tiếp tục gia tăng. Linh hồn đã không thể—thực sự là không thể—mở rộng và phát triển hơn được nữa hướng về chân lý, vẻ đẹp và sự tốt lành hơn chính vì rào cản này.

Do đó, trong sự tuyệt vọng, linh hồn lựa chọn một kiếp sống hoặc thậm chí một loạt các kiếp sống mà cơ thể vật lý mắc cảm với bệnh viêm khớp. Trú ngụ trong một cơ thể bị viêm khớp, hầu như là bất động, quá trình đông cứng hóa hầu như hoàn toàn, những bệnh nhân bị cứng nhắc trong suy nghĩ, trong cảm xúc và giờ đây thậm chí trong cả thể xác vật lý của họ. Điều này cuối cùng, có thể là sau một

vài kiếp sống, tạo nên một sự khủng hoảng trong đó có một sự thôi thúc trong tuyệt vọng để thoát bỏ sự bó buộc như vậy, không chỉ ở mức độ vật lý, mà còn ở cả cấp độ cảm xúc và tinh thần.

Bằng cách này, linh hồn đã được giải phóng mãi mãi khỏi một rào cản lớn lao đã ngăn cản sự mở rộng tâm thức của nó. Ngay cả khi ở trong kiếp sống đau thương đó nếu việc chữa trị không đạt được, linh hồn cũng hạnh phúc khi rời bỏ thể xác vật lý đó. Cái giá phải trả thật xứng đáng. Bệnh viêm khớp sẽ không bao giờ đóng vai trò ức chế trong sự phát triển của linh hồn một lần nào nữa. Đây là cách mà karma bệnh tật làm việc. Cuối cùng, họ đã được thanh tẩy. Bệnh tật là một quá trình thanh lọc mà tôi mô tả rất chi tiết trong cuốn sách Trị liệu huyền môn, tập 1 (Esoteric healing Vol.1)

Hy vọng đưa ra ở đây là, mặc dù thể xác vật lý có thể không được chữa lành trong kiếp sống này, nhà trị liệu có thể bắt đầu ngay lập tức tác động và làm thuyên giảm mức độ cứng nhắc trong quan điểm của bệnh nhân, ở cả tâm trí và cảm xúc, với nhận thức đầy đủ rằng kết quả tốt đẹp sẽ đến, nếu không ngay sau khi điều trị, thì sẽ trong những kiếp sống trong tương lai.

Thật dễ dàng để nhận thấy rằng một kiếp sống sẽ không đủ để cho linh hồn đạt đến những mục tiêu của nó. Arthur Shepherd, một giám mục của nhà thờ Worcester đã nói rằng “Sự bất cập rõ ràng của một kiếp sống duy nhất trên Trái đất... đưa ra hi vọng hiểu biết mới trong việc hiện thực hóa quá trình tái sinh”. Thật đáng tiếc là nhà thờ Ki tô giáo đã không chú ý đến những lời nhận xét thông thái như vậy của Arthur Shepherd và Rev. Leslie Weatherhead, những người con của giáo hội, đều là những người theo Thuyết tái sinh.

Karma cho Bài học Buông xả

Karma có thể vận hành theo những phương cách kỳ lạ nhất. Theo những cách lạ kỳ, tàn nhẫn hay là với phước lành, cuối cùng karma là sự tưởng thưởng, vì hướng tới sự hoàn hảo là mục đích cuối cùng của nhân loại, bất kể cần tới bao nhiêu kiếp sống.

Việc chủ tâm can thiệp vào sự phát triển tinh thần của chính mình là một nhiệm vụ rất khó khăn. Cuộc đấu tranh hướng tới sự hoàn thiện chỉ dành cho những con người quả cảm. Nó thách thức hầu hết những phẩm tính tạo nên các khí cụ, ví dụ như, một người leo núi với lòng can đảm, sự kiên trì và tính tự kỷ luật. Những đức tính này cũng tương tự ở những người chí nguyện cần phải có khi tiến bước trên

con đường Đạo, vốn sẽ đưa anh ta băng qua những vùng núi non, cũng giống như việc trình diện trước cửa điểm đạo. Cuộc đấu tranh cho sự hoàn hảo làm hiển lộ nhiều điều không hoàn hảo (karma). Nó làm cho mọi thứ đều gia tăng, những điều xấu xa, thấp hèn hay đau yếu sẽ nổi lên, ở đó chúng có thể được giải quyết một cách dễ dàng hơn, vì vậy những hoạt động này như một “giá trị tinh thần”.

Tương tự như vậy, trong lĩnh vực trị liệu huyền môn, có những căn bệnh và những điều kiện có nguồn gốc karma như bệnh viêm khớp dạng thấp và chứng nghiện rượu, những karma khó khăn của bệnh nhân phải được triệt tiêu, thông thường là thông qua đau khổ, trước khi những tác động của người chữa lành phát huy hiệu quả và sự chữa trị có kết quả. Hạnh phúc sẽ đến trong sự trở dậy của khổ đau và karma nặng nề được giải quyết một cách êm đẹp thông qua sự thực hành hạnh bất hại của những bệnh nhân từ trong tư tưởng, lời nói và hành động.

Trong một tour thuyết giảng trên Thế giới gần đây, tôi đã gặp lại những người bạn cũ. Trong số đó có một người bạn tù hồi Thế chiến thứ II. Anh cùng trung đoàn xe tăng với tôi trong những ngày tuyệt vọng khi lực lượng của chúng tôi có những bước tiến dữ dội tiến về phía bắc, sau khi quân đồng minh đã chiếm được Rome. Quân Đức đã trở lại phục kích và vô hiệu hóa khoảng tám mươi xe tăng của chúng tôi. Bạn tôi, một lính xung phong mới toe, vừa mười tám tuổi, vẫn sống sót dù 4 lần liên tiếp, chiếc xe tăng chở anh bị phá hủy tan tành.

Vỏ xe tăng bị xuyên thủng, những mảnh bom mìn và mảnh vỡ xe xuyên vào khoang lái gây ra sự tàn phá khủng khiếp. Vậy mà cậu bạn của tôi đã sống sót mà gần như không bị tổn thương gì sau bốn lần như vậy, mặc dù những đồng đội khác đều tử trận hoặc bị tàn phế. Với một tai bị ù do tác động của bom, anh được ưu ái đưa về trại nghỉ dưỡng nơi chúng tôi đã gặp nhau. Sau chiến tranh, anh chơi một môn thể thao mạo hiểm (thể thao đồng đội) và đã sống sót dù bị nhiều chấn thương sun ở cả hai bên gối. Kết quả duy nhất là giờ đây, khi đã cao tuổi, anh phải chống gậy mỗi khi đi lại. Phần lớn mọi người ở thế hệ của anh trong gia đình đều đã qua đời.

Sự sống sót trong một môi trường nơi phải gọi với một từ là “đầy bão tố” có ý nghĩa về mặt karma, đặc biệt là khi giữa các nhóm hoặc các đội. Bạn có thể là một người tham gia những sự kiện bạo lực khủng khiếp như thế nhưng bạn vẫn sống sót, và những hoàn cảnh khác tương tự như vậy có thể diễn ra với bạn như sự làm thuyên giảm karma. Karma của Rose Kennedy trong một gia đình đầy bi kịch và đau buồn là một ví dụ đáng chú ý khác về việc thực hành hạnh buông xả mặc dù có những sự kiện hết sức đau thương xung quanh bà.

Như Kinh thánh đã kể về một người tên Job, vô cùng nổi bật vì sự kiên nhẫn của ông khi ở trong nghịch cảnh. Người ta đã nói, ông đã sống sót sau những thử thách của đời mình trong suốt 140 năm! Sự buông xả mà luật karma tìm kiếm có thể thực hiện chỉ trong một kiếp sống, nhưng điều này thực sự hiếm thấy. Thông thường bài học về sự buông xả phải trải dài trong nhiều kiếp sống hơn. Hãy giữ sự an tĩnh (buông xả) trong khi vẫn duy trì phẩm hạnh khi đối mặt với nghịch cảnh được đánh giá rất cao bởi Thượng Ngã.

Đức tính này là một trong những giá trị tinh thần căn bản cần được xây dựng trong một thân xác mới trong quá trình hình thành Khoa học Tâm thần tổng hợp*. Nó cấu thành nên những thứ căn bản của tính tự kỷ luật được duy trì bởi những con người mang những căn bệnh nặng nề, phải trải qua những nỗi đau cả thể xác và tinh thần. Tất cả chúng ta đều đã học hoặc sẽ phải học, nghệ thuật của sự chết với những phẩm giá như nhà hiền triết Socrates đã thể hiện trong khoảnh khắc ông uống cây độc cần (*lời người dịch: họ cây hoa tán – nhiều cây rất độc – Socrates đã bị chết khi uống cây này*) sau khi thuyết giảng cho những học trò xung quanh ông.

*Khoa học Tâm thần tổng hợp (Psychosynthesis) – phân tách phạm ngã tĩnh tại với việc loại bỏ những phẩm cách xấu nhất của nó và kết hợp những phẩm chất mới trong việc ráp nối phạm ngã quanh một điểm cao hơn của tâm thức. Tiến sĩ Roberto Assagioli, người sáng lập ra khoa học Tâm thần tổng hợp và là người tiên phong trong lĩnh vực Tâm lý học siêu việt, đã viết hai tác phẩm quan trọng về chủ đề này, *Khoa học tâm thần tổng hợp* và *Hành động của ý chí*. Tác giả đã lựa chọn để nghiên cứu lĩnh vực này trong khoảng thời gian khi ông học tập tại trường y.

Việc gây hại đối với bất kỳ sinh vật sống nào cũng tạo ra ác nghiệp. Tất nhiên, đối lập với nó là việc thực hành hạnh vô hại, một điều không phải lúc nào cũng dễ thực hiện. Bạn có thể dọn sạch ốc sên trong vườn mình, rồi để người khác vớt chúng đi thay vì tự làm! Tất nhiên bạn có thể ném chúng qua hàng rào sang khu vườn nhà hàng xóm nhưng hậu quả của hành động đó có thể kéo dài cả quãng đời còn lại của bạn và dẫn đến một nghiệp chướng tinh tế và kỳ quái như trong những phim hoạt hình hay truyện tranh hay có. Bạn có thể xây dựng một “khu nhà ốc sên” cho những con bị tống khỏi vườn nhà mình, nhưng liệu bạn có làm như vậy cho tất cả các con bọ và rệp trong vườn hay không?

Một truyền thuyết Hindu có kể về một lối thoát như sau:

“Có một chú rắn hổ mang chúa hung dữ thường tấn công những người chăn bò trong làng, ngăn họ chăn thả bò trên cánh đồng cỏ tốt tươi. Chú hổ mang đó đã được một sadhu (thánh nhân) thuyết phục và nó thể không làm thêm điều gì bạo

lực, thậm chí nó thực hành thiền định hàng ngày, hướng tới Thượng Đế. Vài tháng sau, khi vị sadhu quay lại cánh đồng cỏ, ông phát hiện ra con rắn trong một bộ dạng thê thảm. Bối rối và đau khổ, con rắn giải thích rằng khi nó cố gắng làm bạn với những người chăn bò, và khi họ phát hiện ra giòi dây con rắn hoàn toàn vô hại, họ đã tấn công nó bằng gậy gộc, sỏi đá và rồi bỏ mặc nó đến chết. “Ngài tôn kính” con rắn kia năn nỉ “Xin hãy nói cho con biết là con đã sai ở chỗ nào?”

“Anh bạn tội nghiệp của ta ơi!”, vị sadhu thương hại kêu lên. “Ta đã nói là người không được cắn người – chứ không phải ngán cấm người la lớn khi cần!”

Nhà thông thiên học có khả năng thấu thị, C.W. Leadbeater, khi tới Ấn Độ bị những con ruồi gây phiền nhiễu đã đánh lũ ruồi không trật phát nào. Một tân sinh viên đã phản nộ với hành động gây tổn hại này của ông. Leadbeater đã trả lời rằng, vì loài ruồi là một linh hồn khóm và do vậy, khi ông giết chết một con thì sẽ có một con khác sau đó được sinh ra và như vậy hành động của ông là một karma trung tính.

Một ngọn gió yếu không mang lại mát mẻ cho ai và điều này thực sự đúng với karma. Có những điều đôi khi xuất hiện như một khó khăn không mong muốn hay một sự khổ đau, có thể lại là một bài học tốt, hay mang lại lợi ích cho chính nó. Trong tất cả các trường hợp như vậy, sự buông xả là hành động khôn ngoan nhất. Nỗi ám ảnh cao quý là với con đường Trung Đạo: không bao giờ phản ứng thái quá, chấp nhận tình yêu hoặc sự thù ghét với tinh thần hài hước, chấp nhận vận may hay vận rủi mà không hề thiên lệch.

Để dễ dàng minh họa cho cái gì là tốt và xấu, vận may hay không may có thể hoán đổi như thế nào, Lão Tử⁵ đã đưa ra một câu chuyện ngụ ngôn thú vị về một ông lão nghèo khổ sống cùng với con trai ở một pháo đài đổ nát trên đỉnh một ngọn đồi. Ông lão có một con ngựa, một ngày nọ con ngựa bị lạc mất, những người hàng xóm đã đến để chia buồn với ông (*Chính là chuyện Tái ông thất mã mà người Việt Nam đều đã nghe kể - lời người dịch*):

“Điều gì khiến mọi người cho rằng đó là một điều không may?” ông lão hỏi mấy người hàng xóm. Quả thực sau ít ngày con ngựa trở về và còn kéo theo mấy con ngựa hoang. Khi biết tin, những người hàng xóm lại đến chúc mừng ông đã may mắn. “Điều gì khiến mọi người nghĩ rằng đó là một điều may?” ông lão lại hỏi.

⁵ Dường như tác giả sai ở thông tin này. Truyện *Tái Ông Thất Mã* được kể lại trong sách *Hoài Nam Tử* của Hoài Nam Vương Lưu An, cháu nội Hán Cao Tổ Lưu Bang. Đạo Đức Kinh của Lão Tử có nhắc đến ý niệm họa phúc khôn lường trong câu sau: “Họa hề phúc chi sở ỷ. Phúc hề họa chi sở phục”, nghĩa là Họa là nơi phúc nương tựa, phúc là nơi họa ẩn nấp—LK.

Một thời gian sau, cậu con trai của ông đã cưỡi một trong số những con ngựa mới có và cậu bị ngã ngựa gãy chân. Những người hàng xóm lại tập trung ở nhà ông và tỏ vẻ cảm thông và một lần nữa ông lão lại hỏi làm sao biết rằng đây là một điều rủi. Quả nhiên vài năm sau, khi chiến tranh nổ ra, do người con trai ông bị què nên anh ta được miễn quân dịch.

Quá nhiều năng lượng có thể bị lãng phí trong những phản ứng mang tính cảm xúc với những sự kiện đơn giản trong cuộc sống. Con đường huyền môn là con đường bảo toàn năng lượng cho những vấn đề quan trọng hơn để tiến bước trên đường đạo và thực thi mục đích của Linh Hồn. Trong quá trình học tập về buông xả khỏi những tác động của Karma, sẽ luôn luôn lợi lạc khi ghi nhớ những điểm sau:

- Bạn đang thực hành với một “Thiện Định” (mọi thứ đều được đền bù)
- Karma chính là sự thi hành của Ý chí thiêng liêng.
- Theo sau Karma, bạn đi theo con đường tiến hoá tinh thần
- Hệ quả kéo theo của karma là sự bình an nội tâm và niềm vui bất tận.
- Karma mang lại “niềm vui là sự minh triết và thời gian (đối với bạn) là một khúc ca bất tận”

**W B Yeast, trích trong Vùng đất của Những Trái tim Khát vọng*

Nhiều kiếp sống trên Trái Đất dạy cho chúng ta về sự điên rồ khi gắn bản thân mình với những thứ thoáng qua, những thứ cần phải được bỏ sang một bên—những nơi chốn, những con người và những thói quen. Một nhà hiền triết cổ đại đã bình luận về vấn đề này, tưởng như đùa mà rất thật:

*Ai thấy mình như bị đâm thủng
Hắn đã từng là một quả bóng bay,
Ai cảm thấy không được vũ trang
Hắn trên tay đã từng bông súng,
Ai cảm thấy như bị coi thường
Hắn đã mang trong mình quá nhiều tự phụ,
Ai cảm thấy luôn luôn khốn khó
Hắn đã hưởng vô số đặc quyền.*

Một câu hỏi hóc búa về karma: Vào những ngày xa xưa ở đất nước Ai Cập, có bằng chứng cho thấy rằng một người mẹ đã chọc thủng một con mắt của con trai mình để tránh cho con trai bị bắt lính. Điều gì dành cho bà mẹ này, karma tốt hay xấu?

Một lời dẫn giải dễ thương được mang vào trong *Tình Thi của Hoa Sen trắng (The Idyll Of The White Lotus)*:

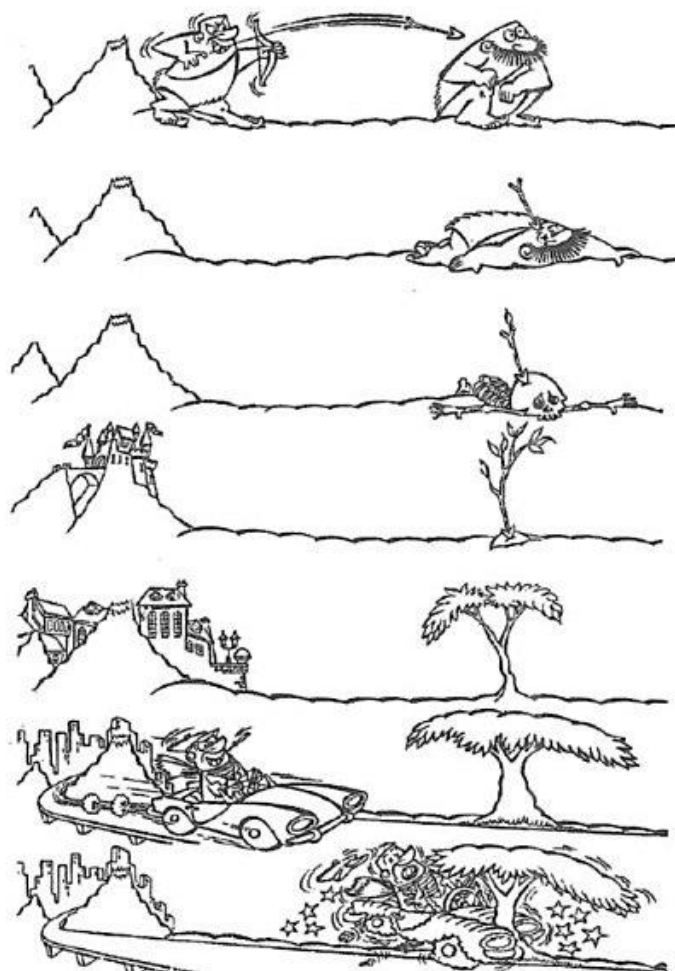
Ngài nói: “Hỡi người anh em, hãy nghe tôi nói. Có ba chân lý tuyệt đối và không thể bị mất đi, nhưng là những điều luôn trong im lặng vì thiếu lời lẽ diễn tả hết được.

“Linh hồn con người là bất tử, và tương lai của nó là tương lai của thứ có sự tăng trưởng và vinh quang không giới hạn”

“Nguyên lý ban phát sự sống ngụ trong ta và ở ngoài chúng ta, bất diệt và vĩnh viễn tốt lành. Nó không thể nghe, ngửi hoặc nhìn thấy được, nhưng được cảm nhận bởi người khát khao cảm nhận về nó”

“Mỗi người là một nhà lập pháp thực sự cho chính mình, người tạo ra vinh quang hay những điều u ám cho bản thân, người quyết định cuộc sống của chính mình, phần thưởng cho mình, sự trừng phạt chính mình”.

Những chân lý này, cũng tuyệt vời như chính cuộc sống, cũng đơn giản như tâm trí giản đơn nhất của con người. Hãy thỏa mãn cơn đói khát bằng những chân lý này”



CHƯƠNG 9

SỰ BẤT TỬ LÀ GÌ

Cuối cùng, sự tái sinh và karma tổng hợp lại một điều: SỰ BẤT TỬ. Một số người *hi vọng* được bất tử và thậm chí tin rằng điều này có thể đạt được thông qua các hành

động của họ và, thường thấy là qua các việc thực hành các tập tục tôn giáo huyền bí, dẫn dắt bởi những sự thay đổi trong hành vi và ý định.

Một số người lại sợ bất tử vì điều này cũng sẽ đồng nghĩa với việc họ sẽ có nhiều vô tận số lần chết và do đó họ sẽ phải chịu vô tận những nỗi đau và sự chịu đựng. Hoặc họ có thể sợ hãi sự trừng phạt đau đó trong thời gian và không gian của sự bất tử do các hành động, niềm tin và lời nói không tốt của họ trong các kiếp sống gây ra trước đó.

Một số thì *chế giễu* điều này và nhóm này bao gồm cả những nhà khoa học vĩ đại nhất, những nhà nghiên cứu, những người theo chủ nghĩa vật chất, những người mà chỉ cảm thấy an toàn khi trí tuệ của họ có thể diễn giải được những điều mà họ đang xem xét. Trong nhóm này cần lưu ý là có rất nhiều các triết gia và chủ yếu là các nhà tâm lý học; có một số ngoại lệ như Maslow, Frankl và Assagioli.

Nhưng dù có là ai đi chăng nữa, tất cả mọi người sớm hay muộn cũng sẽ xem xét viễn cảnh về sự bất tử. Bạn chỉ cần có mặt với những người lính trong giai đoạn trước bất kỳ một chiến dịch quân sự có sự chuẩn bị kỹ lưỡng nào, dù đó là một trận chiến quyết liệt hay cuộc tuần tra chiến đấu, để quan sát xem thậm chí những người khát máu, nhẫn tâm nhất trở nên bình tĩnh, xem xét nội tâm và im lặng với những điều sắp xảy ra.

Một thứ chắc chắn bày ra trước tất cả nhân loại là những thứ trần tục sẽ đi đến hồi kết. Bao nhiêu người sẽ chuyển đổi sang ý niệm về sự bất tử nếu ‘sự sống sau chết’ trở thành kết quả chứng minh được qua sự khám phá và quan sát, vẫn còn là điều ở mức phỏng đoán. Rất nhiều người sẽ tranh cãi tiếp và chấp nhận sự tồn tại nhưng sẽ hỏi ‘Tồn tại ư? Đúng! Nhưng như là cái gì cơ?’

Câu trả lời rất đơn giản. Chúng ta được cấu thành bởi vật chất và tinh thần, bởi hình tướng và linh hồn, bởi phàm ngã và chân ngã. Yếu tố đầu tiên trong các cấu phần này sẽ bị mất đi (theo những luật đã được xác định tương đối rõ ràng) và yếu tố thứ hai và cái còn lại là và sẽ luôn luôn là bất tử nhưng vẫn trong quá trình tăng trưởng và khai mở.

Kế đó sẽ có những người tin rằng sự bất tử có thể đạt được ở một số cấp độ nào đó thông qua sự sinh sản và tồn tại của một số các gen và nhiễm sắc thể trong giống loài:

‘Dù cho điều này có thể đạt được thông qua sự trường tồn của giống loài, thông qua sự tồn tại trong trí nhớ của nhân loại, thông qua hiểu biết về Thượng Đế, hay thông qua sự bất tử của linh hồn, khát vọng bất tử dường như thể hiện nỗi khiếp sợ của con người về sự biến mất vào cõi hư vô. Tuy vậy, khi đối mặt với cái chết, Socrates đối mặt với những con đường mở ra với thái độ rất bình thản, ông tuyên

bổ “Hoặc chết là một trạng thái của sự trống không và không còn nhận thức gì, hoặc như người ta nói, có sự thay đổi và di chuyển của linh hồn từ thế giới này sang một thế giới khác. Hoặc là nó giống như một giấc ngủ không mộng mị, không bị quấy rầy hoặc nó sẽ mở ra một thế giới mới mà những người tốt có thể trông chờ với niềm hi vọng.” Cho dù là như thế nào, chúng ta đều có thể vui mừng, ông nói như vậy với những người bạn của mình, nếu chúng ta tin rằng “không có điều ác nào có thể xảy ra với người tốt, trong khi sống cũng như khi chết”

‘A Syntopicon Quyển I (*Britannica*), trang 794’

John Richardson, tác giả thực sự của các bài Sonnet của Shakespeare đã diễn tả có lẽ là rõ nhất về cảm xúc thường thấy này qua thông điệp của mình:

Hoặc tôi sẽ để tấm bia mộ của bạn thay lời

Hoặc bạn vẫn tồn tại khi thân tôi đã mục

Ở nơi đó ký ức của bạn, cái chết không thể lấy đi

Dù trong tôi từng phần đã bị quên lãng

Ở nơi đó, tên bạn sẽ được ghi trong sự sống bất tử

Dù cho tôi một khi ra đi là đã chết với cả thế gian này

Trái đất này sẽ chẳng giữ lại gì ở tôi ngoài nắm mộ thông thường

Được đặt xuống trong mắt người nhìn thấy

Khoảnh khắc của bạn là câu thơ dịu dàng của tôi

Mà những người không biết sẽ không thể đọc

Và những thanh âm kiến tạo ra cái bạn sẽ là lại bước vào diễn tập

Cho đến khi tất cả nhân loại không còn trên Trái Đất này

Thì bạn sẽ sống mãi, những đức hạnh đó trong cây viết này

Nơi mà hơi thở sống động nhất, dù qua miệng của nhân gian

- Sonet 81

**Hoặc là tôi viết bia mộ cho anh
Hoặc là anh sẽ chôn tôi xuống huyệt
Nhưng trong thơ anh không bao giờ chết**

Còn tôi hoàn toàn có thể bị quên.

**Tên của anh sẽ sống mãi muôn năm
Trong khi đó tôi không còn gì cả
Ngôi mộ của tôi sẽ rất giản dị
Còn mồ anh trước mắt của người trần.**

**Thơ của tôi sẽ dựng tượng cho anh
Những đôi mắt người đời sau sẽ đọc
Và thế gian lại kể chuyện về anh
Khi mà những người hôm nay đã chết.**

**Và trong thơ anh sẽ sống muôn đời
Trong hơi thở, trên miệng lưỡi người đời.**

Bản dịch của Nguyễn Việt Thắng

Nếu bạn hỏi những người trẻ ngày nay về điều họ mong muốn nhất trong cuộc sống của mình, câu trả lời bất ngờ của đa số là “Hạnh phúc; Tôi chỉ muốn được hạnh phúc”. Bất ngờ, là bởi vì năm mươi năm trước, có lẽ do ảnh hưởng của sự kìm kẹp vì Thế Chiến II, mọi người có những câu trả lời như, ‘Du lịch, Tôi muốn đi du lịch hơn mọi điều gì khác,’ và ‘Tiền, Tôi muốn tiền, có tiền tôi có thể làm được mọi thứ’ hoặc ‘Tôi muốn ổn định bên một người vợ tốt cùng lũ trẻ và muốn được an ổn’. Với giới trẻ hiện đại ngày nay, do không bị kìm giữ bởi các nhu yếu của chiến tranh, khát vọng về hạnh phúc (thể hiện đặc tính của Mộc Tinh, hành tinh cai trị của thời đại Bảo Bình) gợi ra sự chuyển hướng về niềm tin vào sự bất tử.

Câu hỏi về việc liệu con người có bất tử hay không đã được rất nhiều các nhà hiền triết, các triết gia từ thời xa xưa suy ngẫm. Kant, một nhà triết học, khẳng định về sự bất tử trong cuốn *Luận về nguyên nhân thực tiễn (Critique of Practical Reason)* của ông. Ông nhấn mạnh rằng một cuộc sống đạo đức thật sự phụ thuộc vào sự chấp nhận Thượng Đế, sự tự do của ý chí và sự bất tử. Ông khẳng định sẽ không thể có sự chịu đựng mãi mãi hoặc hạnh phúc thật sự mà không có giả thuyết về sự bất tử.

Aristotle tin tưởng (một cách đúng đắn) rằng sự bất tử, là một thứ gì đó của một quá trình thiêng liêng của riêng nó, chỉ có thể tồn tại được nếu có một cái gì đó thiêng liêng luôn hiện tồn ở trong đó, là một trong những *raisons d’etre* (nguyên nhân) của những ai đi trên Đường Đạo. Ông nói Nhân loại nên sống một cuộc đời vì lẽ sống thiêng liêng thay vì bất kỳ một cách thức sống nào khác, ông nói ‘chúng ta cố gắng cao nhất làm cho mình trở nên bất tử, và căng mọi tế bào để sống hòa nhịp với điều tốt nhất trong mình’.

Một số người nói, nếu tự do ý chí tạo nên sự bất tử thì phải có một sự lựa chọn hay sự thay thế dường như là một sự khổ đau vĩnh viễn. Một số ít người đã miêu tả một địa ngục vĩnh cửu với sức thuyết phục hoặc một sự thành công lớn, khiến người ta sẽ đặt ra câu hỏi liệu một nơi chốn hay giai đoạn tồn tại vĩnh cửu như thế có thật hay không. Nhân vật Satan của tác giả Milton trong mười ngàn dòng của cuốn *Thiên đường đã mất* trở thành anh hùng và thống trị địa ngục, nhân vật đã chiếm trọn trái tim của hầu hết các độc giả đau khổ của kiệt tác này.

Các bài thơ cũng có giá trị trong việc truyền bá các khái niệm về thiên đường và địa ngục và các trải nghiệm khác của sự bất tử. George Chapman lần nữa dịch lại các bài thơ của Homer và Lord Alfred Tennyson cũng làm như vậy trong *Morte D'Arthur*. Sự ám chỉ kinh điển của Tennyson tới Thiên Đường Hi Lạp, nơi của sự bất tử, được dùng để diễn tả việc bước vào sự bất tử của Arthur thông qua vùng đất Avalon:

Nhưng giờ đây trong giây phút chia ly. Tôi sắp đi một con đường xa thẳm

Với những người có thể thấy – nếu thực sự tôi đi-

(Vì sự hoài nghi đang bao phủ trọn tâm trí)

Tới vùng đất địa đàng của Avilion;

Nơi không bão dông, mưa dầm và tuyết

Nơi những cơn gió cũng không thổi mạnh

Vùng đồng cỏ mênh mông, hạnh phúc yên bình bên những vườn cây trái

Những ngôi nhà bên bờ biển mùa hè

Nơi tôi sẽ chữa lành tất cả những khổ đau

Sự chấp nhận một điều hiển nhiên rằng phần lớn của tảng băng trôi không thể nhìn thấy, lớn hơn rất nhiều so với phần nổi trên mặt biển cũng tương tự như sự hiểu biết đến với những người chấp nhận rằng linh hồn của con người là một thứ gì đó to lớn kỳ diệu hơn nhiều theo khía cạnh quy mô và thời gian tồn tại của nó, hơn là “mảnh vụn của sông băng mà chúng ta chỉ nhìn thấy trên mặt biển”.

Việc một linh hồn có thể nhập vào một cơ thể vật lý là cơ sở cho niềm tin vào sự tái sinh. Nó cũng ám chỉ khả năng một số ký ức của các kiếp sống trước được lưu giữ lại trong linh hồn và có thể thâm nhập vào bộ não vật lý của cơ thể tái sinh. Ký ức về các kiếp sống trước ám chỉ mục đích của các kiếp sống này, theo cả phương diện tổng hợp (trong các chu kỳ) và cá nhân. Đây là lý do tại sao các nhà huyền bí học thế kỷ 20 đã dành rất nhiều thời gian để tìm kiếm mục đích của linh hồn mình.

CHƯƠNG 10

MỤC ĐÍCH CỦA LINH HỒN

Lời Giới Thiệu

Đây là ba chương cuối cùng của quyển sách (ngoại trừ phụ lục nói về các kiếp sống của Erato). Khi khép lại quyển sách, những gì đọng lại trong chúng ta có lẽ là lời kết của quyển sách:

“Khi chúng ta hiểu được điều gì đó về luật Karmma...Khi chúng ta cảm nhận được quá trình tái sinh vĩ đại... chúng ta cũng bắt đầu hiểu rõ giá trị của sự bất tử... thì câu chuyện lãng mạn của quá khứ bắt đầu lay động từ sâu thẳm trong chúng ta. Bạn và tôi đã đi săn trong những khu rừng trên trái đất như những người thợ khai dã man... Là những người nông dân, chúng ta đã phải làm việc vất vả trên những cánh đồng... Đã giết hoặc bị giết trong những đội quân của các vị vua đã bị lãng quên từ lâu—các Pharaoh đã biên chúng ta và hàng ngũ của họ... Chúng ta đã chèn chén say sưa trong sự đồi bại của các thành phố đầy khoái lạc trong các nền văn minh cổ đại...

Là những thương gia chúng ta đã buôn bán các loại vải dệt trên khung cửi, những thứ đã tan thành khói bụi từ rất lâu trước khi được lịch sử ghi lại... Chúng ta đã cùng nhau thờ phụng Thượng Đế, một Thượng Đế dưới nhiều tên gọi khác nhau, và trong mỗi tôn giáo mà chúng ta đã được sinh ra, dường như đó là tôn giáo duy nhất cho mình... Chúng ta đã cúi đầu trước những hình ảnh đen tối trong những ngôi đền hùng vĩ của Atlantis đã bị nhấn chìm trong đại dương sâu thẳm, một lục địa đã biến mất hơn 10.000 năm trước...

Với trái tim hân hoan, chúng ta đã đặt những đóa hoa dưới chân các vị thần Ai Cập... Chúng ta quỳ gối trong sự tôn kính khi tia Lửa thiêng chiếu xuống bàn thờ thần Zoroastrian của chúng ta... Chúng ta đã cúng dường thần Vishnu trong những ngôi đền được đẽ từ đá cứng ở Ấn Độ... Chúng ta đã mặc áo cà sa màu vàng của Đức Phật và tụng niệm khắc ghi các quy luật của Bát Chánh Đạo... Chúng ta đã có những tràng cười sảng khoái trước các vị thần công bằng trong những đấu trường lớn ở Hy Lạp...

Chúng ta đã cúi đầu trước những sắc lệnh hà khắc của luật pháp La Mã... Cũng có lẽ một số trong chúng ta đã tụ tập quanh Đức Christ khi ngài xuất hiện từ sa mạc để giảng dạy về tình huynh đệ đại đồng trong Nhân loại... hoặc ném đá vào Ngài, gọi Ngài là một kẻ lang thang phạm thượng... Chắc chắn tất cả chúng ta đã từng sống đời sống của một linh mục hay một nữ tu khắc khổ, trong một tu viện của thời Trung Cổ... Thật là một ngôi trường tuyệt vời cho mỗi chúng ta trên hành tinh Trái Đất cổ xưa này.”

Rydyard Kipling, nhà thơ người Anh, đã từng viết về những người đã khuất:

Họ sẽ trở lại và trở lại,

Chừng nào Trái Đất đỏ này vẫn quay,

Ngài không bao giờ bỏ phí, dù một chiếc lá hay một nhành cây,

Vậy bạn có nghĩ Ngài sẽ phung phí những Linh hồn?

Và Robert Browning đã nói rằng, chúng ta có “những nhiệm vụ khác nhau trong mỗi kiếp sống khác nhau, theo ý Chúa.” Ý tưởng linh hồn có một nhiệm vụ trên Trái Đất cần hoàn thành trong mỗi kiếp sống được ẩn chứa trong khái niệm của sự Tái sinh. Chúng ta thường được nhắc nhở về ảnh hưởng “phủ bóng” của linh hồn trong những khoảng thời gian gặp phải khó khăn, khủng hoảng, và đôi khi chúng ta buộc phải nhắc lại câu nói đầy thâm nghĩa “Không phải ý con, mà là ý của Ngài sẽ được thực thi, Hỡi Chúa” (Cha của con ở trên Thiên Đường, tức LINH HỒN)

Trong những tình cảnh hết sức nguy hiểm, nhiều người đã khẩn cầu đến Chúa để được sống sót, họ kêu lên, “Hãy cứu vớt con và con sẽ làm tất cả những điều mà Người muốn.” Ngài muốn điều gì, điều gì là thiêng liêng, có thể biểu lộ qua rất nhiều năm, như trong “Những kiếp sống của Erato” sẽ chỉ ra (Phần phụ lục).

Công cuộc tìm kiếm mục đích của linh hồn là một mục tiêu chuyên tâm chính yếu không ngừng nghỉ của những học viên huyền môn. Một khi người chí nguyện đã nắm được điều này, con đường trở nên thật rõ ràng, nhưng nó không hề dễ dàng. Đúng vậy, việc nhận ra sức mạnh và mục đích ẩn tàng của linh hồn để hiển lộ chính nó thông qua những kiếp sống cụ thể có thể xuất hiện thường xuyên trong những sự kiện thường ngày.

Theo khía cạnh này, trường hợp sau đây chỉ ra bằng cách nào mà một tai nạn máy bay đã thay đổi cuộc sống của một huấn luyện viên thể thao và câu chuyện này sẽ gây thích thú cho bạn đọc. Một vị huấn luyện viên bóng đá người Mỹ lên máy bay cùng đội bóng của mình đến một trận đấu bóng. Người phi công trên chuyến bay đã để quên thang bộ gắn chặt vào phần đuôi máy bay, ông cố gắng dùng cất cánh nhưng không thành. Khi phi công cố gắng hạ cánh, bộ phận hạ cánh bên phải vô tình bị phá huỷ. Một nỗ lực hạ cánh nữa được thực hiện, với kết quả gần như là tuyệt vọng. Cuối cùng, người ta đã quyết định cho chuyến bay tiếp tục bay đến một cánh đồng Không quân chiến lược để hạ cánh xuống đường băng bọt biển—thật may mắn, không hề có thương vong nào trong tai nạn.

“Tai nạn đó đã gây một tác động sâu sắc tới cuộc đời tôi,” vị huấn luyện viên bình luận.” Khi mà bạn phải đối diện với thần chết tới bốn lần chỉ trong một đêm, bạn có xu hướng đánh giá những gì mà bạn ưu tiên, và trong đêm đó tôi đã có một xác

tín sâu sắc rằng Chúa đã trao một mục đích rõ ràng cho cuộc sống của tôi—và không chỉ riêng tôi, mà còn cho tất cả mọi người.”

Một dấu hiệu của mục đích mỗi kiếp sống có liên quan đến dấu hiệu hoàng đạo ở điểm mọc tại thời điểm sinh ra. Ví dụ, khi cung mọc nằm ở Bạch Dương, mục đích của linh hồn có thể là một người dẫn dắt tâm linh—để kiếm tìm một nguyên nhân đã mất và chiến đấu cho điều đó. Những người có cung mọc Sư tử nên cố gắng thể hiện tình yêu thương không ích kỉ, hãy là tình yêu thương thuần khiết cùng với lòng vị tha. Phương châm của người đó là, ‘Hãy yêu thương dù bạn ở nơi đâu, dù với bất cứ ai bên bạn và dù cho bạn đang làm gì’.

Nếu cung mọc ở Thiên Bình, thì người đó nên học cách sống không theo quy định của pháp luật mà hãy sống theo quy luật của tinh thần, tức là hãy sống theo những thiên luật vĩnh cửu. Cung mọc tại Bảo Bình lại là một chỉ dấu cho nhu cầu chia sẻ tâm thức và mục đích của một thiên ý cao cả hơn thông qua công cuộc tìm kiếm những người đồng hành trong đoàn người phụng sự Thế gian, và tương tự như vậy với những dấu hiệu khác của cung hoàng đạo. Chính mục đích này là điều đòi hỏi ở những người tiến bước trên đường Đạo—là Thiên ý mà Các vị Chân Sư đã biết và phụng sự.

Đại Khẩn Nguyện

Từ nguồn Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

Từ nguồn Tình thương trong Tâm Thượng đế

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

Cầu xin Đấng Christ trở lại trần gian

Từ Trung tâm biết được Ý chí Thượng đế

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Cầu xin Thiên Cơ, Tình thương và Ánh sáng được thực thi

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Chúng ta không cần phải nhấn mạnh đến những khủng hoảng, điều nhiều người thường gặp phải khi bước vào tuổi bốn mươi, khi nhìn lại cuộc đời với sự đau buồn và vô định. Có thể phải trải qua vài kiếp sống với trạng thái này trước khi đạt đến giai đoạn người mới bước vào con đường đạo có thể quay lưng lại với sự tự cao tự đại của mình trên sân chơi của chủ nghĩa vật chất và lựa chọn con đường Tự Nhận thức, con đường với phương hướng và mục đích cần thiết để bước tới. Thông qua việc phụng sự nhân loại, sự tái định hướng này thường sẽ đạt nhiều thành tựu dù cho đây là con đường nhiều chông gai hơn.

Chắc chắn rằng phần bất tử trong mỗi chúng ta, phần ngã thức cao hơn của chúng ta tự hoạt động hoặc tận dụng những nỗ lực tổng hòa để đạt đến sự tái định hướng về phía thiêng liêng. Trong số rất nhiều những nỗ lực mà nó sử dụng, có những giấc mơ của người chí nguyện. Những vị huấn sư hay người hướng dẫn có thể nghe thấy những giấc mơ được kể lại và tiến hành kiểm tra bối cảnh của chúng, để gợi lên ít nhất một phần mục đích của linh hồn, sau đó tái định hướng phạm ngã của đối tượng vào những biểu hiện thích hợp hơn thông qua phương pháp “tưởng thưởng trong giấc mơ”. Trong tác phẩm *Những đóng góp vào phân tích Tâm lý học*, C.G. Jung đã viết:

“Đó là một phát hiện xác tín về những kinh nghiệm khoa học trong đó những giấc mơ, ví dụ, hầu như luôn luôn có một bối cảnh có thể tạo ra một sự điều chỉnh cơ bản cho thái độ hữu thức”.

Việc lưu giữ một cuốn nhật ký tâm linh tái khẳng định những chỉ dẫn này và có thể mở rộng thêm về chúng. Một số mục đích có thể kéo dài trong một vài kiếp sống và những điều được thực hành hoặc được lặp lại trong kiếp sống này sẽ hỗ trợ và tiến gần hơn tới mục đích được rộng mở và mang lại cho nó những phẩm chất hữu ích. Mỗi đệ tử cần phải hoàn thiện phạm ngã, giảm dần những khiếm khuyết của nó và tăng dần những phẩm chất của tinh thần cao cả hơn. Điều này sẽ dẫn đến sự tích hợp của phạm ngã và tâm thức tổng hợp, đó luôn luôn là một phần mục đích của Linh hồn.

Niềm tin vào bất cứ yếu tố nào trong ba yếu tố sau đây đều thúc đẩy sự tích hợp bởi vì chúng củng cố lẫn nhau và mang lại sự phát triển những nguyên mẫu thích hợp cho cuộc chơi. Sự chấp nhận bất cứ yếu tố nào cũng ngụ ý là chấp nhận tất cả:

1. Sự bất tử của bạn
2. Sự tái sinh
3. Karma

Niềm tin vào mỗi hoặc tất cả những điều này sẽ nhanh chóng chuẩn bị cho phàm ngã tiến về phía Chân ngã nội tại.

Sự Lựa chọn Vĩ đại

Trong đa số trường hợp, khi đề cập đến sự bất tử, vấn đề rõ ràng và trung tâm là:

“Con người được lợi lạc gì nếu như họ có được cả thế giới và đánh mất đi linh hồn của chính mình?” Mark 8: 26&36.

Có nên chẳng mỗi kiếp sống được tận dụng để đảm bảo rằng linh hồn có tất cả những cơ hội để biểu hiện những mong muốn và nhu cầu của mình, thậm chí phải gánh chịu những nỗi buồn và đau khổ lớn lao đến mức đánh mất cả thế giới, hoặc nên chẳng con người nắm bắt những gì mà các giác quan và những ước vọng đòi hỏi và tận dụng cơ hội cho bất tử? Và một trong hai điều này—không phải là một biện pháp nửa vời—thường được đưa ra vào một thời kỳ nào đó của một kiếp sống... nói cách khác, là sự lãng quên sau khi chết hoặc cuộc sống vĩnh hằng.

Pascal, nhà bác học, vị thánh ở thế kỷ thứ 17 đã lựa chọn biện pháp thứ hai ngay từ những năm đầu đời. Pascal cũng là một nhà khoa học rất đáng ngưỡng mộ, nhưng chưa bao giờ ông đặt lý trí lên trên những đức tin tinh thần sâu sắc nhất của mình. Những kinh nghiệm của ông trong trạng thái tách khỏi thế giới bao gồm cả hiện tượng về LỬA. Trong một tài liệu sau này được đặt tên là *Chiếc bùa hộ mệnh thần bí của Pascal*, ông đã viết về một kinh nghiệm Lửa như vậy.

“Năm ân sủng 1654, Thứ hai, ngày 23 tháng 11, ngày của St. Clement, Đức giáo hoàng và Thánh Tử Đạo. Từ khoảng mười rưỡi tối cho đến khoảng mười hai giờ rưỡi đêm, LỬA. Chúa của Abraham, Chúa của Isaac, Chúa của Jacob, không phải của những triết gia cũng như của những người Thông Thái. Sự đảm bảo, niềm vui, đảm bảo, cảm nhận, niềm vui, an bình. Đức Chúa của Ki Tô, Đức Chúa của tôi và của bạn. Đức chúa của bạn cũng là Đức chúa của tôi. Hãy quên thế giới và tất cả đi, ngoại trừ Đức Chúa. Ngài chỉ được tìm thấy trong những con đường theo giáo huấn của Phúc Âm. Sự thăng hoa trong tâm hồn con người. Chỉ có Cha, thế gian chưa biết đến Người nhưng con đã biết Người. Niềm hân hoan, niềm hân hoan, niềm hân hoan, những giọt nước mắt của niềm hân hoan...”

Trong sự phát triển hướng đến sự khai ngộ tinh thần nhanh chóng, rất, rất hiếm khi một nhà bác học (người thường tự nhận mình là lực lượng của đấng Christ) trải qua những thâm nhập của lửa tinh thần gây chấn thương và nâng cao vốn đóng

vai trò là tác nhân giả kim trên chính nhà giả kim (được đề cập như là S trong tác phẩm *Nhật ký của một nhà giả kim*⁶).

Một Pascal đáng kinh ngạc đã trải qua kinh nghiệm về Lửa một vài lần. Điều này gây ấn tượng với ông rằng con đường của linh hồn là con đường duy nhất. Ông đã ghi lại những trải nghiệm về Lửa trong nhật ký (tâm linh) của ông, và khi ông mất, người ta thấy rằng ông nắm chặt cuốn sổ ở trang viết với thông điệp trên về Lửa và đặt gần trái tim mình. Ông tuyên bố rõ ràng rằng mặc dù ông nắm bắt được cả thế giới khoa học và văn học, ông vẫn quan tâm nhiều hơn những điều mà linh hồn mình dẫn lối.

⁶ Một tác phẩm của Douglas Baker—*The Diary of an Alchemist*”

CHƯƠNG 11

SỰ BIẾN HÌNH TÂM LINH

Điều mà chúng ta đang suy xét đến giờ là những sự biến hình ở mức độ tâm linh. Tất cả chúng ta đều biết sự biến hình là như thế nào vì chúng ta đã nhìn thấy điều này trong sự chuyển đổi của một con sâu bướm thành một con bướm. Chúng ta đã quan sát một cách thích thú việc một quả trứng bướm nở ra thành một chú sâu bướm bé nhỏ sau đó tiếp diễn với việc chú sâu bướm này dành nhiều ngày gặm dần những chiếc lá quanh mình.

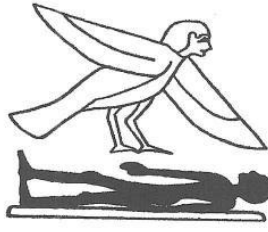
Ngày này qua ngày khác, chú sâu lớn dần, lớn dần đến mức độ cao nhất trong khả năng của nó. Khi mà chúng ta nghĩ rằng nó chắc chắn sẽ nứt bung ra, nó bắt đầu dừng việc ăn uống lại và bắt đầu cuộn tròn làm một cái kén xung quanh thân cho đến khi nó ẩn mình hẳn phía trong cái kén, thu nhỏ theo thời gian. Chúng ta lúc đó có lý do để tin rằng nó đã chìm vào giai đoạn nghỉ ngơi khi mà thực ra bên trong đang có sự biến chuyển mạnh mẽ

Chú sâu bướm bé nhỏ đang tạo ra đôi mắt mới có bản chất phức hợp, phát triển một cái vòi, cặp chân và đôi cánh, và nhanh chóng ăn lối ra của tổ kén làm bằng tơ để bay lên cây như một tạo vật có cánh, hiện đã chuyển hóa thành một thực thể đẹp tuyệt vời đầy màu sắc, khác xa so với chú sâu bướm thô kệch trong những ngày đầu của sự biến hình.

Những người Ai Cập bị mê hoặc bởi những hiện tượng biến hình. Họ sống trên dải đất trũng hẹp xanh tươi bao quanh hai bên sông Nile. Từ sa mạc xuất hiện những bầy côn trùng thường tàn phá mùa màng canh tác của họ. Họ không ngừng ngạc nhiên trước những thay đổi mà côn trùng đã trải qua và sớm xác định được con đường chuyển đổi từ trạng thái cỗi trần sang cỗi trời, cỗi thiên đường với những sự biến hình mà chúng ta vừa đề cập trong cuộc sống của loài côn trùng.

Không có gì nghi ngờ khi những người Ai Cập, những người nông dân thời kỳ đó, tin rằng họ cũng nên được bỏ vào một cái như tổ kén, có lẽ là bằng cách cuốn băng chứ không phải là cuộn tơ quanh người lúc chết, và theo cách này họ được ướp xác. Chắc chắn là các Pharaon đã không có ảo tưởng nào về vấn đề này. Họ tin rằng họ sẽ tái xuất hiện sớm từ quách của mình sau khi chết như một thực thể có cánh có thể bay đến các tầng trời.

Người Hi Lạp cũng nhìn thấy ở sự biến hình này một ý nghĩa bên trong, sâu sắc hơn. Từ ngữ mà họ dùng để mô tả cả con bướm cũng như linh hồn là “psyche”



Đáng tiếc là người phương Tây không có những nguồn sáng tạo để nhận thức rằng sự chuyển đổi qua sự chết cũng không khác gì sự biến hình này. Người phương Tây sẽ đau lòng trong việc chuyển sang trạng thái chết và dành nhiều tiền bạc vào việc tang lễ thay vì tập trung vào sự sống đã được giải thoát khỏi xác chết để tiếp tục hành trình của nó qua chu trình đến thiên đàng và quay lại tái sinh. Bài thơ của G. Eustace Owen có tiêu đề *Chú Bướm* là điều mà tất cả những bác sĩ nên đọc và có sự thấu hiểu trước khi họ cố giữ lại cơ thể vật lý một cách không cần thiết.

Chú Bướm

Chú bướm nhỏ đậu trên một bông hoa

Lấp lánh trong nắng như đốm lửa nhỏ

Ở nơi đó chàng gặp bạn sâu xinh

Thốt thức cùng trái tim tưởng chừng đang tan vỡ

Bướm nhỏ vui tươi buồn lòng biết bao

Khi nhìn thấy bạn sâu kia than khóc

Kề bên bạn bướm thân tình hỏi nhỏ

“Có chuyện gì vậy bạn của tôi ơi?”

Liệu tôi có thể giúp được gì cho bạn?”

“Tôi đã mất người anh của mình’ sâu đáp

Anh ấy đã ốm qua bao tháng ngày

Và giờ đây tôi phát hiện ra

Đau lòng biết mấy

Anh đã chết, chỉ còn lại chiếc vỏ trống không

'Bạn sâu bé nhỏ khốn khổ ơi, hãy ngừng than khóc

Người anh ốm yếu của bạn không chết đâu

Cơ thể của anh đã trở nên cường tráng,

anh ấy không còn bò như loài sâu nữa,

anh ấy đã bay lên

Đang nhảy nhót vui đùa trong nắng

Và uống mật ngọt của những bông hoa'

"Hãy đi khỏi đây ngay cùng những lời dối gian độc ác

Hãy bay theo gió nơi anh thuộc về

Tôi sẽ không than khóc khi anh ra đi

Và hãy mang đi theo những lời gian trá

Hắn anh nghĩ tôi là chú sên gốc gác

Để có thể tin vào câu chuyện cổ tích của anh?'

'Tôi sẽ minh chứng cho lời tôi, người bạn hoài nghi ơi

Nào hãy nghe kỹ và nhìn tôi nhé

Tôi chính là người anh trai của bạn

Đang sống, khỏe mạnh, vui vẻ và tự do

Bạn cũng như tôi thôi rồi sẽ sớm bay lên trời

Cùng với những chú bướm đang vui đùa khác'

'Ah, chú sâu nhỏ thê lương hét

Cho đến khi mắt tôi nhìn thấy rõ

*Anh chỉ là một ảo ảnh ngọt ngào
Đang vẫy đôi cánh lấp lánh trên cao
Và nói những điều hoàn toàn vô nghĩa'*

*Chú bướm nhỏ từ bỏ cuộc đấu tranh
"Tôi không còn điều gì để nói
Bướm trải rộng đôi cánh đẹp xinh
Bay cao dần lên bầu trời xa vút
Khi bướm nhỏ đã ở nơi xa tít
Sâu nhỏ vẫn ngồi đó và khóc than'*

G. Eustace Owen, from Children's Greater World

Thuật giả kim và Sự tái sinh

Những người đã có nhận thức ở mức độ linh hồn có thể thấy toàn bộ quá trình liên tục tái sinh và việc di chuyển dần đến sự hoàn thiện trên khía cạnh của Chân, Thiện và Mỹ như là sự chuyển hoá mà ở đó ánh vàng lấp lánh của nhà hành giả lão luyện (adept) là mục đích cuối cùng cũng như đỉnh núi.

Nhà thơ người Mỹ Walt Whitman đã quan sát hiện tượng giả kim tương tự thông qua nhiều kiếp sống. Ở trong một bài viết trên tờ *Thời báo Thứ Bảy* với tiêu đề 'Những mảnh ghép được chôn vùi của Walt Whitman', Malcom Cowley đã viết:

'Whitman tin rằng...có sự phân biệt giữa phàm ngã của một người với cái ngã sâu xa hơn bên trong...Thông qua luân hồi và nghiệp quả mà tất cả chúng ta đều tham dự vào một quá trình tiến hóa tâm linh, quá trình này cũng giống như một sự tiến hóa tự nhiên. Tuy nhiên kể cả quá trình tiến hóa tự nhiên cũng được Whitman coi là hoàn toàn tự nhiên hay mang tính vật chất. Ông tin rằng các con thú có loại linh hồn thô sơ ('Chúng mang cho tôi kỷ vật của mình'), và ông ám chỉ hay phỏng đoán mà không nói ra trực tiếp, rằng những hòn đá, cây cối và các hành tinh cũng sở hữu bản sắc (identity), hay "eidolon" vẫn tồn tại khi họ tiến hóa lên thành những trạng thái cao hơn. Quá trình kép của tiến hóa, tự nhiên và tâm linh, có thể truy nguồn từ xa xưa trong quá khứ, và ông tin rằng điều này sẽ tiếp diễn trong nhiều năm sau nữa... Tất cả mọi người là thiêng liêng và cuối cùng sẽ trở thành những vị thần... Vũ trụ là một thực thể mãi mãi đang trở thành,

và theo Whitman, nó là một quá trình chứ không phải là một cấu trúc cố định, và nó phải được xem xét từ góc độ của sự vĩnh cửu.'

Icarus

Chúng ta đều cảm thông với Icarus*, chàng trai giống như con thiêu thân đốt cháy đôi cánh của mình trong ngọn đèn mà nó lao tới, một câu chuyện miêu tả cuộc đấu tranh đầy tính khoe khoang của nhân loại để tự thể hiện qua những cách thức mới, thường là chọn những thành tích trong một môn thể thao để được công nhận, hay như một linh hồn, nỗ lực hết mình trong một kiếp sống nhất định, kéo theo sự thúc đẩy cho một sự biến hình mới để có một bước tiến vượt bậc trong quá trình từ sâu thành bướm hoặc từ con người trở thành siêu nhân

* Icarus, con trai của Daedalus, chàng cùng cha mình bay trên những đôi cánh từ Crete để thoát khỏi sự trừng phạt của thần Minos. Chàng bay lên cao quá, và đây chính là sai lầm của chàng, mặt trời đã làm chảy sáp bao quanh đôi cánh chàng và chàng rơi xuống vùng biển Aegean, vùng biển sau này được gọi là biển Icarus theo tên chàng.

‘Con người chả khác gì nắm bụi khi có những suy nghĩ kiểu đó! Hay là anh ta, ngẫu nhiên, là một hoàng tử bất hạnh, đã nói ra những lời phản bội lại sự sinh ra của mình? Tôi thích nghĩ rằng, nếu con người là những cỗ máy, họ sẽ là những bộ máy theo mô hình của thiên đàng, những cỗ máy có thể vượt lên trên chính chúng và trong sự kinh ngạc của những vị thần đang theo dõi, làm hết bổn phận làm người của họ. Tôi thích nghĩ rằng, chủng loại đơn lẻ này là những thực thể không thể khuất phục được, có tính triết lý, văn thơ, kiên quyết mang ngọn cờ Trở thành đến một tầm cao không tưởng tượng được, và có thể thú vị với những vị thần như với chúng ta, và rằng họ sẽ hạ mình để chấp nhận những sinh vật hứa hẹn này vào xã hội thần thánh của họ.’

Sự chuyển đổi từ phạm ngã sang một linh hồn khai ngộ trong những tiến trình cuối có thể được thể hiện một cách thơ văn như sau:

Những dục vọng giờ đây bị đánh bại, vậy sự chiến đấu với chúng sẽ ra sao?

Liệu chúng ta sẽ mãi trong sự hoang mang tuyệt vọng

Với lòng kiên nhẫn dần tăng cho đến khi thân xác khô cằn

Với niềm tự oán giận vỡ tung những lá phổi trong khói thuốc và tuổi già

Trong ngạo mạn liệu có ánh mắt của thần ghen tỵ?

Hay giống như chàng Icarus đầy hoài bão tự đốt cháy mình

*Với tất cả mọi phương cách của cuộc chinh chiến
Khi đôi cánh chạm tới sự thịnh nộ của thần mặt trời
Hay đau khổ với sự điên khùng không lối thoát
Sự lớn lên của cái tôi phàm ngã
Can đảm một lần nữa lật lên tấm mạng che mảnh như tơ
Nhìn ngắm xem việc tiếp tục chiến đấu và từ bỏ ham muốn
Sẽ đưa con người tới thế giới của mặt trời
Và để lại trái đất này bóng hình ảo ảnh.***

- Icarus của Douglas Baker

** Thế giới cảm dục

CHƯƠNG 12

JULIUS CAESAR

Caesar có một thể trí rất ham học hỏi, có lẽ ông thuộc Cung 5—cung khoa học cụ thể. Để ý tới cách chiến đấu dường như không hề sợ hãi của người Celts, ông đã tìm kiếm lý do đằng sau nó. Sự coi thường cái chết của họ bắt nguồn từ niềm tin gần như cuồng tín rằng linh hồn là bất diệt. Ông đã viết:

“Họ muốn khắc sâu điều này như một trong những nguyên lý hàng đầu của họ, rằng các linh hồn sẽ không bị tan biến mà chỉ chuyển từ thể xác này sang thể xác khác, và họ nghĩ rằng những người theo nguyên lý này đầy nhiệt thành với lòng quả cảm, nỗi sợ hãi cái chết bị coi thường”.

The Gallic War, Book VI, Chap. 14

C.W. Leadbetter, có lẽ là nhà thấu thị tài năng nhất mà thế giới từng được biết, đã sử dụng năng lực của mình để tra cứu thông tin về các kiếp trước, bao gồm những kiếp sống của Caesar. Ông đã mở rộng cuộc nghiên cứu của mình sang sự tái sinh của toàn bộ cả các nhóm người, và trong cuốn sách: *Con người: Khi nào, Như thế nào và Sẽ đi về đâu* Ông đã theo dõi sự tiến bộ trong nhiều thiên niên kỷ của nhóm tinh thần mà ngày nay chúng ta biết tới như là Thánh Đoàn của các Vị Chân sư. Các ngài đã tái sinh cùng nhau trong rất nhiều kiếp sống, từ những kiếp sống của những người bình thường (một vài kiếp trên Dây Mặt Trăng) cho đến những hiện thể của các ngài như là Chính Phủ Nội Tại của Thế Giới, hướng dẫn và bảo vệ sự tiến hóa tinh thần của nhân loại. Bao gồm trong nhóm này là một vị, được mô tả bởi Leadbeater với tên tinh thần “Corona”, người đã từng tái sinh trong lịch sử với cái tên Julius Caesar.

Các Chân Sư là những người đã đạt đích đến của sự tái sinh. Các ngài đã đạt đến sự hoàn hảo tương đối và đã trang bị cho mình những phương cách riêng để phụng sự nhân loại với những năng lực nổi bật. Các ngài không còn gì cần học hỏi thêm từ cuộc sống trong cơ thể vật lý, tuy vậy các ngài vẫn định kỳ quay trở lại để thực hiện những kế hoạch mang lại lợi lạc cho nhân loại. Kể từ khi Leadbeater viết cuốn sách của ông vào năm 1912, những vị Chân Sư mới đã được tăng thêm, và cùng với vài thành viên kỳ cựu hơn của Thánh Đoàn, cho đến và bao gồm cả Đức Christ, các ngài đã tái sinh vào thời gian này, bước ngoặt của Thiên niên kỷ, để tái thiết lập những giáo huấn của Minh Triết Ngàn Đời và mở ra một Thời Đại Mới.

Sự tái lâm của Đức Christ

Đề cập đến Julius Caesar, Leadbeater, trong cùng tác phẩm đó của mình, đã đưa ra một số dự báo cực kỳ chuẩn xác về công việc của Caesar trong suốt thời gian gần

liền với sự chuẩn bị tái lâm của đức Christ vào cuối thế kỷ thứ XX. Ông mô tả ở đây những nhận thức thấu thị của mình về một thời điểm vượt xa thời điểm Tái Lâm, tức là vào Thiên niên kỷ thứ Ba:

“Trên thực tế toàn thế giới đã có liên kết với nhau về mặt chính trị. Châu Âu dường như trở thành một liên minh với hình thức Nghị viện trong đó tất cả các quốc gia thành viên đều cử đại diện. Cơ quan trung ương này điều phối các vấn đề và những người đứng đầu các quốc gia khác nhau là Chủ tịch luân phiên của Liên Minh. Việc sắp xếp lại bộ máy chính trị để mang đến sự thay đổi tuyệt vời này chính là công việc mà Julius Caesar thực hiện, người đã tái sinh vào một thời điểm nào đó trong thế kỷ XX, gắn liền với sự tái lâm của Đức Christ để tái phổ truyền MINH TRIẾT. Những cải cách vĩ đại đã được thực hiện trong mọi khía cạnh, và người ta không thể không ngạc nhiên với sự thịnh vượng dồi dào phi thường đã đạt được thông sự cải tiến đó. Khi đã thành công trong việc thành lập liên minh và thuyết phục tất cả các quốc gia từ bỏ chiến tranh, Caesar đã sắp đặt để mỗi quốc gia hàng năm bớt đi một nửa hoặc một phần ba số tiền trước kia vẫn được phân bổ cho việc trang bị vũ khí, dành nguồn tài chính đó cho những cải thiện xã hội nhất định mà ông định ra.

Theo hoạch định của ông, việc đánh thuế trên toàn thế giới sẽ từng bước được cắt giảm, nhưng mặc dù vậy, vẫn có đủ những khoản dự trữ để dành nuôi tất cả người nghèo, để xóa bỏ tất cả các khu ổ chuột, và mang những tiến bộ tuyệt vời này tới tất cả các thành phố. Ông sắp xếp để tất cả các quốc gia nơi nghĩa vụ quân sự bắt buộc đã được thực thi vẫn giữ quy định đó, nhưng sẽ để lính nghĩa vụ tham gia vào công cuộc quốc gia trong việc xây dựng đường xá, công viên, xóa bỏ khu ổ chuột và mở cửa cho liên lạc tới được mọi nơi. Ông sắp xếp rằng những gánh nặng cũ sẽ dần dần được xóa bỏ, nhưng vẫn không ngừng xử lý tiếp những tàn tích của những gánh nặng này để tái thiết thế giới. Ông quả thực là một vĩ nhân, một thiên tài kì diệu nhất.

Dường như đã có những rắc rối ban đầu và có một số cuộc tranh cãi khi khởi động, nhưng ông đã tập hợp được một nhóm người cực kỳ có năng lực—một nội các gồm tất cả những nhà tổ chức giỏi nhất mà thế giới đã sản sinh ra – sự tái sinh của Napoleon, Scipio Africanus, Akbar và một số vị khác—một trong những con người ưu việt nhất để triển khai những công việc thực tế mà thế giới đã từng chứng kiến. Điều này đã được thực thi trên một quy mô hoàn hảo. Khi tất cả những nguyên thủ quốc gia và các thủ tướng được tập hợp để quyết định nền móng cho Liên minh, Caesar cho xây một hội trường hình tròn với rất nhiều cửa để cho tất cả đều có thể đi vào cùng một lúc, và không một ai là có quyền lực ưu tiên hơn người khác.

“...Caesar sắp xếp tất cả bộ máy cho cuộc cách mạng tuyệt vời này, nhưng công cuộc của ông phần lớn khả dĩ thực hiện được thông qua việc chính Đức Christ

đến và rao giảng, vì vậy chúng ta có một kỷ nguyên mới theo mọi nghĩa, không chỉ là sự sắp xếp bên ngoài, nó còn nằm ở sự cảm nhận bên trong. Tất cả những điều này đã có từ rất lâu theo quan điểm về thời gian mà chúng ta đang xem xét, và Đức Christ hiện đang trở nên thân thoai với dân chúng, cũng giống như Ngài đã từng là một nhân vật thân thoai với phần đông người dân ở đầu thế kỷ hai mươi. Ngày nay, Tôn giáo của thế giới là tôn giáo mà Ngài đã sáng lập; đó là TÔN GIÁO, và không có tôn giáo nào khác có tầm quan trọng thực sự, cho dù vẫn có một số tôn giáo tồn tại, và thế giới đa phần khoan dung một cách coi thường sự tồn tại đó, coi đó là tưởng tượng hay mê tín dị đoan.

Có một vài người là đại diện cho các hình thức cũ của Cơ Đốc giáo—những người nhân danh đức Christ nhưng đã từ chối đón nhận Ngài khi Ngài đã trở lại trong một hình hài mới. Đa số mọi người coi những người này như những người lạc hậu một cách vô vọng. Nhìn chung tình hình mọi mặt trên toàn Thế giới rõ ràng là đáng hài lòng hơn rất nhiều so với các nền văn minh trước kia. Quân đội và hải quân đã biến mất, hoặc chỉ được đại diện bởi một lực lượng vũ trang nhỏ vì mục đích an ninh. Sự nghèo đói trên thực tế cũng đã biến mất khỏi những vùng đất văn minh, tất cả các khu ổ chuột trong các thành phố lớn đã bị giải tán, và thay vào đó không phải là các tòa nhà mà là những công viên và những khu vườn.”

Man: Whence, How and Whither pp. 471-473

Trích trong *Con người: Khi nào, Như thế nào và sẽ Đi về đâu*, trang 471-473

Tìm kiếm Hiện thể cho Đức Christ

Có rất nhiều nỗ lực đã được thực hiện trong suốt thế kỷ 20 để tìm một hiện thể tốt cho Đức Christ. Leadbeater đề cập đến một nhân vật giống như Caesar từ đầu thế kỷ 20 nhưng người này đã chết khi còn khá trẻ trong một tai nạn cưỡi ngựa. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng ngay cả những kế hoạch được sắp đặt tốt nhất và những hóa thân tốt nhất cũng có thể gặp tai nạn ngay cả khi không có Karma khó khăn nào.

Tiếp theo sau đó là sự thất bại với Krishnamurti, là một quá trình kéo dài dần trở thành một cơn ác mộng như một trò hề với nhân vật chính luôn trì hoãn. Được xác định bởi Leadbeater thông qua sự quan sát thấu thị tại một đồng cỏ ở Ấn Độ, và giữa những người nông dân nghèo, Krishnamurti đã được chọn lựa cho sự chuẩn bị nhập thể của Đức Christ. “The Order of the Star – Hội Ngôi Sao” đã được hình thành xung quanh ông nhưng những mãnh lực của Thánh Đoàn đã không hành công trong nỗ lực tạo động lực đủ cho phong trào đức chúa cứu thế này, chủ yếu là do sự gián đoạn của Cuộc Thế chiến thứ nhất.

Sự thất vọng tràn trề trong hội những người theo Thông Thiên học—mà danh sách hội viên đã tới con số 100.000 người, ngày nay con số đã ít hơn nhiều—đã rất nặng nề và có nhiều lời nhận xét cay đắng. Krishnamurti đã tự mình gánh lấy hầu hết trách nhiệm. Ông đã bị coi như một kẻ nhẫn tâm và thờ ơ trước ý định của người mẹ nuôi là bà Annie Besant. Và do vậy, nhân sự kiện này, toàn bộ sứ mệnh đã bị hủy bỏ.

Một sự dấy lên mạnh mẽ khác của mãnh lực Christ đã diễn ra sau cái chết của bà Alice Bailey. Khi bà còn sống, thông qua phẩm tính tuyệt vời của bà và sự hỗ trợ bà từ bên trong của chính Chân sư Kuthumi và của vị được cho là vị thầy hướng dẫn của bà, Chân sư Djwal Khul, quanh bà đã tập trung một số lượng lớn các đệ tử được bà Alice Bailey đào tạo, khi bà bày tỏ ý định của Chân Sư. Nhưng một lần nữa kế hoạch này đã bị hủy bỏ. Lý do cho điều này là sự không khoan nhượng của một nhóm nhỏ những người chiếm quyền kiểm soát của phong trào Bailey, khi đó được dự định nhằm tăng cường nỗ lực phổ truyền những Bí Nhiệm, đứng đầu bởi Đức Christ, và hơn nữa một cơ thể vật lý chưa được lựa chọn cho việc này.

Trong khi Krishnamurti đã được chọn lựa như một phương tiện cho nỗ lực đầu tiên, thì phương tiện cho nỗ lực thứ hai này chưa bao giờ được biết đến. Hàng loạt các cá nhân gần gũi với Alice Bailey, những người có tầm mức tinh thần cao và vô cùng phù hợp với mục đích tối cao, có thể trở thành phương tiện cho sự trở lại của Đức Christ, đã bị ngăn lại và trở nên xa cách với nhóm đã tiếp quản công việc của bà. Họ không bao giờ được nhắc đến nữa trong phong trào Thiện Chí Thế giới. Vì vậy, một lần nữa, với một lý do rất khác, sự Tái lâm đã bị hủy bỏ, hay đúng hơn là bị hoãn lại.

Thế nhưng, hiện chúng ta đang ở giữa một nỗ lực hơn đang diễn ra nhanh chóng. Dòng chảy của mãnh lực Christ hiện nay đang được neo lại rất vững chắc. Ngài đang ở giữa chúng ta trong một cơ thể vật lý. Tại sao Ngài ở đây? Ngài ở đây để tập trung và điều phối các hoạt động của Shamballa với những người đã nhận thức được sự hiện diện của Ngài.

Một tiêu chuẩn cho việc xác định Đức Christ có thể được thiết lập bởi bảy điều chắc chắn về những kinh nghiệm trong những lần hiển lộ trước đây của Ngài:

- Ngài chắc chắn có những dấu hiệu cơ thể đã chịu đựng nhiều hơn bất cứ ai.
- Ngài là một vị huấn sư tiếp cận với nhân loại trên toàn Thế giới.
- Ngài là một người chữa lành tài năng, luôn luôn chữa lành ở ở một mức độ nào đó cho mọi người dù ở gần hay xa Ngài.

- Bề ngoài Ngài hoạt động trên Cung của Ý Chí & Quyền Lực, và bên trong trên Cung của bác Ái & Minh Triết.
- Ngài nghèo khổ và độc thân
- Ngài thường xuyên bị tấn công từ vô số hướng
- Ngài được bao quanh và hỗ trợ bởi những người đã hi sinh và phó thác điều gì đó của cuộc đời họ cho Ngài.

Cuộc đời của Đức Christ cho thấy bằng cách nào những hóa thân trước đây của Ngài đã dẫn đến một sự tổng hợp vĩ đại để phụng sự như một vận cụ trong tay của Đấng Thiêng Liêng để tạo nên thiên đường trên mặt đất. Thiên thần với một thanh Kiếm, Thiên đường của Eden chỉ là hai biển hiện của một con đường nơi mà sự khát khao tuyệt vời này đạt được mục tiêu của nó.

Trong các kiếp sống của Đức Christ, tầm quan trọng của việc tổng hợp và cống hiến tới tận cùng của vận cụ được tạo dựng cho mục đích này luôn được nhấn mạnh. Điều quan trọng nhất trong cả quá trình để có được một sự hiểu biết về cách thức qua đó người được tạo dựng hay linh hồn đạt được mục tiêu và nghiên cứu về những tiền kiếp thường chỉ ra nhiều khía cạnh mà vận cụ đó đã đạt được.

Vì vậy, theo một trong số các cách, mục đích của Linh hồn đang nổi lên có thể được thu thập thông qua việc nghiên cứu một số tiền kiếp đã biết. Ví dụ, một chuỗi những kiếp sống, đã được C.W. Leadbeater cho biết từ nhận thức thấu thị của ông về nhân vật John Varley, được giới thiệu ở sau (phần nào đã được rút gọn) trong phần Phụ Lục.

Tác giả đã trình bày bài giảng mở đầu của mình về sự tái sinh hơn cả ngàn lần, theo đúng nghĩa đen của con số, và kết thúc bằng một trích dẫn được rút ra từ vô số các tác giả đã đóng góp cho chủ đề này:

“Khi chúng ta hiểu được điều gì đó về luật Karmma... Khi chúng ta cảm nhận được quá trình tái sinh vĩ đại... chúng ta cũng bắt đầu hiểu rõ giá trị của sự bất tử... thì câu chuyện lãng mạn của quá khứ bắt đầu lay động từ sâu thẳm trong chúng ta. Bạn và tôi đã đi săn trong những khu rừng trên trái đất như những người dơ khai dã man... Là những người nông dân, chúng ta đã phải làm việc vất vả trên những cánh đồng... Đã giết hoặc bị giết trong những đội quân của các vị vua đã bị lãng quên từ lâu—các Pharaoh đã biên chúng ta và hàng ngũ của họ... Chúng ta đã chèn sây sưa trong sự đồi bại của các thành phố đầy khoái lạc trong các nền văn minh cổ đại...

Là những thương gia chúng ta đã buôn bán các loại vải dệt trên khung cửi, những thứ đã tan thành khói bụi từ rất lâu trước khi được lịch sử ghi lại... Chúng ta đã

cùng nhau thờ phụng Thượng Đế, một Thượng Đế dưới nhiều tên gọi khác nhau, và trong mỗi tôn giáo mà chúng ta đã được sinh ra, dường như đó là tôn giáo duy nhất cho mình... Chúng ta đã cúi đầu trước những hình ảnh đen tối trong những ngôi đền hùng vĩ của Atlantis đã bị nhấn chìm trong đại dương sâu thẳm, một lục địa đã biến mất hơn 10.000 năm trước...

Với trái tim hân hoan, chúng ta đã đặt những đóa hoa dưới chân các vị thần Ai Cập... Chúng ta quỳ gối trong sự tôn kính khi tia Lửa thiêng chiếu xuống bàn thờ thần Zoroastrian của chúng ta... Chúng ta đã cúng dường thần Vishnu trong những ngôi đền được đẽo từ đá cứng ở Ấn Độ... Chúng ta đã mặc áo cà sa màu vàng của Đức Phật và tụng niệm khắc ghi các quy luật của Bát Chánh Đạo... Chúng ta đã có những tràng cười sảng khoái trước các vị thần công bằng trong những đấu trường lớn ở Hy Lạp....

Chúng ta đã cúi đầu trước những sắc lệnh hà khắc của luật pháp La Mã... Cũng có lẽ một số trong chúng ta đã tụ tập quanh Đức Christ khi ngài xuất hiện từ sa mạc để giảng dạy về tình huynh đệ đại đồng trong Nhân loại... hoặc ném đá vào Ngài, gọi Ngài là một kẻ lang thang phạm thượng... Chắc chắn tất cả chúng ta đã từng sống đời sống của một linh mục hay một nữ tu khắc khổ, trong một tu viện của thời Trung Cổ... Thật là một ngôi trường tuyệt vời cho mỗi chúng ta trên hành tinh Trái Đất cổ xưa này.”

Phỏng theo *Tái sinh – Niềm hy vọng của Thế giới*, tác giả Irving S. Cooper.

Phụ lục

Các kiếp sống của Erato (John Varley) viết bởi C.W Leadbeater

Giới thiệu, viết bởi C. Jinarajadasa

Sau khi một người đã chấp nhận ý tưởng tái sinh, rằng linh hồn sẽ tiếp tục trở lại hết lần này sang lần khác trên Trái Đất, một câu hỏi không tránh khỏi sẽ nảy sinh: “Thế tất cả điều này kết thúc ra sao?” Câu trả lời được đưa ra bởi các triết gia Phương Đông là Sự Giải thoát, hoặc là sự tự do cuối cùng khỏi những lần tái sinh. Trong bản ghi lại về các lần tái sinh của rất nhiều linh hồn khác nhau trong loạt bài về “Các kiếp sống” này, một sự chỉ dẫn khác được đưa ra về mục đích của sự tái sinh.

Mục đích này có thể được nhận thấy một cách lờ mờ khi chúng ta đọc về những kiếp sống của Erato. (Erato, tên của một trong các vị Thánh Thi Ca, được dùng để gọi tên linh hồn mà những lần tái sinh được mô tả ở đây). Chúng ta ghi nhận trong trường hợp của linh hồn này rằng bất cứ khi nào có cơ hội ông lại bị thu hút bởi nghệ thuật. Nhưng điều đáng ghi nhận là ông không hiện mình một cách hoàn toàn cho một lĩnh vực nghệ thuật nào, mà thay vào đó là một loạt các loại hình. Trong kiếp sống của mình khi là John Varley, ông là một họa sỹ vẽ phong cảnh, nhưng trong một kiếp ngắn ngủi trước đó, ông là một thợ khắc, thợ chạm; ở Athen ông là một nhà điêu khắc. Ở Ai Cập cổ đại, ông đã từng là một kiến trúc sư. Ở Peru, khi là một cô gái, Erato rất hứng thú với hội họa. Trong một kiếp sống là một phụ nữ ở Nhật Bản, chúng ta thấy thiên hướng nghệ thuật của Erato thể hiện trong các bức vẽ trên vải lụa. Trong kiếp sống ở Etruria, một nền văn minh tụt hậu, thiên hướng nghệ thuật của ông bị bó hẹp và chỉ có thể biểu lộ qua sự kết hợp của màu sắc trong các bộ quần áo và vải vóc được dệt.

Câu trả lời của Thông Thiên Học cho câu hỏi: “Ý nghĩa của việc tái sinh là gì” là mỗi linh hồn có một mục đích để tồn tại, để có sự đóng góp cao quý vào công việc thực hiện Thiên Cơ Vĩ đại. Mục đích của sự tồn tại không phải như được giả thiết là một dạng Niết Bàn nào đó mang lại sự thành tựu cuối cùng được mô tả bằng thuật ngữ “giọt sương mai biến vào biển cả đại dương lấp lánh”. Mặt khác, Sự cứu chuộc hay Sự Giải thoát chắc chắn là một tiên đề trong Thông Thiên Học, đó là sự hợp nhất của tâm thức linh hồn với tâm thức đấng Thiêng liêng, nhưng cùng lúc đó, vẻ đẹp và sự kì diệu của sự hợp nhất đó sẽ được tiếp tục thể hiện trong các sáng tạo cao quý nhằm giúp đỡ cho những linh hồn đang đi phía sau, những người được thấy ở mỗi phần của Kế Hoạch Vũ trụ—họ đang ở phía sau chỉ bởi vì họ là những linh hồn non trẻ mới bắt đầu sự nghiệp của mình trên con đường Thánh hoá.

Giả như chúng ta đưa ra tiên đề rằng vai trò của Erato trong một kiếp sống tương lai nào đó là Giám đốc Nghệ thuật của cả một vương quốc, người truyền cảm hứng cho cả triệu người để họ nhận ra qua các tác phẩm nghệ thuật sức mạnh của Đấng Thiêng liêng bên trong mình, thì chúng ta sẽ thấy rằng để có thể đóng vai trò đó một cách hiệu quả, Erato đã được đào tạo trong suốt các kiếp sống của mình để trở thành một nghệ sĩ không chỉ trong một bộ môn nghệ thuật mà trong rất nhiều môn. Nhận thức được điều này đưa ra manh mối dẫn chúng ta đến việc hiểu về mục đích của tái sinh.

Có bốn dòng của Tennyson gợi ý về ý nghĩa của một kiếp sống như được nhìn thấy qua ánh sáng của sự tái sinh:

Cứ diễn trước đi, trên Trái Đất này, một sàn diễn u ám với nhiều khổ đau

Bạn quá mỏi mệt với những loạt cảnh liên tục đổi thay

Nhưng hãy kiên nhẫn. Nhà soạn kịch của ta sẽ cho hay

Vào khoảng hoạt cảnh thứ năm, ý nghĩa tất cả màn kịch hoang dã này hé lộ

Biography of John Varley

Tiểu sử của John Varley



Chân dung John Varley, tranh vẽ của John Linnell, 1820

John Varley (sinh năm 1850, mất năm 1933) là một họa sỹ người Anh. Các tác phẩm của ông chủ yếu là vẽ phong cảnh bằng màu nước và sơn dầu, và đôi lúc là màu phấn. Ông là một người du hành rất nhiều, ông vẽ đầu tiên ở Pháp, Tây Ban Nha, Hi Lạp, Tiểu Á và Ai Cập, và trong những năm sau là ở Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Ceylon, Ý, Sicily, Thụy Sĩ và Morocco. Ông có khả năng ngôn ngữ tuyệt vời, thông thạo tiếng Ả Rập, nhưng cũng có thể nói tiếng Nhật, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Hi Lạp, Ý, và Pháp. Năm 1876, tại Studio của Julian ở Paris, ông gặp vợ mình, Isabella Pollexfen, bản thân bà cũng là một họa sỹ rất tài năng. Họ có hai con gái Cecilia và Ida.

Kiến thức của John Varley về thuyền buồm đã cho ông khả năng mô tả các con thuyền buồm với sự duyên dáng và độ chính xác đáng nể. Khi còn rất trẻ, khoảng 24 tuổi, ông tự làm một chiếc thuyền buồm ở Gravesend và đi thuyền đến Ai cập dọc theo sông Nile, nơi ông dừng lại khoảng 2 năm để vẽ, thỉnh thoảng ông sống trong các hang đá và học được rất nhiều tiếng Ả Rập.

Cả John và Isabella Varley đều bị thu hút bởi Thông Thiên Học từ sớm, và họ đều ở trong Nhóm Nội Môn tập hợp xung quanh bà Blavatsky ở Luân Đôn trong những năm 1883-1884. Họ là nhóm đầu tiên những người Thông Thiên Học được coi là đệ tử của Chân sư, và các chữ ký của họ xuất hiện trong văn bản độc nhất về chủ đề này với chữ viết tay và lời tựa đầu của hai chân sư M. và K.H

John Varley có lượng kiến thức đáng kể về sách và đọc sách thường xuyên. Ông có

kiến thức chung về chiêm tinh học, và cũng là hội viên hội Tam Điểm. Về kỹ năng và tài năng trong lĩnh vực hội họa màu nước, nhìn chung ông được công nhận là có thành công nổi trội trong việc mang đến không gian về bầu trời, các buổi hoàng hôn, những con tàu và nhóm các nhân vật. Tác phẩm của ông chân thành và chân thật theo cách cơ bản và thiết yếu, đây là đặc điểm nổi bật của ông; chất thơ cũng được khắc họa trong các bức vẽ mà chúng hiện giờ đang được lưu giữ khắp nơi trên thế giới.

Các giống dân của nhân loại

Giống dân thứ 3: *Lemurian*

Đại diện của các giống dân phụ thứ 4, 5, 6 và 7 là những người Negro, Negrito và Negrillo, những người không có bất kỳ sự pha trộn dòng máu nào với các giống dân khác.

Giống dân thứ 4: *Atlantic*. Các giống dân phụ bao gồm:

- Rmoahal
- Tlavatli
- Toltec
- Turanian cổ đại
- Semite Gốc
- Akkadian
- Mông Cổ

Giống dân thứ 5: *Aryan*. Các giống dân phụ bao gồm

- Hindu – Ai Cập
- Aryan Semite
- Iran
- Celtic
- Teutonic
- Úc – Mỹ

- Mỹ La tinh trong tương lai

Kiếp sống thứ I

Chaldea. Nam. 19245-19169 Trước Công Nguyên

Tôi nhìn thấy bạn trên mái vòm của ngôi đền, bạn nâng bàn tay mình cầu khẩn các tinh linh của thiên giới, và đặc biệt dâng hiến cho việc thờ cúng một số sức mạnh và trí tuệ có liên hệ đến, cai quản và điều khiển chúng. Tôn giáo này là loại tôn giáo trong sạch và cao thượng, bao gồm các ý tưởng rộng lớn và vĩ đại, phần nào có tính phiếm thần (pantheistic), nó chấp nhận một đẳng tối cao và nhiều quyền năng thấp hơn, lễ nghi nặng về trang trí, cầu kỳ và dựa nhiều trên kiến thức khoa học. Lễ vật cúng tế cơ bản là các loại hoa.

Về hình dáng, bạn là một người đàn ông cao lớn, da sẫm, màu nâu đồng với đôi mắt rực sáng, theo kiểu đặc trưng của người dân đất nước này vào giai đoạn đó, bạn có chiếc mũi khoằm lớn và bộ râu rậm màu đen. Bạn có kiến thức khoa học phong phú và có những ý tưởng chính xác về thiên văn học, các chuyển động của trái đất, các ngôi sao và các hành tinh. Bạn có rất nhiều công cụ dù được chế tác tương đối vụng về, nhưng cũng giúp bạn có thể đi đến kết quả chính xác, sự quan sát của bạn chủ yếu là hướng đến việc xác định đúng kinh độ và độ cao... của các thiên thể, và ghi nhận thời gian chính xác khi chúng đi đến một vị trí cụ thể nào đó, toàn bộ việc đó đều có liên hệ trực tiếp với các nghi thức và nghi lễ tôn giáo.

Bạn là một người sùng đạo, tin tưởng tuyệt đối vào tôn giáo của mình, có sức mạnh của sự tập trung và có thể theo dõi, cầu nguyện và tuyệt thực trong một ngày đêm. Bạn có một chiếc gậy dài, dùng để chỉ lên trời và sau đó viết bằng một đầu cây gậy kí hiệu của sao Mộc, trên mái vòm lát trắng của ngôi đền. Chữ viết chói sáng rực rỡ và được tạo ra bởi một hợp chất ở đầu chiếc gậy có tác dụng như than nhưng không chứa photpho.

Bạn còn có thể tạo ra một ngọn lửa với màu đỏ thắm để thắp sáng trên bàn thờ, màu sắc được kết nối với nghi thức nhằm cầu khẩn một chòm sao cụ thể nào đó. Bạn có sức mạnh làm cho ngọn lửa đó bùng lên hay hạ thấp theo chuyển động của cây gậy và thực tế là bạn có vẻ hiểu biết nhiều về sự liên kết của những sức mạnh đó lên các đối tượng thiên nhiên. Bạn cuối cùng trở thành thầy tế cao cấp hoặc trưởng tu viện và là một pháp sư thật sự.

Bạn thuyết giảng trên bục và trên những bậc thang của ngôi đền trước những đám đông khổng lồ của những người sùng đạo, bạn là một người sùng đạo, trầm tĩnh, đáng mến và không thích gây chiến, nhưng có khả năng chiến đấu tốt trong một số trường hợp. Bạn đọc cho đám đông tụ tập từ những chữ tượng hình được khắc chạm rất đẹp trên những phiến bạc, ngôn ngữ và chữ viết tương đối giống với những chữ ghi ở các lăng mộ tìm thấy ở Trung Mỹ. Các đoạn thơ chứa đựng tinh thần và những lời dạy đạo đức. Những phiến bạc được buộc lại cùng nhau bằng một

sợi dây, và đã rất cũ, lớp bạc đã ngả màu, chúng được giữ gìn một cách đầy kính cẩn (có lẽ từ thời Atlantic)

Trong thời kỳ đầu của kiếp sống này, bạn dường như đang trang trí bức tường của một tòa nhà bằng những miếng khảm thể hiện những cuộc đi săn với những sắc màu tươi sáng đẹp mắt; bức họa đẹp hơn tất cả những bức cùng loại mà tôi đã từng nhìn thấy ở Bảo tàng Anh Quốc. Đồ khảm là những mảnh nhỏ của những viên ngói tráng men, màu xanh lá cây tuyệt đẹp và màu vàng sáng bắt mắt. Những hình người màu nâu đỏ với bộ râu đen truyền thống, họ đang lao những chiếc giáo vào những con linh dương hoặc những con thú tương tự. Bầu trời được tạo ra bởi những mảnh nhỏ của viên ngói xanh da trời ánh sắc xanh lá cây sáng nhẹ, và tổng thể là sự rực rỡ, sống động và đầy tính trang hoàng. Bạn mang trong người rất nhiều những mảnh ngói nhỏ khi đang thực hiện tác phẩm nghệ thuật này.

Tôi nhìn thấy trong phần sau của kiếp sống này, một người đàn ông già với bộ râu trắng, sống bình yên và rất được tôn kính. Khi bạn chết, một nghi lễ rất long trọng đã được cử hành, trong bộ quốc phục, bạn được vận chiếc choàng trắng, rất đông người đi vào phòng viếng và cầm một chiếc bánh phủ lớp bột trắng như một món quà thể hiện lần cuối lòng mến yêu với bạn, chiếc bánh này có kích thước và hình dáng như chiếc bánh muffin của chúng ta bây giờ. Họ lặp lại một số từ với mục đích nhằm cầu mong cho bạn có sự chuyển tiếp tốt đẹp và có chuyến đi hạnh phúc; họ hoàn toàn tin tưởng vào một trạng thái sau chết và không coi cái chết như một điều gì kinh khủng. Bạn có thời gian ở Devachan dài, kết quả của một cuộc đời tốt đẹp, chín chắn, thiện lành.

Sinh năm 19245 trước Công Nguyên – Chết năm 19169 trước Công nguyên, Thời gian sống 76 năm. Thời gian trong Devachan 2022 năm.

Ghi chú: Thời gian ở Devachan được nhắc tới ở đây tính tương ứng với thời gian trong cuộc sống ở Trái Đất, và bao gồm cả thời gian ở Kama Loka (nơi trú ngụ của các hình thể trí cảm của người chết, nơi “cái chết thứ hai” diễn ra. Đó là Hade của người Hi Lạp cổ và Amenti của người Ai Cập).

Kiếp sống thứ II

Ả Rập. Đàn ông. 17147-17075 trước Công nguyên

Lần xuất hiện tiếp theo của bạn là một đứa bé trong một túp lều. Những người xung quanh là những người du mục, có những con lạc đà và tất cả mọi bằng chứng về một cuộc đời lang thang phiêu bạt. Sau đó, có những vấn đề rắc rối và bộ lạc nhìn chung bị dời đi và giam giữ ở Ai Cập. Ở đây bạn bị bán như một người nô lệ vào một gia đình Ai Cập, những người này có một ngôi nhà đẹp và một điền sản bên bờ sông Nile, rõ ràng họ thuộc tầng lớp trung hoặc thượng lưu Ai Cập. Bạn được đối xử tốt, và ở tuổi lên 9, là bạn cùng chơi với đứa con trai của chủ nhà. Hàng ngày hai đứa trẻ tập luyện rất nhiều bài tập thể chất và cả hai hàng ngày chơi cùng với một bé gái nữa là em gái của cậu con trai con chủ nhà và cùng học với một người đàn ông già sống ở khu lân cận. Bạn có vẻ như được đối xử như một thành viên trong gia đình và được ăn mặc giống như họ.

Sau đó, người chủ gia đình chết và rõ ràng tình hình tài chính của ông đã trong tình trạng rất khó khăn hoặc tài sản của ông đã thất thoát, hoàn cảnh gia đình đi xuống một cách nghiêm trọng. Bạn bây giờ đã trưởng thành, ở lứa tuổi 24-25, và gia đình quyết định rời khỏi vùng này của Ai Cập, đi dọc theo dòng sông Nile đến một thị trấn gần khu vực cửa sông hơn. Các tòa nhà không giống như những tòa nhà mà mọi người nghĩ về Ai Cập, và các ngôi nhà không to lớn. Bạn có vẻ như rất gắn kết với chàng thanh niên trẻ và đặc biệt là người em gái của cậu ta, dường như có câu chuyện tình yêu ở đây. Đặt chân đến thị trấn này ở hạ lưu Ai Cập, bạn hỗ trợ gia đình nhỏ bằng việc viết lách; bạn sao chép các bản kế hoạch và hành động của các nhà điền sản, và có rất nhiều công việc để làm. Bạn kết giao với một người đàn ông già, ông có thư viện rất đẹp với vô số sách bằng giấy cói (papyrus), ông đã rất nhiều năm gắn bó với tác phẩm lịch sử vĩ đại. Ông là người học nhiều, hiểu rộng, ông đọc cho bạn viết và giới thiệu công việc trong thư viện cho bạn. Việc này diễn ra trong vòng 9 hoặc 10 năm, và khi người đàn ông già qua đời và bạn thừa kế lại thư viện của ông và ông rõ ràng đã để lại cho bạn một chút tài sản, bạn được yêu cầu phải hoàn thành một tác phẩm lịch sử vĩ đại và đã tập trung làm trong nhiều năm.

Trong kỷ nguyên yên bình này, cuộc sống trầm tĩnh và vắng bóng sự vội vã hối hả, rất bình an. Con người ở thời điểm này đơn giản, vui tươi và không vội vã về điều gì. Tác phẩm vĩ đại này là thú vị nhất, không kém phần hấp dẫn so với lịch sử của các vị vua thiêng liêng, và có những phần đề cập đến việc xây dựng kim tự tháp Vĩ đại (Great Pyramid) và nhiều kim tự tháp khác. Những kế hoạch tốt được hoạch định cho tất cả. Kim tự tháp của chúng ta dường như rất khó hiểu với vô số phòng và các lối đi.

Rất nhiều năm trôi qua trước khi công việc được hoàn thành, và sau đó một trong hai người con trai của bạn, cả hai đều là những thanh niên trẻ đẹp trai, lấy một bản

sao của công trình này đến Thượng lưu Ai Cập để trình cho Pharaong thời đó. Có vẻ như là bản sao này do Pharaoh yêu cầu mang tới. Ông là người nhận, ông ngồi trên ngai và vây xung quanh bởi các quần thần. Cuốn sách được đặt trong văn thư lưu trữ Hoàng Gia. Người con trai lúc đó có một vị trí chính thức với vai trò tương đối quan trọng.

Bạn được Pharaoh triệu đến, ông ta mời bạn giữ một vị trí trong triều, chịu trách nhiệm về thư viện, nhưng bạn xin phép từ chối viện lý do tuổi tác; tuy nhiên lý do thật sự là bạn có khuynh hướng nghỉ ngơi và rất không thích sự ồn ào hối hả của chốn quan trường và đời sống ở thành phố. Bạn lo sợ bị người ta hiểu rằng tác phẩm lịch sử này không phải là của bạn và rằng bạn chỉ biên tập và sao chép từ các ghi chép... đã được người chủ cũ của bạn biên lại.

Bạn quay về nhà; bạn có một điền sản ở một nơi khá xa, ở đây người ta trồng trọt và có nhiều ao nuôi cá, bạn thường hay ở đó. Tại thời điểm bạn chết, bạn không được ướp xác (khi nào thì việc ướp xác bắt đầu được coi là một tập tục ở Ai Cập?) Phần lớn ở kiếp sống này bạn luôn được coi trọng và đặc biệt người con trai người chủ và em gái của anh ta rất quý trọng bạn, họ là những người khá phụ thuộc vào bạn. Bạn là con người rất ham học, sùng đạo và không sợ chết, tuy nhiên đó là một trạng thái bình thường tại thời điểm đó ở đất nước này. Đây chắc chắn là một lần tái sinh thuận lợi, khi nó được thực hiện trong các hoàn cảnh khó khăn và có rất nhiều sự đấu tranh khắc nghiệt, nhưng kết quả dường như là tốt đẹp. Một thời kỳ Devanchan dài tiếp theo kỳ tái sinh này.

Sinh năm 17147 trước Công nguyên – Mất năm 17075 trước Công nguyên, Thời gian sống 72 năm. Thời gian ở Devanchan 1787 năm.

Kiếp sống thứ III

Poseidonis. Nam. 15288-15244 trước Công Nguyên

Lần tái sinh tiếp theo là một lần tái sinh đặc biệt xấu, và không dễ chịu để đọc về kiếp sống này, rất khó hiểu vì lần tái sinh này theo sau hai kiếp sống tốt đẹp trước đó. Vô cùng nhiều vấn đề rắc rối cần giải quyết để xác định được vị trí của lần tái sinh này, sau một số nghiên cứu cuối cùng đã được phát hiện ra đó là Poseidonis.

Đây là nền văn minh rực rỡ, những ngôi nhà nguy nga tráng lệ, vươn lên đầy uy quyền và có quy mô khổng lồ, lớn nhất trong các tàn tích còn lại của người Ai Cập. Bên cạnh sự giàu có và sang trọng mà chúng ta chỉ có một ý tưởng nhỏ bé về qui mô của nó, là những khu nghèo khổ bẩn thỉu của những người nghèo và trung lưu đến từ nhiều quốc gia và chủng tộc khác nhau, từ người Lemurian da đen của Châu Phi đến những người da vàng và da đỏ từ khắp nơi trên thế giới, và một chủng tộc nô lệ bị suy thoái và áp bức, bao gồm giống dân phụ thứ hai đầu của Atlantis. Sự đồi bại, giàu sang và ích kỷ độc ác, thú vui nhục dục và tàn bạo là những đặc điểm phổ biến, và một số hình thức tà đạo bậc thấp thường được thực hành. Tầng lớp thống trị có nguồn gốc da đỏ cổ xưa rất hồng hách, ích kỷ và áp bức, thực tế là chỉ ngoại trừ một số rất ít có bản chất phát triển cao hơn, toàn bộ nơi này đều tồi tệ xét theo mọi góc độ. Đây là nơi diễn ra lần tái sinh không may mắn này.

Bạn được sinh ra với cha mẹ giàu có và nhiều quan hệ; cha bạn là một người đàn ông bị lòng tham hoàn toàn chi phối, vô lương tâm, gay gắt và vợ vệt không mấy may suy nghĩ. Đến tuổi 12, bạn là một cậu bé không hạnh phúc, khó chịu, với một cảm giác mơ hồ về sự không thoải mái và bất mãn với những thứ xung quanh, trong lòng khao khát le lói một thứ gì đó khác và tốt đẹp hơn; và đến tận khi bạn gần là người đàn ông trưởng thành bạn mới quan tâm đến bộ máy quyền lực của người cha, và ngưỡng mộ sự khéo léo và thông minh trong kinh doanh của ông. Với việc sở hữu gia sản đáng kể, bạn trở thành loại người gần như vô công rồi nghề, độc ác và ích kỷ, vây xung quanh bởi những kẻ tâng bốc xu nịnh và ăn bám thuộc những thể loại còn tồi tệ hơn. Một người phụ nữ trẻ, có vẻ là hết mình yêu bạn, bạn mê mẩn với cô gái này và rũ bỏ cô, làm cho cô vô cùng bất hạnh và đây là nguyên nhân cho cái chết trẻ của cô do tự sát.

Giữa tất cả những sự ăn chơi trác táng phung phí này, có một điều là cứu cánh cho nhân cách khỏi sự suy đồi hoàn toàn, là cảm giác về sự ăn năn thương xót và sự chán ghét thật sự với lối sống này, mặc dầu áp lực của những dòng chảy xung quanh và những mẫu hình tổng thể khó cho phép bạn vươn lên trên những người xung quanh, không tốt hơn và cũng không xấu hơn những người cùng giai cấp cũng như tính phổ biến trong dân chúng thời đó.

Mức độ đạo đức và tâm linh cực kỳ thấp, sự vô lương tâm và thậm chí không chân

thật trong cách xử sự, bạn sẵn sàng lợi dụng bất kỳ ai bất kỳ khi nào cơ hội đến với bạn, và về sau bạn còn say mê một số loại hình ma thuật vì những mục đích ích kỉ. Bạn không, và khó có thể hạnh phúc, và xuyên suốt, bạn chịu đựng khổ đau vì những làn sóng ngầm tự coi thường chính mình. Ở tuổi trung niên, một cuộc cãi lộn âm ỉ trên phố kết thúc bằng một vết thương rất nặng trên người bạn, vết thương đó làm cho bạn bị đau đớn trong một thời gian dài, gần như bị những người họ hàng ích kỉ bỏ rơi. Bạn suy nghĩ và chiêm nghiệm về sự không hài lòng về cuộc sống mà bạn biết, và mất hết hi vọng vào việc đạt tới một điều gì đó tốt đẹp hơn, bạn kết thúc cuộc đời mình bằng việc tự sát đầy bất hạnh.

Một thời gian dài ở lại trong Kama Loka đương nhiên theo sau kiếp sống bệnh hoạn này, mặc dầu khát vọng hướng tới điều tốt đẹp có phần thưởng tương ứng. Bạn đến được cõi Devachan và tận hưởng kết quả của phẩm chất tâm linh tốt đẹp còn tồn tại trong nhân cách của mình.

Nhìn lại, sau khi xem xét mọi thứ, dường như là bạn khó có thể là một cái gì đó rất khác với những gì bạn đã trải qua; các loại lực xung quanh bạn đã vô cùng mạnh mẽ nhằm đến sự ác độc, có tính đến việc nuôi dưỡng và môi trường xung quanh, từ quan điểm của chúng tôi dường như một kiếp sống tốt hơn là khó có thể trông đợi được. Đây có thể là một bài kiểm tra khắc nghiệt, nhưng nó dường như khó có thể có được kết quả tốt hơn ngay cả với những người ở cấp bậc cao hơn.

Nếu có cách nào đó bạn chiến thắng, đó sẽ là một chiến tích mà kết quả là vô cùng lớn lao.

Sinh 15288 trước CN – Mất 15244 trước CN: Thời gian sống 44 năm. Thời gian ở Devachan 498 năm

Kiếp sống thứ IV

Eskimo. Nữ. 14746 – 14691 trước CN

Kiếp sống tiếp theo của bạn là một bé gái da đen bé nhỏ, mặc áo lông vũ với bàn chân trần chơi xung quanh một đám lửa đốt bằng củi lớn ở giữa một túp lều. Địa điểm là Bắc Mỹ và mọi người xung quanh thuộc một số nhánh của giống dân phụ Atlantic thứ nhất, và cuộc sống cũng như bề ngoài của họ trông giống như những người Eskimo hiện đại. Không có gì ngoài tuyết và băng xung quanh, không rau cỏ, hiếm lắm có một vài con thú nhỏ bắc cực. Thức ăn hầu hết là cá và hải cẩu.

Con người ở đây thuộc giống dân tốt bụng, đơn giản, vui vẻ, mẫn nguyện và không có biểu lộ gì suy thoái. Họ không hề độc ác mà có một số điểm rất tốt. Cuộc sống của họ khó khăn và khí hậu khắc nghiệt, nhưng họ có vẻ không cho những điều

này là không chịu đựng được. Đứa trẻ lớn lên và có một số năng lực tâm linh, như đôi lúc nhìn thấy trước viễn cảnh... và có hứng thú đặc biệt với những dấu hiệu hoặc những từ ngữ thần bí được xướng lên khi đi vòng quanh đồng lửa trong mùa đông. Có một người như kiểu như thầy thuốc, có một số thứ màu dính trên những chiếc lông vũ của ông ta, bạn học được điều gì đó theo lối chữ cổ xưa từ ông, và về sau chúng trở thành điều an ủi bạn mặc dù bạn không hiểu nhiều lắm về ý nghĩa của chúng. Chắc chắn bạn nhìn vào các đối tượng tự nhiên và bầu trời và các tác động của thiên nhiên với nhiều hứng thú hơn rất nhiều so với những người xung quanh, và trưởng thành là một cô gái có khuôn mặt tròn trĩnh vui vẻ với đôi mắt và mái tóc đen, bạn là người mập mạp, khỏe mạnh, ca hát vui vẻ khi bạn giữ thanh củi trên bờ biển đóng băng và kéo xe trượt trên tuyết. Vào mùa đông, bàn chân được quấn bằng những miếng da hải cẩu cho đến khi tạo thành một bọc. Những chiếc xe trượt tuyết được làm bằng những mảnh xương được bó chặt vào nhau.

Bạn lớn lên và cưới chồng, nhưng không cưới người đàn ông mà bạn mong ước. Điều này gây ra cho bạn ít nhiều đau khổ, nhưng cuộc sống vẫn tiếp diễn; bạn có một gia đình với những đứa con để trông nom. Bộ lạc di cư về phía nam, các cỗ xe trượt tuyết được đóng gói và kéo đi đến vùng đất bớt khắc nghiệt hơn, vùng đất của những cây linh sam và khí hậu ôn hòa hơn, không có tuyết trong mùa hè. Phần còn lại cuộc đời bạn diễn ra tại đây, và khi bạn được thần chết gõ cửa, cơ thể bạn được chôn ở tư thế ngồi xổm.

Sinh năm 14747 trước CN – Chết 14691 trước CN: Thời gian sống 55 năm. Thời kỳ ở Devachan 653 năm

Kiếp sống thứ V

Bắc Mỹ. Nữ. 14038 – 13976 trước CN

Một lần nữa bạn quay trở lại trần gian sau thời gian ngắn ở Devachan, lần nữa là một bé gái và giờ đây ở đất nước ở xa hơn về phía nam, nơi nào đó thuộc các bang phía nam của Nước Mỹ Cộng Hòa bây giờ, phía trên vịnh Mexico, mà ở thời kỳ đó là một bờ biển rất khác, gần như không sâu quá và khoét vào lục địa như hiện tại.

Bố mẹ bạn là những người tốt, thuộc tầng lớp ngang với nông dân tá điền trong xã hội; họ thuộc nhánh của giống dân già, đã bị thống trị khoảng 200 năm trước bởi giống dân da sẫm hơn, cũng thuộc chủng tộc da đỏ. Tuy nhiên việc xâm chiếm này không được coi là điều xấu và đã tạo ra một giai cấp tương đối độc lập thấp kém hơn giới cầm quyền.

Bạn giờ đây trưởng thành, là một cô gái xinh đẹp, rất ham học và thuộc loại lãng mạn, mơ màng. Cuốn sách chính mà bạn đọc là thể loại tượng hình kỳ lạ và là một cuốn sưu tầm một phần thần thoại, một phần châm ngôn, tục ngữ, và các lời giáo huấn đạo đức. Khi ở tuổi 16, một người đàn ông xuất hiện, đẹp trai, bảnh bao với bộ trang phục có chiếc lông vũ cài đầu, áo choàng trang trí bởi rất nhiều họa tiết lông vũ nhiều màu. Anh ta thuộc giai cấp thống trị cao hơn, bố mẹ bạn có vẻ không thích anh ta lắm, vì họ lo ngại cuộc hôn nhân đó không thích hợp, nhưng hoặc họ đã bị thuyết phục hoặc ngại phản đối, và do đó bạn kết hôn với người này. Chế độ đa thê là phong tục của đất nước và bạn là người vợ thứ hai sau người vợ cả của anh ta, cô ta hiển nhiên là địch thủ, và tranh thủ mọi cơ hội để tạo rắc rối và gây hại cho bạn.

Bạn rất tận tụy với chồng và tận tụy suốt cả cuộc đời; anh ta là người có khuynh hướng yếu đuối hơn là ích kỷ, không hẳn là xấu nhưng dễ bị lôi kéo vào những hành động đáng ngờ và thiếu hiểu biết, hoặc thực hiện do không thích rắc rối hay mong muốn làm hài lòng chính mình. Ba người con được sinh ra, và chúng đều là những đứa trẻ rất đẹp, đặc biệt là đứa con trai đầu tiên, bạn luôn hết lòng và quanh quẩn cả ngày bên chồng và những đứa con.

Ở độ tuổi 21 hoặc 22, rắc rối xảy ra, có thể do môi trường chung hoặc từ sự nông cạn tự nhiên và sự thay đổi về nhân cách, người chồng của bạn lại mong muốn cưới vợ lần nữa; nhưng có quy định gì đó trong luật và tục lệ của đất nước rõ ràng đã không cho phép có hơn hai vợ, và người vợ đầu có một số đặc quyền. Anh ta quyết định bạn là người sẽ phải ra đi, bạn van xin trong tuyệt vọng rằng ít nhất bạn được mang theo những đứa trẻ, và cuối cùng bạn bị cưỡng bức phải đi xa, được đưa đi rất nhiều ngày qua những vùng đồng bằng nhấp nhô và bị bỏ rơi ở một thị trấn nhỏ xa tít với những con người xa lạ. Tại đây bạn suy sụp về sức khỏe và tiêu tụy héo mòn.

Cuối cùng khát khao được gặp lại những người con trở nên mạnh mẽ đến mức bạn bắt đầu ra đi với chút ít thực phẩm, quay lại nơi người chồng sinh sống. Việc này mất hơn một tháng, và lương thực dự trữ đã hết, và trong một thời gian dài bạn phải sống bằng quả berry và rễ cây. Bạn đến khu vực gần cửa ngôi nhà cũ của mình và bị ốm nặng, kết quả của một quá trình dài mệt mỏi, thiếu thốn lương thực, kiệt sức cả về cơ thể vật lý lẫn tinh thần, một thời gian dài diễn ra trước khi bạn có đủ nỗ lực để đi gặp những người con.

Bạn bị người vợ mới bắt gặp và bị đuổi đi, và sự việc này xảy ra một số lần, cuối cùng một cuộc nói chuyện đầy bão táp đã diễn ra giữa bạn và người chồng. Anh ta không muốn gặp phiền phức và tương đối cam chịu với sự áp chế của người vợ sau. Bạn lại bị đưa đi xa, và bằng mọi cách bị buộc phải rời khỏi vùng lân cận. Bạn sau đó quay về ngôi nhà thời thơ ấu của mình, cha mẹ bạn không còn ở đó, có lẽ họ đã chết. Bạn ổn định cuộc sống mới nơi đây, và nhiều năm trôi qua, bạn vẫn luôn trong tình trạng buồn rầu tiêu tụy vì thương nhớ các con. Bạn trở nên rất ốm yếu, và khi phục hồi bạn học và đọc rất nhiều sách mà thời trẻ bạn đã say mê; một số về những vấn đề đạo đức đã ảnh hưởng lớn tới bạn. Theo cách suy nghĩ của chúng ta, có một số thứ được dịch ra rằng các nỗi đau khổ của chúng ta là để mang lại lợi ích cho người khác... Bạn sau đó cống hiến đời mình hoàn toàn cho các hoạt động thiện nguyện, không phải bởi bạn có nhiều thứ để cho đi, bạn không có vẻ nghèo túng, dù tài sản của bạn rất nhỏ, tuy nhiên với những hoàn cảnh khó khăn hoặc có ai đó ốm đau, bạn thường xuyên chìa tay giúp đỡ, sống và cống hiến cho những người khốn khó hơn. Bạn được mọi người tôn trọng và kính nể, và khi bạn chết, có thể nói rằng trong mũi hương của sự thiêng liêng.

Sinh năm 14038 trước CN – Chết năm 13976 trước CN: Sống 62 năm. Thời gian ở Devachan 1887 năm.

Kiếp sống thứ VI

Peru. Nữ. 12089 – 12004 trước CN

Sau một thời gian dài ở Devachan, một điều tương hợp với phẩm cách tận tụy cống hiến và nhân từ của bạn, bạn xuất hiện trở lại xa hơn về phía nam, nhưng vẫn ở châu Mỹ, địa điểm là Cuzco ở Peru.

Đây là một địa phương rất được ưu ái về khí hậu và vị trí, và mọi thứ đều khoác lên mình vẻ đẹp dễ và thú vị nhất. Một chính phủ kiểu mẫu, tốt hơn tất cả mọi thứ mà tôi đã thấy ở bất kỳ đâu, con người đơn giản, thỏa mãn, không phạm tội, không nghèo đói, tất cả đều ăn no mặc đẹp, trái cây, thức ăn và bánh được làm từ một thứ cây rất giống lúa mì, nhưng có màu sắc đẹp dễ hơn—đỏ, xanh da trời, vàng... một số loại có sọc nhiều màu. Quần áo rất nghệ thuật và có màu sắc đẹp dễ, đặc biệt là màu xanh da trời nhạt.

Bạn được sinh ra trong một gia đình có bố mẹ giàu có và là những người có ảnh hưởng trong xã hội, bạn là một cô gái xinh đẹp được chăm sóc, nuôi nấng và giáo dục rất cẩn thận. Có hai người hầu luôn theo sau bạn, các thầy giáo đến tận nơi dạy bạn tất cả các môn học. Bạn bản chất là người ham học và rất sáng dạ trong lĩnh vực hội họa và âm nhạc. Các quyển sách với các trang mỏng làm bằng một vật liệu với bề mặt giống như sứ, nhưng có thể uốn cong, các nhân vật được sơn hoặc nung ép vào sách. Những tấm này có kích cỡ khoảng 18 x 6 inch, và được giữ trong những chiếc hộp sâu khoảng 5 inch làm bằng kim loại có màu sắc như platinum, được trang trí với những chiếc sừng được khắc và gắn chặt vào mặt kim loại không cần đinh tán hoặc xi măng. Cuốn sách được làm bằng cách buộc chặt hai cạnh dài vào nhau, dòng để viết cùng chiều với mặt đóng gáy dưới. Các nhân vật đôi khi được mô tả bằng những sắc màu sáng đẹp. Một số quyển sách có kích cỡ nhỏ hơn và đôi khi có các đĩa kim loại ở phía sau.

Cô gái trẻ học về hội họa và âm nhạc. Với bộ môn hội họa cô rất thông minh, một quá trình đầy khám phá. Cô dường như không tạo ra các phác họa, nhưng các hình thể được vẽ ra ngay lập tức với độ chính xác tuyệt vời; các màu sắc sáng chói thường được sử dụng, bằng màu bột như mong muốn, cùng phương pháp làm khô ngay lập tức; màu được vẽ bằng một chiếc bút làm bằng gỗ sồi, đầu được đập bẹp cho đến khi mỏng như sợi tóc, đầu bút có hình tam giác, một mặt được dùng để vẽ những đường rất mảnh. Màu xanh lam tuyệt đẹp, thứ màu cao cấp hơn so với màu coban và mang sắc đậm hơn và tràn đầy hơn màu xanh biển.

Màu tím cũng rất đẹp và màu hồng không giống với bất kỳ với sắc màu hiện đại nào, các màu sắc với đặc điểm như những gì được thấy ở những chùm pháo hoa đầy màu sắc. Sau khi vẽ xong, hình vẽ được cố định bằng lớp vecni khô rất nhanh, và sau đó có thể được rửa.

Cô gái trẻ không thỏa mãn lắm với công việc của mình, đặc biệt là với việc thể hiện bầu trời, và các tác phẩm được chỉnh sửa một cách tỉ mỉ. Các bức vẽ về các tòa nhà và các đồ vật khác được đặt trong bối cảnh đẹp và thực sự phản ánh đúng thực tế về màu sắc cũng như hình dạng, và theo khía cạnh này các tác phẩm của cô trình độ cao hơn rất nhiều so với những sản phẩm nghệ thuật châu Mỹ sau này mà chúng ta biết đến. Đôi khi cô minh họa các nhân vật bằng bột vàng, bạc và đồng; có màu đồng đỏ mang lại hiệu ứng rất tốt.

Vàng, bạc và đồng trang sức có ở khắp mọi nơi, và nhà bạn rất đẹp với vô số tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại và những đồ trang trí, chạm khắc. Các ngôi đền rất lớn nhưng không cao so với chiều dài và rộng của đền. Chúng được bao phủ một phần bởi các tấm vàng ròng và có một số phiến nhẹ được làm bằng vàng với độ dày 1/8 inch. Bạn có làn da màu đồng đỏ nhưng rất nhẹ và một chút màu hiện ra ở má, bạn và con gái đầu lòng của mình (hiện còn sống) giống nhau kỳ lạ. Bạn là người dễ mến và tốt bụng và rất yêu quý người em gái của mình [Francesca Arundale]. *Ghi chú:* Các kiếp sống sau được thể hiện bằng dấu ngoặc vuông.

Chủng tộc của bạn là giống dân phụ thứ 3 của giống dân Atlantic gọi là Toltec. Có những người, đặc biệt là đàn ông có làn da màu sậm hơn bạn. Bạn rất yêu quý các con vật nuôi đủ mọi loại, và có bộ sưu tập tuyệt vời các loại mèo, lông dài và đủ loại màu sắc; có một con toàn màu xanh, một con có thể gọi là màu đỏ, có một con màu vàng và da cam. Bạn có nuôi rất nhiều loại chim quý hiếm, nan lồng được làm bằng vàng ròng. Rất nhiều con chim trong số này tôi chưa từng biết đến và có màu rất đặc biệt. Nhắc tới mèo, dường như đây là những gì chúng ta có thể mong đợi ở cuối thời đại rất văn minh này, khi người ta có thể dành rất nhiều thời gian để thuần hóa dần và chăm nuôi được những loài vật và chim nhà kỳ lạ này.

Thời gian trôi qua và bạn cưới một chàng thanh niên trẻ duyên dáng [Isabella Varley], một người họ hàng, anh ta lên nắm quyền ở Tlecolen sau cái chết của cha bạn, là một thống đốc và quan tòa, người phán xét hoặc phân xử một số vụ việc. Trên thực tế không có tội phạm và không có gì rõ ràng về bản chất của hình phạt ngoại trừ dư luận xã hội.

Cuộc sống của bạn trôi qua một cách vui vẻ và bạn hợp tác với chồng mình trong các công việc của anh, trong các buổi lễ bán chính thống, bán tôn giáo, nơi chồng bạn đóng vai trò là người chủ trì. Khoảng 12 năm sau, bạn trông vẫn rất trẻ, không già hơn là mấy so với khi bạn kết hôn, chồng bạn trông già và khắc khổ hơn.

Tôn giáo của đất nước là sự sùng kính Tinh thần của Mặt trời, Đấng sinh ra vạn vật và mang đến mọi thứ. Người ta ca ngợi nhưng không khẩn nguyện, vì người dân cho rằng đấng Cao cả (Deity) sẽ cung cấp điều gì cần thiết. Người ta tin vào cuộc sống ở tương lai và cái chết được coi là một bước hướng tới sự tồn tại cao hơn. Sẽ được coi là sai trái khi than khóc cho cái chết vì nó sẽ gây đau khổ cho đấng Cao cả

khi chúng kiến những đứa con của mình thống khổ. Đấng Cao Cả được gọi là YNTY và người dân tự gọi mình là YNTIP KHURL, “Những đứa con của Mặt trời” (Ynty sở hữu cách bằng chữ p). Người dân cũng được gọi là những đứa con của thống đốc hay vua, và cũng được đối xử đúng như vậy.

Bạn và chồng bạn rất được mọi người yêu quý và tôn trọng, và cuộc sống của bạn diễn ra trong bối cảnh một chính quyền tốt. Sau đó, tôi thấy bạn không vẽ hay chơi loại nhạc cụ gì nhưng đọc rất nhiều; em gái của bạn chết trước bạn, khi đã rất nhiều tuổi, và đã có cuộc sống vui vẻ. Trong giai đoạn trị vì của chồng bạn, có một thảm họa lớn (động đất) diễn ra, khiến cho rất nhiều người mất nhà cửa và thiếu thốn; với nguồn năng lượng mạnh mẽ và những kỹ năng của mình, hai bạn đã xắn tay cứu giúp mọi người và trông nom họ cho đến khi mọi việc được khắc phục. Bạn sống cùng chồng, luôn sát cánh bên nhau và tận tụy với nhau cho đến già. Hai bạn chết cùng một ngày, đi qua Kama Loka mà không dừng lại và có thời gian vô cùng dài ở Devachan. Tôi không nghĩ là bạn có kiếp sống nào tốt hơn kiếp sống ở lần tái sinh này, nó có vẻ như hoàn hảo ở mọi khía cạnh.

Sinh năm 12089 trước CN – Chết năm 12004 trước CN. Cuộc sống kéo dài 85 năm. Thời gian ở Devachan 2367 năm.

Kiếp sống thứ VII

Trung Quốc. Nữ. 9637 – 9625 trước CN

Lần nữa bạn quay lại là một bé gái; lần này ở miền trung của Trung Quốc. Những người ở đây có biểu hiện của giống dân kém thông minh và vất vả, quá truyền thống và một nền văn minh đã già, con người sống theo luật lệ, những tập tục không thay đổi được, về mặt tổng thể là cuộc sống tốt đẹp và yên bình và có ý nghĩa.

Cô bé rất ham học và được đến trường; sách được viết theo kiểu chữ giữa chữ tượng hình và chữ Trung Quốc hiện đại hơn, và giấy được sử dụng cho các quyển sách. Giống dân là Turanian cổ.

Gia đình giàu có và bạn được chăm sóc tốt, bạn là một đứa trẻ có ngoại hình lạ với khuôn mặt rộng vui vẻ ở độ tuổi 12. Tuy nhiên bạn bị ốm và chết. Thời gian ở Koma Loka ngắn và bạn mới chạm đến Devachan.

Sinh năm 9637 trước CN – Chết năm 9625 trước CN. Thời gian sống 12 năm. Thời gian ở Devachan 22 năm.

Kiếp sống thứ VIII

Bắc Atlantis. Nữ. 9603 – 9564 trước CN

Bạn xuất hiện xa trên biển ở vùng núi của một bán đảo. Dân tộc bạn có làn da trắng và gia đình bạn có quyền thế, cha bạn là thủ lĩnh. Bạn lần nữa được sinh là con gái và lớn lên khỏe mạnh, đẹp đẽ, năng động, giữa những giống dân Xe-mit gan dạ và khỏe mạnh, những người săn bắn, câu cá và leo núi. Bạn thuộc giống dân từ đó khởi phát cả hai giống dân Xemit và Aryan, những người Atlantis da trắng bị những người giống dân da đỏ dồn vào các vùng núi, những ngọn núi ở cực bắc của Poseidon, cao hơn bất kỳ nơi nào hiện nay trên bề mặt của địa cầu.

Ở đây bạn lớn lên, khi trở thành thiếu nữ bạn là một kinh ngư can đảm, đi săn, đi câu với những người anh trai và sống cuộc sống ngoài thiên nhiên. Đất nước với thành phố lớn phía Nam của Atlantic từ lâu đã thèm muốn vùng đất này, và đã gây ra cuộc chiến tranh không ngừng nghỉ chống lại quốc gia với số dân ít ỏi nhưng kiên cường này. Nguyên nhân là sự giàu có vô cùng về mặt khoáng sản của vùng đất này, nguồn tài nguyên sau này được khai thác bởi những hậu duệ của giống dân phụ thứ hai Atlantis.

Cuối cùng khi bạn khoảng 17 hay 18 tuổi, bộ lạc của bạn đã bị đánh bại bởi những người ở đất nước phương Nam. Bất kỳ người nào mà họ thấy đều bị phanh thây và cả gia đình bạn bị giết chết; và bạn bị giam cầm và đưa đến thành phố vĩ đại Poseidon.

Kể từ lần xuất hiện cuối của bạn ở đây, mọi thứ đã chuyển từ tồi tệ sang xấu hơn. Sự độc ác lên ngôi, ý tưởng về đạo đức không được hiểu và tội ác là hiển nhiên. Poseidonis đã đi gần đến hồi kết. Những kẻ thống trị đã sử dụng thuật huyền bí đủ loại, và vô cùng đàn áp, sự độc ác tồn tại mọi nơi. Bạn được một người đàn ông giàu có mua, được đối xử tốt trong gia đình, do dòng dõi gia đình bạn. Người con trai quý mến bạn và sau đó kết hôn với bạn. Bạn biết ơn anh ta vì đã mang bạn ra khỏi tình trạng nô lệ, mặc dầu vị trí của bạn khi ấy không hẳn là hạ cấp và khắc nghiệt. Chồng bạn không hẳn hoàn toàn là xấu, khá ích kỷ và không có tính cách mạnh mẽ, giàu có, lười biếng, không phải là xấu xa một cách chủ động và có vẻ theo kiểu tương đối hào phóng, ví dụ như khi nhìn thấy thị trấn không làm bạn cảm thấy dễ chịu, và bạn thiết tha không khí vùng rừng núi, anh ta đưa bạn đến sống ở một căn nhà nghỉ dưỡng trên những ngọn đồi với mọi thứ ở quy mô rất đẹp, nhưng những khu vườn và ngoại cảnh toàn đồ nhân tạo và bạn không thể thấy điều kiện ở đây tốt hơn trong thị trấn.

Tính cách của chồng bạn không được cải thiện theo thời gian; anh ta trở nên chơi bời phóng dãng và được vây xung quanh là những người mà bạn vô cùng ghê tởm. Anh ta cũng uống hoặc dùng một loại tổng hợp có tác dụng nhanh chóng làm cho anh ta trở nên hưng phấn và lỗ mãng. Mặc dù bạn không còn tôn trọng anh ta, nhưng vẫn còn cảm giác biết ơn và tận tụy với anh ta. Sau đó, anh ta dùng thuật huyền bí tương đối đáng nghi, các thể loại huyền thuật được rất nhiều người sử dụng và hầu như ai ai cũng ít nhiều biết đến, và gần như khắp nơi đều có những người dạy các loại thuật này, không khó để tìm một người thầy.

Bấy giờ một ông già [ông của John Varley] với mái tóc và chòm râu trắng đã đến thăm bạn. Ông đã từng là một thầy tế hay nhà tiên tri trong bộ lạc của bạn và đã trốn thoát khỏi bị phanh thây. Ông ta đến để nói với bạn, người sống sót duy nhất của bộ lạc, rằng ông đã nhìn thấy trước sự phá hủy của đất nước này, bạn nghe ông và tin tưởng ông. Ông cảnh báo bạn nên rời đi đúng lúc. Sau đó bạn kể lại cho chồng, và bằng mọi cách cố gắng thuyết phục anh ta nghe lời khuyến cáo và rời đi, nhưng anh ta cười nhạo vào tất cả câu chuyện đó, và nói rằng ông già bị điên khùng hoặc muốn dọa bạn, và anh ta không nghe theo. Bạn sau đó quyết định đợi đến lúc thảm họa xảy ra và chết cùng với người chồng, vì bạn cảm thấy không thể để mặc anh ta chịu chết một mình, và quyết định sẽ trung thành đến phút chót.

Ngày tử thần đến và sự kết thúc của Poseidonis thật khủng khiếp; một vùng đất rộng lớn đột nhiên chìm sâu xuống, nước tràn lên và những làn sóng lớn đã quét vào đất liền. Tiếp tục chìm sâu, tất cả phần còn lại dường như là tan chảy và biến mất. Nhiều người chạy ra biển nơi những con sóng chưa kịp phá hủy những con thuyền, nhưng biển dậy sóng rất mạnh và nếu có ai đó có thể sống sót, số đó là rất ít. Tuy nhiên một số người chạy lên những đỉnh cao nhất của các ngọn núi, nơi băng tuyết che phủ thì thoát thân. Toàn bộ quá trình tàn phá diễn ra trong vòng hơn 24 giờ. Và gần 100 năm sau nước mới trong trở lại và đất liền thực sự dừng

chìm xuống. Việc này diễn ra khoảng 11456 năm trước và đây là thời điểm kết thúc kiếp sống này của bạn.

Sinh năm 9603 trước CN – Chết năm 9564 trước CN. Thời gian sống 39 năm. Thời gian ở Devachan 995 năm.

Xem xét lại các kiếp sống của Erato: I-VIII

Có vẻ như đến kiếp sống này của Erato, chúng ta đã đến phần kết thúc một chu kỳ tiến hóa nhỏ của linh hồn; ở đó chúng ta nhìn thấy sự thành công của một loại trải nghiệm tiến hóa. Trong kiếp sống đầu ở Chaldea, anh ta đã được đưa vào bối cảnh giúp tạo ra một cuộc sống tốt đẹp. Được sinh ra ở đẳng cấp thầy tu cao cấp, anh ta đã có không gặp gì khác ngoài các ví dụ đầy đạo đức, các đức hạnh nhìn chung là được trông đợi ở anh, và theo mọi cách tạo ra sự thuận lợi cho anh. Có vẻ sẽ khó khăn để gây nên tội lỗi thật sự nghiêm trọng; sẽ phải đi ngược lại tất cả những truyền thống dễ chịu; điều này cần phải có một quyết tâm theo định hướng mang tính độc ác mà người anh hùng của chúng ta hoàn toàn không có. Do vậy anh ta tuân theo số phận và điều đó là tốt.

Ở kiếp sống thứ hai người ta có thể nhìn thấy sự áp dụng một bài kiểm tra về thói quen tốt đẹp đã được hình thành từ kiếp sống trước. (Biên tập. Mọi người có thể lướt trên đỉnh một ngọn sóng; nhưng bạn có thể lướt không nếu không có sóng không?) Ở đây các tình huống có vẻ không dễ chịu bằng kiếp sống ở Chaldea; liệu linh hồn đã chứng minh mình đủ mạnh mẽ để có thể vượt lên trên hoàn cảnh? Anh đã làm được điều đó; anh ta chiến thắng thông qua thử thách và do đó làm mạnh hơn phẩm tính của mình.

Ở kiếp sống thứ ba, một bài kiểm tra khác khó hơn rất nhiều đã được đặt ra, và anh bị đưa vào giữa một dân tộc xấu xa về mọi mặt và dẫn đến một thực tế là việc có một đời sống tốt đẹp trong điều kiện đó còn khó hơn là làm một hành động tội lỗi trong kiếp sống ở Chaldea. Anh đã không đủ mạnh để vượt qua bài kiểm tra này; anh trở thành nạn nhân của các tình huống và sống theo cách như những người xung quanh anh. Điều này là tự nhiên với họ, nhưng với anh đó là sự thất bại, vì anh đã từng biết có điều gì đó tốt đẹp hơn rất nhiều.

Kết quả là, kiếp sống kế tiếp cho thấy một sự tụt dốc rõ ràng. Ở đây có một sự đau khổ thể chất, không nghi ngờ gì, nó giúp tôi luyện kết cấu ngay cả khi trả bớt một số các món nợ karma lớn. Trong kiếp sống tiếp theo này, anh đã phải gánh chịu rất nhiều đau khổ về mặt cảm xúc và trí tuệ. Về mặt tổng thể, anh đã chịu đựng một cách tốt đẹp và huy hoàng, và đã vượt qua được khó khăn, được thanh lọc cũng như tiếp thêm sức mạnh.

Kiếp sống ở Peru rõ ràng là một cơ hội cho anh ta thử nghiệm những sức mạnh mới thu nhận được trong các điều kiện dễ chịu nhất có thể, qua đó không phải để gia tăng sức mạnh mà nhằm thiết lập một thói quen sử dụng chúng—tạo đà cho con đường tốt đẹp. (Tôi cũng có hường nghĩ rằng các giai đoạn dễ chịu, thoải mái, với mức căng thẳng tối thiểu, là sự chuẩn bị cho quá trình căng thẳng ở kiếp sống tiếp theo sẽ diễn ra). Khi điều này được hoàn tất tốt đẹp, và khi anh cũng đã đạt được tất cả các kết quả có thể được trông đợi trong lần tái sinh khác lạ ở Trung Quốc, một kiếp sống trong đó anh không làm gì nhiều hơn là chấp nhận theo sự sắp đặt của Thượng Đế, anh trở lại một bối cảnh rất giống với những gì đã diễn ra sự thất bại ở Poseidonis để thử lại bài kiểm tra đầy khó khăn đó.

Nhưng những kiếp sống xen kẽ này không phải là điều vô ích, chúng đã thực hiện phần việc của mình; lần này anh đã vượt qua và vượt qua một cách vẻ vang, không những dẫn đến một cuộc sống tốt trong bối cảnh chung đầy tội lỗi mà thậm chí hi sinh một cách cao thượng sự sống cho tinh thần cao cả về trách nhiệm. Do đó, đối tượng của các lực tiến hóa đã đạt được, anh đã ở điểm tự do để vượt qua phát triển mặt khác trong tính cách của mình.

Kiếp sống thứ IX

Etruria. Nữ. 8569 – 8510 trước CN

Lần nữa bạn lại được sinh ra là một bé gái và lần này là ở Etruscan. Bố mẹ bạn là những người làm nông, sống theo cách truyền thống nhưng dễ chịu. Bạn có năng khiếu về nghệ thuật, điều này được thể hiện qua việc kết hợp một cách thuần thục và khéo léo các màu sắc trong việc dệt vải hay những công việc tương tự yêu cầu sự hoàn hảo. Công việc chính dường như là trồng nho, và các loại bình hình dạng khác nhau và các vò rượu là những thứ đặc biệt dễ thấy. Cây nho được trồng ở khắp mọi nơi.

Ở khu vực lân cận là các ngôi đền cổ thuộc thời kỳ ban sơ của giống dân này và được xây theo phong cách to lớn; chúng ta ngày nay vẫn còn lối kiến trúc khổng lồ này. Con người ở đây hiền hòa và tốt bụng.

Cuộc sống của bạn không có nhiều biến cố. Bạn lớn lên, cưới chồng có con cháu; bạn rất thông thạo về các loại thảo dược, hiểu biết về hoa, cây và các thành phần của chúng, và được rất nhiều người tìm đến khi họ bị ốm. Bạn là người tốt, hay giúp đỡ mọi người, thân mật với hàng xóm và sống khá thọ.

Sinh năm 8569 trước CN – Mất năm 8510 trước CN. Thời gian sống 59 năm. Thời gian ở Devachan 1053 năm

Kiếp sống thứ X

Nhật Bản. Nữ. 7457 – 7392 trước CN

Lần tái sinh tiếp theo diễn ra ở đất nước đã từng bị ảnh hưởng bởi sự phá hủy của Poseidonis. Đây là một hòn đảo và thuộc Nhật Bản. Mọi người ở đây không giống kiểu người Nhật hiện đại, và vẫn còn rất nhiều người chủng tộc Aino trong số họ. Họ có khuôn mặt tròn, tóc và mắt đen, luôn hài lòng, vui vẻ và hướng đến một cuộc sống vô hại.

Cuộc sống của bạn không nhiều biến cố; bạn kết hôn mà không có ý định cụ thể nào về việc kết hôn, và sống một cuộc sống tương đối an bình và hạnh phúc, nuôi nấng chu đáo những đứa con và hết lòng với chúng.

Bạn rất sùng đạo và đặc biệt rất thành công trong công việc mang tính nghệ thuật. Các bức vẽ của bạn trên vải lụa rất xuất sắc và bạn thường được mời để làm những công việc trang trí cho các ngôi đền. Bạn không minh họa một khung cảnh hay sự kiện gì cụ thể, mà đơn giản là luôn tư duy để tạo ra thứ gì đó đẹp đẽ và mang tính trang trí cao, và bạn dường như hay vẽ những ý tưởng nảy ra trong đầu; kết quả thường khá hài lòng và tốt đẹp. Bạn cũng rất yêu thích sách và học hành và đặc biệt là các thực hành tôn giáo.

Khi chồng bạn mất bạn hiến mình cho công việc của đền thờ và trở thành bà sơ hoặc một dạng như vậy, thời gian của bạn được dùng cho việc trang trí đền, ở đó bạn dường như thành công trong việc thực hiện các tấm phông và những tấm bình phong lớn. Phần đời còn lại của bạn xoay quanh việc học hành, hội họa và chăm sóc lũ trẻ. Đây là một lần tái sinh tương đối dễ chịu, mặc dầu trầm lắng và không có những biến cố khuấy động.

Sinh năm 7457 – Mất năm 7392 trước CN. Thời gian sống 65 năm. Thời gian ở Devachan 1513 năm.

Kiếp sống thứ XI

Ai Cập. Nam. 5879 – 5804 trước CN

Lần tái sinh tiếp theo ở một thành phố lớn không xa vùng đồng bằng sông Nile. Vùng đất chính của thành phố nằm bên bờ phía Tây và ở đây có những ngôi đền và những tòa nhà công cộng lớn nhất. Cũng có một thị trấn nằm ở bờ đối diện trải dài đến chân một dãy vách đá chạy song song với dòng sông. Những vách đá này đã được khai thác và xẻ đi một phần (Ghi chú. Có lẽ các mỏ đá của Tourah đã là nơi cung cấp loại đá để xây dựng kim tự tháp và những công trình xây dựng khác). Thành phố này rõ ràng là Memphis cổ; một số đền đài quy mô lớn hiện diện ở trong và rải rác quanh thành phố. Thị trấn ở bờ đối diện hay bờ đông thưa thớt hơn và nhỏ hẹp hơn, mặc dầu nó kéo dài đến chân các vách đá, là dãy Mokhattam ngày nay.

Bạn được sinh ra trong một gia đình giàu có và gia thế; bố của bạn một người đàn ông chín chắn, nghiêm nghị là một kiến trúc sư của hoàng gia hoặc vị trí gì đó tương tự, công việc của ông ấy liên quan tới các tòa nhà và tập trung sửa chữa các lâu đài, các tòa nhà công cộng và một số ngôi đền. Ông sống trong một ngôi nhà rất to lớn đẹp đẽ với khoảng sân nhỏ xinh xắn và những khu vườn được chăm sóc cẩn thận, trong khuôn viên có các ao hồ với các loại chim sông và các chú thiên nga trông khá hung dữ sinh sống. Ngôi nhà nằm ở vùng ngoại ô thành phố, ngăn cách với thành phố bởi một vùng sa mạc trải dài ra xa bất tận hướng về phía tây. Các phòng ngủ trong nhà tương đối nhỏ và có vẻ như không có cửa sổ.

Mẹ bạn là một người trông rất đẹp và rõ ràng là có vị trí trong xã hội. Bạn được trông nom cẩn thận và có một người vú em, người được đối xử như một thành viên trong gia đình; người vú em là người nước ngoài có tóc vàng và làn da trắng. Bạn mặc loại quần liền áo bằng vải nhẹ lạ mắt.

Vài năm sau bạn có một người em trai và sau đó hai chị em bạn đến trường, một ngôi trường gắn liền với đền thờ; giáo viên là những thầy tu và phương pháp học bao gồm việc đọc đi đọc lại một số câu văn hoặc thơ...; viết được thực hiện bằng cách vẽ các chữ lên cát mịn đựng trong một chiếc hộp nông. Việc học của bạn và em trai tiến triển tốt, và nhiều lần hai chị em đến một nông trại thuộc sở hữu của bố bạn nằm ở phía hạ lưu của dòng sông dưới sự giám sát của hai người lớn đi cùng. Ở đây bạn vô cùng thích thú với việc câu cá và bắn những chú gà hoang bằng cung tên; một sự thật lạ kỳ gây chú ý là mèo được dùng để làm mồi. Bạn rất thành thạo việc này và cũng bẫy gà hoang bằng bẫy và mồi.

Về sau bạn thích lặng lẽ đi theo cha mình đến bất kỳ nơi nào đang có công trình xây dựng và bạn đặc biệt quan tâm đến công việc, nhất là những việc liên quan đến phần trang trí. Bạn bị cuốn hút nhất bởi công việc điêu khắc và tạo hình, và bắt đầu yện

tĩnh thực hiện công việc này; một trong các thành công đầu tiên trong lĩnh vực này là mô hình một chú mèo trông đây hứa hẹn. Cha bạn rất nóng lòng muốn bạn nhận một vị trí trong quân đội, nhưng bạn không có chút thiên hướng nào cho việc đó và vô cùng quan tâm tới việc học nghệ thuật.

Bạn và cha mình đã có những cuộc nói chuyện dài về việc này, qua đó bạn cố gắng thuyết phục ông cho phép bạn theo nghề của cha. Tuy nhiên cuối cùng bạn làm theo ước nguyện của ông, và gia nhập đội cận vệ cho nhà vua như là một sỹ quan phụ tá. Bạn đứng gác, làm nhiệm vụ hộ tống, làm theo chỉ đạo từ nhà vua, người rất quan tâm đến bạn, và xuất hiện trong các sự kiện quốc gia với các cận vệ. Pharaoh là một người đàn ông đẹp với trí tuệ tuyệt vời; ông đội vương miện kép, phía dưới màu đỏ, nhưng phần vòm ở phía trên màu trắng và có con rắn bằng vàng phía trước; chiếc vương miện cực kỳ nặng. Bạn chạy việc lật vạt từ thủ đô đến các thành phố ở thượng Ai Cập và đến Thebes.

Giờ đây có rất nhiều biến động trong vương quốc; các hội đồng được triệu tập và lên kế hoạch cho một số cuộc viễn chinh. Nhiệm vụ của bạn là mang các thông điệp đến các thống lĩnh... để chuẩn bị và đưa quân đến và cung cấp các loại vũ trang. Cuối cùng một đạo quân lớn được thành lập do nhà vua cầm đầu, đi dọc Kantara và qua Isthmus của Suez đến Palestine. Thời đó có một kênh đào từ Nile đến Biển Đỏ. Đất nước đi qua thật khủng khiếp, chẳng có gì ngoài đất và đá, các thung lũng sâu nóng ngột ngạt; rất gian khổ và nước thật sự rất hiếm. Biển Đỏ tương đối xa tuyến đường hành quân và Jordan đã rất gần; đội quân đã qua một số thành phố lớn.

Có vẻ như những người này, một số là dân du cư, một số chắc chắn là giống dân thứ 4, liên minh hoặc đi theo sự cai trị của triều đại Ai Cập, đã phải gánh chịu nhiều khổ đau do những cuộc tấn công bất ngờ của những người Aryan với diện mạo người Celtic; một số tướng quân và quan chế Ai Cập đã bị giết và do đó dẫn đến cuộc viễn chinh này. Quân Ai Cập được huấn luyện tốt và hành quân với vũ trang đầy đủ; áo giáp phòng hộ được làm từ da, bên trong lót các tấm đồng và được khâu lại ở một số chỗ; khiên có các núm bằng đồng hoặc kim loại; giáo được sử dụng nhiều, và còn cả lao, cung và tên; cung được cầm ngang và tên được kéo căng ngang ngực, các cung mã rất thuận thực; rất nhiều loại ná được sử dụng và cần đến 3 người khỏe mạnh mới mang nổi 1 chiếc ná, lực bắn rất mạnh và bay rất xa.

Cuộc hành trình rất dài, và sau hai ba tháng hành quân, đội quân mới bắt đầu đổ sức với kẻ thù, khi trận chiến diễn ra; nhà vua rõ ràng là một vị tướng và rất am hiểu nghệ thuật chiến đấu, trận chiến sử dụng tới nhiều lực lượng công binh và kỹ thuật. Nhà vua chọn vị trí đóng quân ở một vùng đất cao, được bảo vệ bởi một bên là vùng đầm lầy và một bên là các dãy núi đá.

Quân đội Ai Cập rõ ràng được huấn luyện và có kỹ thuật rất cao, di chuyển cùng nhau theo đoàn; người Celtic đi theo nhóm vô cùng hối hả, họ là những chiến binh tốt,

năng động nhưng không thể gây nhiều ấn tượng với các đội quân Ai Cập; mặc dù có rất nhiều binh sĩ ở cả hai chiến tuyến đã bị giết nhưng sau một trận chiến rất dài, người Celtic đã chịu khuất phục và đám tù binh được cầm mật trông giữ bởi quân Ai Cập.

Chiến dịch sau đó bước vào giai đoạn dần đánh đuổi kẻ thù ra khỏi đất nước cho tới khi tiến đến vùng Biển Đen. Ở đây một thị trấn lớn bị bao vây và sau đó chiếm đóng, nhiều động cơ đã được sử dụng; giai đoạn di chuyển tới các bức tường thành và gặp rất nhiều khó khăn do độ dốc lớn; một quả mìn được chế tạo và được nguy trang cẩn thận và ko được sử dụng cho đến khi diễn ra một cuộc tấn công kết hợp từ cả trên tường thành và phía dưới, kết thúc thắng lợi, chiếm lại được thành phố; quân đội đã lấy được rất nhiều chiến lợi phẩm, áo giáp, vũ khí, các đồ trang sức vàng bạc và nô lệ. Bạn nhận hai nô lệ như là chiến lợi phẩm sau cuộc chiến. Trong một trận chiến, bạn bị thương nhưng không nặng lắm; bạn hoàn nhiệm vụ của mình nhưng không bị cuốn hút nhiều với cuộc sống trong quân đội, mặc dù bạn được thăng tiến nhanh và có vị trí cao trong quân đội.

Hòa bình được lập lại và biên giới được định ra; và khi đó nhà vua quay trở lại đất nước nhưng không đi bằng đường cũ, mà đi dọc theo gôn biển, một số thành phố Phoenic đã đi qua, những nơi đẹp đẽ, giao thương và thương mại sầm uất. Từ một trong các điểm này, đội quân đi thuyền đến Ai Cập, trong đó có vua và quần thần của ông, và cả bạn.

Có rất nhiều nghi lễ chào đón đội quân chiến thắng trở về thủ đô; nhưng bạn giải ngũ và theo đuổi công việc điêu khắc một cách nghiêm túc, đi từ nơi này đến nơi khác để học hỏi. Lúc đầu bạn thực hiện công việc chủ yếu với đất sét, nhưng sau đó với đá và đá hoa cương với chiếc đục trong tay, công việc đã mang lại không ít rắc rối cho bạn; tuy nhiên bạn có những tiến bộ nhanh chóng và hoàn thành một bức tượng hoàng đế đang ngồi rất đẹp và mang đến dâng lên ngài. Vị vua rất vui vẻ nhận món quà và hứa sẽ cho bạn thay thế vị trí của cha mình khi ông chết.

Bạn bây giờ đã kết hôn, cuộc hôn phối được sắp xếp bởi gia đình và người vợ là một cô gái trẻ rất ngọt ngào dễ mến [Isabella Varley], người rất ngưỡng mộ bạn và vô cùng tôn trọng công việc nghệ thuật của bạn. Bạn cực kỳ thành công trong việc tạo hình và chạm khắc các con vật; một con sư tử đang núp mình cực kỳ sống động, và một tác phẩm vĩ đại mà có lẽ vẫn còn tồn tại là một chú voi có kích cỡ gần như đời thực trạm khắc từ rất nhiều đá bazan đen.

Bạn có một đứa con trai và khi cậu còn là một bé sơ sinh, bạn sáng tạo một nhóm

các hình tượng về Isis và Horus mà vợ và con bạn là hình mẫu⁷. Tuy nhiên đứa trẻ mất sớm, làm cho bạn và vợ bạn rất đau khổ; bạn sáng tác một bức tượng hình đứa bé đang ngủ và cúng dường vào một ngôi đền, ý tưởng của bạn là làm ngôi đi cơ giận của các vị thần trút lên đầu cậu bé con mình và cầu xin các vị thần trông nom cậu bé ở thế giới bên kia.

Thời gian sau, bạn có những người con khác, hai trai và hai gái, chúng lớn lên khỏe mạnh. Bạn tham gia công việc xây dựng đền đài, xây mới các ngôi đền và các tòa nhà, và lập kế hoạch; thực hiện các bức phù điêu về chiến thắng và các chiến công của Pharaohn, và một nhóm tượng đài mô tả trận chiến cuối cùng khi Pharaoh ngồi trong chiến xa bị tấn công và phải chiến đấu giáp lá cà với một thủ lĩnh thù địch mà trong cuộc đó ông đã chiến thắng. Rất nhiều tác phẩm không cần thiết phải mô tả ở đây.

Vị Pharaoh chết và được chôn cất rất trang trọng, và không lâu sau đó cha bạn qua đời, tang lễ cũng được tổ chức rất lớn, việc ướp xác được thực hiện theo cách tốn kém nhất và một loại dung dịch ướp xác được bơm vào cơ thể bằng ống tiêm, xác ướp được trang trí rất phô trương với nhiều màu sắc và mạ vàng, nắp quan tài cũng mạ vàng. Bạn kế tục vị trí của cha mình trong triều đình và sống một cuộc sống chăm chỉ trầm lặng, luôn sáng tạo ra các bức tượng, và chính ở ngôi nhà là văn phòng công việc này bức tượng về các khu vườn cùng nhiều bức tượng nổi tiếng khác được thai nghén.

Thời gian trôi qua và bạn dần đến tuổi già; bạn rất thân với một người tu sĩ già người khơi gợi và giới thiệu cho bạn một số điều huyền bí, và bạn thường tiếp đón ông cùng một vài người bạn nữa ở nhà mình, thảo luận những chủ đề triết học, và học một số hình thức huyền thuật dưới sự chỉ dẫn của người tu sĩ già. Thời gian dài sau đó, vợ bạn qua đời, có nhiều điều kì lạ diễn ra; vợ bạn vẫn thường ở gần bạn và cố gắng làm cho bạn biết sự có mặt của mình; bạn phần nào cảm nhận được sự hiện diện này, nhưng không nhìn thấy bà. Bạn tạo ra tác phẩm cuối cùng là bức tượng chân dung của người vợ đã chết của mình, và trong suốt quá trình sáng tạo ra tác phẩm này bà vẫn luôn ở bên bạn. Bạn ngày càng già yếu đi, và qua đời một cách yên bình; ngay trước khi bạn chết bạn nhìn thấy vợ mình mỉm cười, bạn dang tay ôm bà sau đó nằm xuống gối, và qua đời một cách bình yên. Tên của bạn trong lần tái sinh này là Useren-Ra

Thời gian ở Devachan tương đối dài, tuy nhiên không dài bằng sau kiếp sống Chaldean. Có lẽ một số quy luật được vận hành dẫn đến việc thời kỳ ở Devachan dài

⁷ (Isis – Nữ thần của tình mẹ, phép thuật và sự sinh sản, một trong 9 vị thần vĩ đại trong tôn giáo Ai Cập cổ đại; Horus là người con trai của nữ thần Isis- Nam thần của bầu trời, chiến tranh và săn bắn)

ở một số giai đoạn trong lịch sử, vì kiếp sống này được mô tả làm ta có cảm tưởng sẽ có thời gian ở Devachan dài hơn kiếp được đề cập trong thời gian Chaldean.

Sinh năm 5879 trước CN – Mất 5804 trước CN. Sống 75 năm. Thời gian ở Devachan 1772 năm

Kiếp sống thứ XII

Ấn Độ. Nam. 4032 – 3987 trước CN

Lần trở lại tiếp sau có bối cảnh là một cậu bé trong một ngôi nhà xinh đẹp, bao quanh bởi những khu vườn rộng trong một thành phố ở một thung lũng nhiều đá đẹp như tranh vẽ. Ngôi nhà có tường bao quanh và năm cổng. Đây là Ajmere cổ ở Rajputana. Cha của bạn là thống lĩnh hay đại loại như vậy và rõ ràng sở hữu khối tài sản lớn vì ngôi nhà rất rộng; các khu vườn lớn và gia đình có rất nhiều người hầu. Bạn đến từ giống dân ưa chiến đấu, Kshatriyas, một giống dân cao lớn đẹp đẽ, và can đảm. Gia đình bạn từ lâu đời là những người rất có gia thế. Cha bạn là tư lệnh trong quân đội—một người đàn ông tốt và sùng đạo nhưng tương đối công tín, dữ tợn và là một chiến binh kỳ cựu. Thời kỳ này không dễ dàng với rất nhiều trận chiến và xung đột, bầu không khí chiến tranh bao trùm.

Ở độ tuổi lên 7 hoặc 8 bạn đang chơi trong vườn và sống trong sự giàu sang; bạn đeo một chiếc vòng cổ bằng trang sức đắt tiền, ngọc lục bảo, có lẽ có đôi chút lỗi, một món quà cha bạn sưu tầm được từ đâu đó. Bạn học đọc và viết trong một chiếc hộp cát. Một người hầu già hướng dẫn bạn cưỡi ngựa, đấu kiếm, sử dụng giáo... và ông rất vui được trình diễn cho bạn xem những thứ vũ khí này trước sự hâm mộ của bạn. Ở độ tuổi khoảng 12, bạn học toán và học rất câu nhiều câu thơ. Mẹ của bạn [Isabella Varley] là một người phụ nữ rất tốt bụng, người rất thu hút người khác; bà thường chăm lo phần tôn giáo trong việc học của bạn, nhấn mạnh với bạn quan điểm rằng vinh quang mang tính trần tục sẽ có hồi kết và tất cả mọi thứ là vô thường. Tuy nhiên bạn bị thu hút mạnh mẽ tới những thứ mang tính chiến đấu, và rất thích ngựa, quân đội và vô cùng hứng thú với những chiến tích và các bài luyện tập của kỵ sỹ; chú ngựa có thân hình nhẹ nhàng, dẻo dai và khỏe mạnh. Tất cả những sự ảnh hưởng này mẹ bạn cố gắng phản đối; bà là người phụ nữ rất tốt, truyền thống, và đặc biệt tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tôn giáo.

Bạn có người em trai [Ida Varley] trẻ hơn rất nhiều so với một người mà bạn gắn bó mật thiết, và với người này bạn rất cẩn thận.

Ở độ tuổi 14 bạn dành nhiều thời gian để cưỡi ngựa, thực hành các bài tập quân sự, và đến tuổi 16 hoặc 17 bạn tham gia chiến đấu với cha mình. Một cuộc chiến lớn đang diễn ra do tranh chấp lãnh thổ giữa rất nhiều quốc gia. Phương thức chiến tranh rất kỳ lạ, rất nhiều huyền thuật được sử dụng, cách thức rất khó để theo dõi. Trong một tình huống giữa trận đấu, người đứng đầu [kiếp sống trước là Plato] đứng bên một hòn đá với một hàng cung sĩ phía trước; ngay khi họ bắn tên, ông ra ký hiệu cho một thuộc hạ gây tác động lên hướng đi của các mũi tên và gia tăng số lượng tên; lúc đó ông ta nói điều gì đó; việc này lặp đi lặp lại, đóng vai trò chính trong thể loại ma thuật này; số người bị trúng tên nhiều hơn rất nhiều so với số mũi tên được bắn ra bởi các cung sĩ.

Huyền thuật cũng được dùng ở phía đối phương; đôi khi có một cơn gió mạnh thổi bạt các mũi tên quay trở lại hoặc một đám mây mù lớn bao phủ khắp trận địa. Tất cả các loại huyền thuật này dường như không có gì là sâu sắc và chủ yếu dừng ở mức trò bịp.

Những binh sĩ ở cả hai chiến tuyến đều can trường và có vẻ như thuộc giống nòi tốt, họ có vẻ ngoài giống những cư dân vùng Rajputana. Bạn có làn da sáng, nhanh nhẹn, cao, và ăn vận đẹp đẽ; trang sức quần đàng trước khăn cài đầu rất đẹp. Hai năm cuộc đời trôi qua cùng cuộc chiến đấu không ngừng nghỉ, bạn bị bao phủ hoàn toàn với những vấn đề quân sự, và các trận chiến là cuộc sống của bạn, bạn giờ đây đã là một chiến binh gan dạ, cao thượng, rất khác so với các quan chức Ai Cập những thời kỳ trước, những người coi các cuộc chiến tranh này như những bổn phận khó chịu.

Cuối cùng cuộc chiến kết thúc trong một khoảng thời gian, một hòa bình tạm thời được thiết lập và bạn quay trở về nhà với sự vui mừng khôn xiết của mẹ và em trai. Khoảng 4 năm trôi qua; thời điểm này vẫn hòa bình nhưng bạn gần như là luôn gắn liền với các môn thể thao mang tính chiến đấu; nhiều nhất là các ngón nghề của kỵ sĩ và kiếm sĩ, và rất nhiều màn biểu diễn độc đáo. Có duy nhất một dấu hiệu của xu hướng nghệ thuật được nhận thấy là tình yêu của bạn với các loại vũ khí được làm kỹ càng và được trang trí tinh xảo, và bạn là người rất thích các tác phẩm nạm, dát vàng.

Bạn không kết hôn sớm nhưng một mối được sắp đặt khi bạn gần 21 tuổi; cô dâu trẻ hơn và là một cô gái trẻ rụt rè, nhút nhát [Cecilia Varley]. Hôn lễ được tổ chức xa xỉ và phô trương; các trò giải trí và các dịch vụ đắt tiền; theo hình thức ngoài trời; có yến tiệc lớn; thức ăn không hoàn toàn là chay và thịt hươu nai có vẻ được ăn cùng với những món khác.

Bạn giờ đã ổn định và sống trong nhà của cha bạn. Em trai bạn lớn lên. Cậu bé là người tình cảm, thần bí nhưng thất thường và không mạnh khỏe về thể chất, ương ngạnh và dễ cáu kỉnh. Bạn rất yêu em mình và giúp đỡ em về nhiều mặt. Hòa bình không kéo dài lâu và thường có các cuộc chiến tranh giữa những bộ lạc nhỏ diễn ra trong vòng vài tháng; bạn không bị tổn hại nhưng vợ bạn rất lo lắng và sợ hãi. Vị Hoàng Đế [Chân sư Morya], cha của cô gái mà bạn đã kết hôn, triệu tập bạn và cha bạn.

Cha bạn và bạn và hai hoặc ba người nữa cùng cấp bậc được điều đi làm đại sứ; đây rõ ràng là một việc có tầm quan trọng rất lớn; các kiện quà tặng được chuẩn bị, trong đó có quần áo thêu, đồ trang sức... có giá trị rất lớn. Bạn đi về phía Tây, cưỡi các con voi của triều đình với một đoàn tùy tùng lớn, và khởi hành ở nơi nào đó gần với Cutch. Ba chiếc thuyền ra khơi, chất đầy những vật phẩm quà tặng xa xỉ, ngà voi và trang sức đắt tiền;; các đại sứ ngồi trên một con tàu; con tàu trông rất giống

với những chiếc thuyền buồm Ả Rập ngày nay, và rõ ràng không phải là những chiếc tàu dễ chịu cho những chuyến hành trình trên biển dài ngày; những chiếc buồm được trang hoàng kỹ càng nhưng khó coi và không thích hợp lắm với mục đích của chuyến đi.

Bạn đi dọc bờ biển Bắc qua Karachi, vượt qua vịnh Ba Tư qua Ras-el-Had; ôm lấy đất liền theo lối đó; bạn không có la bàn nhưng có loại bảng biểu nào đó và nói chung là biết vị trí của mình khá tốt; bạn vượt qua Socotra, Aden và Perim. Vùng đất ở đây trông rất khác biệt; các eo biển của Bab-el-Mandeb xuất hiện rộng hơn. Bạn đi thuyền theo bờ Biển Đỏ dọc bờ biển Somali; rất nhiều thành phố thịnh vượng, phần lớn bạn dừng lại ở những thành phố này để lấy thêm đồ cung ứng. Người dân thuộc chủng tộc hỗn hợp, phần lớn mang dòng máu Ả rập nhưng có một số người da đen trong số họ.

Từ Vịnh Suez một kênh đào hướng ra sông Nile, bạn đi thuyền đến một đầm phá, ở đây bạn rời tàu và tiếp tục cuộc hành trình bằng ngựa và lạc đà, một đoàn bộ hành lớn, thông thả, không vội vã; kênh đào đi sâu vào dòng sông Nile phía dưới Memphis, thành phố bạn đang hướng tới. Memphis còn lớn hơn so là nó đã từng là khi lần cuối bạn ở đó, đẹp hơn và nhiều tòa nhà to lớn hơn.

Sự tráng lệ và lễ nghi của triều đình còn nhiều hơn thời bạn còn phục vụ một Pharaoh khác; ông vẫn đeo một chiếc vương miện như xưa, nhưng mọi thứ ở quy mô lớn hơn nhiều. Bạn được giới thiệu với hai quan chức quân đội [C.W. Leadbeater và A.P.Sinnet] và bạn được sự tiếp đón rất thân hữu và gây được ấn tượng tốt với họ; các bạn ăn uống cùng nhau; ngôi nhà, một trong các cung điện của Icing, được dành cho bạn bên bờ của dòng sông Nile với tiện nghi tuyệt vời cho đại sứ và bạn ổn định ở đây.

Mọi thứ được thực hiện một cách khoan thai, không vội vã và nhiều tháng trôi qua; các chuyến đi đã được tiến hành dọc sông và một số cuộc săn bắn xuôi dòng suối, và trong tất cả thời gian này, Leadbeater, Sinnet và bạn có tình bạn hữu rất gắn bó.

Một năm trôi qua và vị đại sứ rời khỏi Pharaoh, và bắt đầu chuyến hành trình về quê hương với rất nhiều quà tặng—những vật phẩm được làm cầu kỳ, các con tàu bằng đá mã não, các cây đèn hình voi, và rất nhiều đồ thủ công mỹ nghệ; tuy nhiên, vải và quần áo chất lượng không tốt như những thứ mang từ Ấn Độ sang, vải muxolin từ nơi này rất đặc biệt. Một bức thư gửi đến nhà vua đi kèm với các quà tặng. Hai người bạn tặng bạn món quà chia tay, một bức tượng tạc thượng đế làm bằng đá được đánh bóng để đeo như một thứ bùa hay là một biểu tượng tôn giáo bằng cacnelian.

Bạn quay lại dọc theo kênh đào về phía đầm phá; lên tàu và thông dong đi dọc về Biển Đỏ, đi qua rất nhiều cảng và mua bán đôi chút với những cư dân ở đây. Bạn

dừng lại ở Cutch và tiến về Baranasi.

Tên bạn trong lần tái sinh này là Dhritarashtra (một trong các Devarajah và là một cái tên lấy theo tên của một trong các vị cai trị ở Mahabharata)

Cả cha bạn và bạn đều được chào đón rất nồng hậu và tham dự buổi triều với nhà vua hàng ngày, phần lớn thời gian của bạn dành cho việc tập luyện cưỡi ngựa và quản lý vũ khí. Ảnh hưởng của mẹ bạn vẫn mạnh mẽ, nhưng bà trông đã già đi. Người em trai của bạn [Ida Varley] vẫn là một thanh niên trẻ hiếu kỳ, ngoan ngoãn nhưng kỳ lạ và thất thường.

Bạn bây giờ đã 32 tuổi. Một cuộc chiến nữa lại nổ ra, hay đúng ra là vấn đề triều đại cũ lại nổi lên. Cha bạn lần này không ra trận, mà em trai của bạn đi cùng, mặc dù việc này gặp rất nhiều sự phản đối của tất cả mọi người. Với sự chăm sóc hết mình của bạn, cậu em trai vẫn liên tục gây ra nhiều căng thẳng, vì cậu luôn rất hấp tấp và không tuân theo các mệnh lệnh. Trong một cuộc giao tranh nhỏ, cậu ta băng quá cao lên tiền tuyến và đã bị bao vây; bạn đuổi theo để giải cứu, nhưng khi ném lao, khuỷu tay bạn bị vướng nên ngọn lao bay chệch hướng và đâm trúng vào em trai bạn đang ở phía trước.

Bạn vô cùng đau khổ, và mặc dầu bạn biết rõ bản chất của sự việc này chỉ là do không may mắn, bạn không còn lòng dạ nào để chiến đấu và rời khỏi quân đội. Một cảnh đau lòng diễn ra khi bạn quay về nhà và mẹ bạn không thể nguôi ngoai được.

Bạn cuối cùng cũng quyết định rời bỏ người vợ và những đứa con để trở thành người tu khổ hạnh; Ý tưởng của bạn đối với việc này là mặc dầu bạn không tự trách bản thân mình đã gây ra vụ tai nạn xảy ra, nhưng bạn vẫn tin rằng việc này là do một nghiệp quả xấu nào đó của mình tạo ra, và giờ đây hi vọng có thể giải quyết điều này.

Bạn lang thang qua các cánh rừng và các bụi rậm trong chiếc áo choàng của khất sĩ, sống bằng hoa quả dại, với tâm trạng vô cùng khổ đau; cuộc sống hoàn toàn không giống với quá khứ của bạn khiến bạn nghi ngờ và thất vọng. Bạn cố gắng thiền định nhưng không thể tập trung hay làm yên định thể trí và suy nghĩ, và mô thức của cuộc sống gần như không chịu đựng nổi. Sau một vài tuần, giờ đã rất xa khỏi quê hương mình, bạn lang thang về phía bắc qua sa mạc và các khu rừng, thỉnh thoảng xin được thức ăn từ các thị trấn và các ngôi làng trên đường đi, nhưng không phải luôn có đồ ăn. Sau một quãng đường dài, bạn đến nơi ẩn dật của một cụ già tu khổ hạnh [Francesca Arundale].

Ông đối xử rất tốt với bạn và cho bạn trú ngụ trong hang. Bạn kể lại những gì đã xảy ra với mình, ông rất cảm thông và cho bạn những lời khuyên; bạn ở lại với ông và học tập rất chăm chỉ; cuộc sống như vậy diễn ra trong nhiều năm; thức ăn của

bạn là trái cây dại và đôi khi có hoa quả, được những người nông dân từ những nơi rất xa mang tới, nước được lấy ở một con suối gần đó.

Thời gian trôi qua, bạn đã trở nên điềm tĩnh và buông bỏ được vương bận, người đồng hành cùng bạn đã giải thích và dạy cho bạn rất nhiều điều, Siêu hình học đạo Hindu là một trong những vấn đề chính được học. Và cuộc sống cứ thế tiếp diễn cho đến khi bạn qua đời, bạn đã có tên tuổi về sự thánh thiện ở đất nước cạnh bên. Bạn trông rất già dù thực tế mới chỉ hơn 40 khi bạn chết. Một thời gian ngắn ở Kama Loka và một giai đoạn dài ở Devachan sau kiếp sống này, một kiếp sống có sự tiến bộ lớn về tâm linh, và trong quãng đời sau của mình, bạn đã trở nên đắm chìm rất sâu vào các vấn đề huyền linh. Cụ già, người đồng hành cùng bạn, đã quen thuộc với cảnh giới Devachan cao hơn và có kiến thức tâm linh rất lớn.

Sinh 4032 trước CN – Mất 3987 trước CN. Sống 45 năm. Thời gian ở Devachan 1829 năm

Kiếp sống thứ XIII

Ả Rập. Nam. 2158 -2090 trước CN

Bạn hướng về phía Tây trong lần tái sinh này và bắt đầu cuộc đời ở một thành phố. Tên của bạn là Kholeyb. Thành phố nằm ở rìa của một quốc gia có đường biên giới một mặt kéo dài ra biển và mặt kia bao quanh bởi sa mạc. Tuy nhiên ở miền trung đất nước, và bên ngoài sa mạc, là các cao nguyên ít nhiều trù phú và ở đây tập trung một cư dân khác với giống dân ở biển, những người đó là giống Aryan Semites, và những người sống trên biển, lai giữa dòng máu Atlantic và Lemurian, nhưng rất tự hào là mình thuần chủng và coi thường những người Aryan Semites là những người lai tạp và kém phẩm chất. Tuy nhiên có một thực tế là những người Aryan Samites đúng là kém hơn họ về phương diện sinh sống và có lẽ so sánh với họ thì ít nhiều man rợ hơn, trên phương diện có sự tinh tế trong lối sống.

Vùng sa mạc được cư ngụ bởi những bộ lạc du cư giống như hiện giờ, và thành phố quê hương của bạn là Marib, ở vị trí vành đai sa mạc, phía Bắc của Aden. Có một thành phố khác gần với Aden hơn và hướng về phía tây nam của Marib gọi là Sa'aneh cũng tồn tại cho đến ngày nay.

Cha mẹ bạn đều là giống dân Aryan-Semite và đã di cư xuống đây từ vùng cao nguyên sâu trong lục địa của Nejd để sinh sống bằng buôn bán. Bạn do đó là giống dân thứ 5, mặc dầu được sinh ra ở một đất nước mà người dân chủ yếu là pha trộn giữa giống dân thứ 3 và thứ 4, những người gọi mình là Himiya; bạn và cha mẹ bạn cũng có màu da sáng hơn rất nhiều và bạn gọi chủng tộc của mình là Mostareb.

Mặc dầu mức độ văn minh ở các thành phố biển cao hơn rất nhiều, tuy nhiên có một số điều hay ở các thành phố ở Nejd, nơi có các tòa nhà và kiến trúc đẹp. Ở quận này của Nejd, người ta vẫn còn tìm được di tích của các công trình khổng lồ và các vòng đá lớn, ở thời đó những khối đá được dựng thẳng đứng, mặc dù trong một số trường hợp được liên kết với các phiến mỏng theo phong cách Stonehenge và thực tế là cùng kiểu; các công trình thuộc về một giống dân rất cổ xưa không còn tồn tại ở đất nước này ngay cả ở thời đó.

Tôn giáo của người dân nơi bạn sống không có dấu ấn đặc biệt, và rõ ràng là sự pha trộn các niềm tin tôn giáo—một loại sùng kính tự nhiên với các đấng cao cả thần mặt trời, mặt trăng, các vì sao, mưa, gió... Nền văn minh nơi thành phố Marib của bạn là một nền văn minh tiến bộ.

Khi còn là một cậu bé bạn có chung niềm tin hay sự sùng tín như những người xung quanh, tuy nhiên điều này có nền tảng nhất định, liên quan đến một thành phố đã bị phá hủy nằm ở phương bắc giữa các sa mạc, nơi cư ngụ của các pháp sư, những người rất được nể sợ; đây được coi là những người còn sót lại của người Ad vĩ đại, những người chắc chắn thuộc giống dân rất cổ xưa, có thể là Lemurian với sự pha trộn của giống dân phụ Atlantic thứ nhất. Họ là giống dân đã tạo ra phong cách kiến trúc to lớn đồ sộ, có vóc người lớn và rất khỏe mạnh, và có nền văn minh tương đối cao; họ sống thoải mái và tất nhiên là không phải là những người hoang dại; tuy nhiên họ không phải là những người dễ chịu và rõ ràng dùng ma thuật tà đạo. Nhánh dân này sống ở vùng biển phía đông của Châu Phi.

Cả cha và mẹ bạn đều sống xa rời hàng xóm, coi những người này là hạ cấp hơn, tuy nhiên những người hàng xóm lại coi gia đình này chắc chắn là thuộc giống dân thấp kém hơn họ, không cùng với màu da và giống dân phổ biến lúc bấy giờ.

Cha bạn là một nhà buôn. Vùng đất xung quanh trù phú và đã được khai thác, cây nho được trồng nhiều, phát triển tốt và được xuất khẩu—và cả hạt nhục đậu khấu và quế. Đây là những sản vật chính mà ông buôn bán, mua hàng và chở đến vùng biển bằng các kiện làm bằng vỏ cây. Quần áo được sản xuất, cả cotton và len, và được nhuộm rất đẹp, có cả những lưỡi kiếm tuyệt vời giống như của Damacus, rất linh hoạt và sắc bén; đồ sứ loại tốt cũng được sản xuất. Cha bạn buôn bán cả đá quý.

Ở độ tuổi lên 10, bạn là một đứa bé trai khôi ngô, khuôn mặt ovan, sống mũi khoằm và có đôi bàn tay đẹp đẽ, bạn có làn da sáng và không có dòng máu của người Lemurian. Bạn học và có thể viết nhiều loại chữ khác nhau, hai trong số đó được viết từ phải sang trái, hoặc ngược lại, một loại chữ viết từ trái sang phải; hai loại chữ đầu bạn thường hay sử dụng, nhưng đôi khi lại ký tên bằng loại chữ thứ 3 mà bạn học được từ cha mình, và cũng từ thầy giáo, một người cũng là tu sĩ. Bạn học toán, hình học, số học và một môn học như đại số, không học nhiều về tôn giáo—chỉ một số câu tục ngữ và châm ngôn và một số công thức hoặc câu thần chú mà

bạn học thuộc lòng. Những câu thần chú này được dùng để bảo vệ những pháp sư chết chóc ở phương Bắc, những người không biết là có tồn tại thực sự không, nhưng thường là nguồn gốc gây sợ hãi và bất ổn cho những người dân xung quanh, những người có một số câu chuyện kỳ quặc về việc linh hồn của họ bay đi xa...

Khi bạn lớn lên, bạn bị thu hút bởi việc nghiên cứu huyền linh học bất kỳ loại nào, triết học và siêu hình học; và ở đây là biểu hiện rõ rệt cho thấy việc bạn thực hiện những điều khác lạ này xuất phát từ lần tái sinh trước. Bạn tò mò về loại huyền thuật mà bạn được nghe kể—mặc dầu nó không phải là loại tốt đẹp—là nó chứa đựng lời khấn cầu các thế lực tâm linh và sức mạnh của khí. Bạn được nghe nói rằng có những người vẫn biết nhiều điều những người xưa đã biết và bạn đi theo các chuyến buôn của cha bạn, và tận dụng mọi cơ hội để hỏi về những người như vậy.

Bạn tìm kiếm những người như vậy trong thị trấn của Sa'aneh trên đường dọc biển hướng Tây Bắc, và cuối cùng ở đất nước phương Nam bạn đã gặp một chuyên gia về huyền thuật. Ông là một người nghèo và khốn khổ, huyền thuật chắc chắn đã không mang lại lợi lộc gì cho ông về mặt vật chất; tuy nhiên ông ấy là người tin chắc vào các sức mạnh của mình. Việc thực hành và các nghi thức rất đáng ghê tởm và liên quan tới việc giết hại động vật và tất cả các thể loại kinh khủng; một con dê bị giết và một chiếc bùa được làm bằng ruột của con vật, cùng một số loại cỏ cây được cuốn trong một nắm giẻ, bằng những thứ này một bùa chú ác độc có thể được tạo ra. Những tập tục này nhìn chung là giống như với loại hiện đại hơn Obeah hoặc Voodoo, một loại ma thuật hắc ám vật chất thấp cấp, gần như tất cả chúng có liên quan tới việc làm tổn hại người khác, ví dụ như, bùa chú để đầu độc một thị trấn, để gọi mưa, bùa yêu (ví dụ độc dược yêu)... Tất cả điều này là tàn dư của loại hình thấp trong các hiểu biết của người Lemurian và với những điều này bạn rất khó chịu; dù bạn ghi chép lại cụ thể, bạn không bao giờ sử dụng chúng.

Cảm xúc về nghệ thuật không mạnh mẽ, mặc dù bạn có đôi chút hứng thú với nghệ thuật và tự sáng tác một số đoạn văn trong sáng... mà rõ ràng là rất đẹp đẽ. Một kiếp sống rất thành công trong giai đoạn này, kiếm tiền bằng việc buôn bán, nhưng không hiệu quả với bất kỳ những thứ nào khác ngoài việc này. Một chuyến đi diễn ra trong thời gian này thể hiện một số điểm thú vị; vì mục đích thương mại bạn đến thăm đảo Socotra để mua các loại gia vị và ngọc trai, có một số người sống bằng nghề ngư dân ở trên đảo. Cư dân giống những người Somali, chủ yếu là loại người Lemurian và vẫn còn man rợ; họ bán các loại gia vị, dừa và quả chà là; san hô được họ dùng làm đồ trang trí, và các loại da chim được làm sạch có màu sắc bắt mắt. Họ mặc rất ít quần áo, nhưng mua một số quần áo mà bạn mang theo, chất lượng và màu sắc của những thứ quần áo này rất tốt, và cả các thanh kiếm và sứ loại thô. Vẫn còn những tòa nhà to lớn trên hòn đảo này từ thời rất xa xưa, và vẫn còn một số loại ma thuật của người Lemurian cổ.

Ở thành phố nơi bạn sinh sống, triều đình có một vị vua không can thiệp nhiều vào

việc cai trị, có các quan tòa và một số loại quan chức, nhưng tự do cá nhân được đề cao và rõ ràng là chính quyền là một yếu tố không quan trọng. Bạn có một số thăng trầm trong cuộc sống ví dụ như thỉnh thoảng mất một xe lớn hoặc những thứ tương tự như vậy, nhưng nhìn chung đã có một cuộc sống thành đạt và được coi là một người có tiếng nói trong thành phố. Bạn thường được mọi người tìm đến để xin lời khuyên, và bạn có tiếng là người có hiểu biết hơn rất nhiều so với những người xung quanh. Bạn có lượng kiến thức lớn về các thứ mang tính huyền linh, và thông thạo về thiên văn học và chiêm tinh học, lĩnh vực có liên quan rất nhiều đến tôn giáo thời kỳ đó. Việc học sâu và tính cách của bạn đã khiến bạn trở thành một người rất được ngưỡng mộ về trí tuệ và đặc biệt tình yêu của bạn với kiến thức chuyên biệt theo hướng huyền môn khiến cho bạn dành phần lớn đời mình để đưa ra các kế hoạch tìm kiếm một cách hệ thống các loại ma thuật ở thành phố phương Bắc, mặc dù bạn có đầy đủ mọi lý do để tin rằng việc thực hành chúng là một điều vô cùng nguy hiểm.

Tuy nhiên tuổi già cũng đến và cuối cùng bạn ra đi trong bối cảnh đó. Khát vọng tâm linh của bạn không xuất chúng lắm nhưng chúng đã đi đúng hướng.

Sinh 2158 trước CN – Mất 2090 trước CN. Sống 68 năm. Thời gian ở Devachan 1517 năm

Kiếp sống thứ XIV

Ba Tư. Nam. 573-561 trước CN

Bạn lại được tái sinh ở một vùng đất thuộc Đế chế Ba Tư, hay ít nhất có sự trung thành với vị vua của chủng tộc đó, người đang sống ở một thành phố lớn ở phía Tây, ông được gọi là Hormi Khan. Quốc gia của bạn có tên là Backtra và thành phố của bạn nằm ở phía Bắc của dãy Paropamisan gần với biên giới phía đông của Afganistan. Người dân ở đây thôn thờ thần mặt trời và thần lửa, và các ngôi đền là những nơi rất trống trải, không có vật dụng và đồ trang trí. Tuy nhiên giới tăng lữ có kiến thức rất sâu rộng.

Bạn được gọi là Zahal Zair, và có một người chị gái sinh đôi [Ida Varley]. Lá số của bạn được lập khi sinh và được coi là không may mắn. Cha mẹ bạn đều là những người rất ham học, giàu có và có tầm ảnh hưởng; họ rất lo lắng về dự báo sẽ có sự bất hạnh đến với một trong hai người con, và họ có ý định tách bạn ra và mang tới một nơi cách xa.

Bạn được dạy bảo cẩn thận, việc viết lách được đặc biệt chú ý; bạn rất quan tâm đến thơ ca và làm thơ; các ý tưởng và ngôn ngữ tuôn ra một vô cùng dễ dàng. Bạn cũng được dạy văn học tâm linh, và thực chất là tôn giáo Zoraastian thờ lửa, và cả hai bạn đều là những đứa trẻ xinh xắn, vui vẻ, mặc dầu bạn có vẻ nghiêm nghị và trầm lặng, không giống với cậu bé trong lần tái sinh trước—một đứa bé rất nhiều năng lượng và hiếu động.

Bạn và chị gái phải thực hành nhiều bài luyện tập thể chất, đặc biệt là cưỡi ngựa và cả hai đều thành chuyên gia trong bộ môn này. Chị gái bạn mặc đồ theo phong cách nam và hai bạn trông rất giống nhau khi mặc quần và cả hai đều để tóc dài. Ở tuổi lên 10, bạn được giáo dục kỹ càng trong vòng bốn năm và rất chăm học.

Người dân quốc gia này luôn sống với nỗi lo sợ tấn công từ phương Bắc, nơi có một bộ phận người Turanian sinh sống; họ là bộ lạc du cư Tartar, dữ tợn và độc ác. Người ta coi họ là những người man rợ, và số lượng đông đảo cũng như tính dã man của họ làm cho họ trở thành nỗi ám ảnh của người dân nơi đây.

Ở gần thành phố có một cái hồ nơi bạn và chị gái thỉnh thoảng chèo thuyền, một chiếc thuyền rộng một cách kỳ lạ với cánh buồm tam giác. Một hôm bạn đi chơi với người lái thuyền, bỗng có sóng mạnh và gió rất to. Một cơn gió mạnh làm lật thuyền.

Người lái thuyền và hai đứa trẻ cố gắng trèo lên phía bên kia thuyền nhưng bất thành, cánh buồm bị ướt và kéo thuyền chìm xuống. Người lái thuyền biết bơi và cố gắng bơi vào bờ mang theo hai đứa trẻ, nhưng sóng quá mạnh và chiếc thuyền

ít nhất là cách bờ một dặm; ông quay trở lại và lúc này bạn thuyết phục ông hãy cứu theo chị gái mình, nói rằng bạn có thể cầm cự được cho tới khi ông quay lại thuyền. Người lái thuyền không định đi, nhưng cuối cùng bạn thuyết phục được và ông bơi đi, nỗ lực rất nhiều mới về đến đất liền. Chị gái bạn bất tỉnh nhưng ông đã gọi cứu giúp và để cô bé lại cho vài người chăm sóc, trong khi đó một số người khác cùng ông lên thuyền đi cứu bạn. Tuy nhiên lúc này cả bạn và con thuyền đều đã mất tăm.

Bạn có một khuôn mặt trắng, nhợt nhạt với đôi mắt lớn và là một đứa trẻ rất ngoan. Bạn được trông chừng trên Kama Loka bởi một số quyền năng nhất định, và trong thời gian ở đây bạn ở trong một trạng thái không nhận thức; bạn nhanh chóng được chuyển đến cảnh giới Devachan, một giai đoạn không cao siêu lắm do kiếp sống vừa trải qua quá ngắn ngủi.

Sinh 573 trước CN – Mất 561 trước CN: Thời gian sống 12 năm. Thời gian ở Devachan 41 năm

Kiếp sống thứ XV

Hi Lạp. Nam. 520 – 449 trước CN

Bạn ở một nơi khác trong một ngôi nhà hướng ra vịnh. Nhiều cột nhà chạy quanh và ngôi nhà nằm trên nền của một phần Athen hiện đại hiện nay. Parthenon và các tòa nhà nổi tiếng khác sau này đều nằm ở đó. Thời điểm là năm 520 trước CN [Leadbeater trong lần tái sinh này là anh trai, hơn bạn một vài tuổi]. Tên bạn là Agathocles.

Ở đây, chúng tôi lớn lên cùng nhau rất vui vẻ và hạnh phúc; chúng tôi tập thể dục rất nhiều, chạy, nhảy, đấu vật, ném vòng và tận hưởng mọi thứ. Đất nước xinh đẹp và khí hậu tốt hơn thời bây giờ. Việc học của chúng tôi diễn ra thường xuyên và nghiêm túc, chúng tôi rất quan tâm đến học tập và rất thích học. Chúng tôi đọc lịch sử (nói chung là viết không được chính xác lắm), và thần thoại; chúng tôi đọc về cuộc chiến thành Tơ-roa và rất thích thần thoại này, và còn làm một hoạt cảnh giả từ câu chuyện đó. Những hướng dẫn mang tính tôn giáo bao gồm các châm ngôn.

Chúng tôi nằm dưới sự bảo vệ của thần Pallas Anthene và được dạy là kêu cầu sự trợ giúp của Bà; chúng tôi có niềm tin vào kiếp sống tương lai, nhưng là một loại niềm tin vui vẻ. Cư dân của đất nước là những người thân thiện, hạnh phúc và tự do chứ không xảo trá. Đặc điểm quan trọng nhất của giai đoạn đầu đầu này là việc chúng tôi tham gia vào các trò chơi công cộng: đây là khoảng thời gian đặc biệt thích thú với chúng tôi. Gia đình chúng tôi ở trong điều kiện tốt và chúng tôi có những cơ hội tốt.

Một người họ hàng đề nghị đưa chúng tôi đi du hành trên con tàu của ông, hoặc một trong những chiếc tàu mà ông là đồng sở hữu. Chúng tôi đi từ đảo này đến đảo kia của quần đảo, cực kỳ tận hưởng các chuyến đi, khám phá rất nhiều ngôi đền tuyệt đẹp và những bức điêu khắc độc đáo. Mặc dầu mục đích của chuyến đi là thương mại, nhưng nó được tiến hành theo lối rất thư giãn và chúng tôi luôn có thời gian để đi lang thang, và tận hưởng các khung cảnh nên thơ của những vùng đất chúng tôi ghé chân.

Điểm tuyệt vời của câu chuyện là chúng tôi cuối cùng cũng đến Samos, và ở đây gặp Pitago [Chân sư Kuthumi]. Chúng tôi gặp ông và nghe ông nói chuyện, và đến bên ông với sự tôn kính vô bờ. Ông đã nhiều tuổi vào lúc đó; không lâu trước khi ông chết. Khi cầu chúc cho chúng tôi lúc rời đi, ông nói với chúng tôi “Chúng ta sẽ gặp lại nhau”. Chúng tôi làm quen với một đệ tử của ông tên là Cleinias [Chân sư Djwal Khul] và có đặc quyền được nghe lời khuyên và sự quan tâm tốt lành từ ông. Chúng tôi đều bị thu hút đặc biệt với triết học và các lời dạy được giải thích bởi Cleinias, và ngay lập tức mong mỗi được trở thành các đệ tử của trường.

Chúng tôi tham vấn ông và ông rất tốt bụng cho chúng tôi lời giảng về các chủ đề mà chúng tôi cần tham vấn và cho phép chúng tôi được ngồi cùng các học trò của ông, tham dự và nghe các bài ông giảng. Trong các cuộc đàm thoại và giảng giải hàng ngày này, chúng tôi ghi chép bằng trí những điều ông nói và có cảm nhận mạnh mẽ và tha thiết về những sự thật vĩ đại qua những lời ông dạy. Ở đây chúng tôi học giáo lý về tái sinh, đạo đức, và rất nhiều điều huyền bí. Đã đến lúc chúng tôi phải quay lại nhà, và sau một năm rong ruổi vui vẻ chúng tôi đi thuyền về Athens.

Chúng tôi mang theo về Athen những ghi chép về những chỉ dẫn quý giá của Cleinias, và một số bản thảo viết tay của ông, và vô cùng thích thú học về những chủ đề này. Chúng tôi tìm kiếm những người thuộc trường phái Pitago ở Athen, gặp và thảo luận các bài giảng với họ. Trong chuyến đi của chúng tôi xung quanh hòn đảo, bạn đặc biệt bị thu hút bởi các tác phẩm độc đáo mà chúng tôi có may mắn lớn được xem, rõ ràng bạn đã quyết định trở thành một nhà điêu khắc, và giờ đây thời gian của bạn chỉ dành cho việc học nghề nghiệp chuyên môn của mình và triết lý của Pitago. Cleinias sau đó định cư ở Athen; chúng tôi tham gia nhóm học trò của ông và rất đông người bị thu hút bởi những điều ông giảng.

Vấn đề khó khăn với Ba Tư giờ đây bắt đầu, và thời gian đó không dễ dàng, đầy những rắc rối, đỉnh điểm là việc bị Ba Tư xâm lược. Chúng tôi đều tham gia vào trận chiến Marathon oanh liệt; người Hi Lạp lý giải nguyên nhân của thắng lợi này có phần hơi quá mức, vì mặc dù quân Ba Tư vô cùng lớn về số lượng, nhưng họ không chiến đấu với tinh thần gan dạ, bất khuất và đầy năng lượng với quân Hi Lạp, và cuộc tấn công của họ cũng mang tính nửa vời. Tuy nhiên trong trận chiến vĩ đại này chúng tôi đã cố gắng hết mình. Về tổng thể, quân Hi Lạp thực sự đã chiến đấu với sự gan dạ, dũng cảm tuyệt vời.

Trong trận hải chiến ở Salamis mà chúng tôi cũng tham dự, cuộc giao tranh rất khốc liệt, có cả cuộc chiến giáp lá cà tay đôi. Các chiến hạm được điều đến dọc biển và quân địch đổ bộ xuống trong mưa lao,... sau đó là kiếm, khiên, giáo, cuộc giằng co vẫn tiếp tục.

Đôi khi chúng tôi không được tự do khỏi người Ba Tư, họ quanh quẩn, tạo ra sự khó chịu, cố tình kéo dài thời gian. Chúng tôi sau đó giúp đỡ các thuộc địa Hi Lạp ở Tiểu Á chống lại họ, và cũng tham dự vào trận chiến ở Plataea. Sau tất cả các cuộc chiến này chúng tôi trở về Athen.

Bạn tiếp tục công việc của mình là một nhà điêu khắc, sáng tác một số bức tượng xuất sắc và sống ổn định ở một ngôi nhà cũ để làm việc chăm chỉ, nhưng chúng tôi vẫn giữ liên hệ với Cleinias, học tập với ông, và tại nhà ông, một nhóm sinh viên gặp gỡ để trao đổi và xin chỉ dẫn. Chúng tôi được điểm đạo vào Huyền Nhiệm và các giáo lý về Tái sinh và Karma (hoặc khi đó được gọi là “sự điều chỉnh”) được giải thích rõ cho chúng tôi.

Bạn tạo ra một số bức tượng xuất sắc, thường gắn chúng với cái tên giả định là Kalamis. Bạn dành nhiều thời gian cho triết học; Cleinias nói với chúng tôi rằng chúng tôi đã ở với nhau trong những kiếp sống trước và có lẽ mô tả một trong số đó cho chúng tôi. [Leadbeater đạt đến tuổi 70 khi mất]. Bạn ra đi sau đó 5 năm. Cái chết không đau đớn, và chúng tôi đều hạnh phúc với những kiến thức về ý nghĩa của cái chết và hiểu rằng trong một kiếp sống trong tương lai chúng tôi sẽ gặp lại nhau. Chúng tôi đi qua Kama Loka rất nhanh, gần như ngay lập tức, và thời gian ở Devachan lâu. Trong trường hợp của bạn thời gian này kéo dài 1952 năm.

Sinh 520 trước CN – Mất 449 trước CN. Thời gian sống 71 năm. Thời gian ở Devachan 1952 năm

Kiếp sống thứ XVI

Bavaria. 1503 sau CN – 1522 sau CN

Một lần nữa trước kiếp sống hiện tại bạn được sinh ra, lần này bên bờ sông Danube ở thành phố Rat mà sau này gọi là Regensburge ở Bavaria, rõ ràng là bị thu hút tới cuộc sống trần thế theo bản năng nghệ thuật của bạn. Cha bạn là thợ khắc và thợ chạm, một học trò (có lẽ vậy) của Albert Durer; tên của ông là Albrecht Altdorfer, và bạn có tên gần giống vậy. Cha bạn cũng là một họa sĩ và kiến trúc sư nhưng có chuyên môn về chạm khắc.

Bạn xem cha mình làm việc từ khi còn rất bé, và nhanh chóng có được các kiến thức và kỹ năng nghệ thuật, và ở độ tuổi 15 bạn đã có thể sáng tác trên các tác phẩm của ông rất tuyệt đến nỗi rất khó phân biệt đâu là phần bạn làm, đâu là phần của cha bạn; thực tế các tác phẩm được cho là của Albrecht Altdorfer cha trên thực tế rất có thể là của bạn, vì cả hai đều cùng ký một chữ ký. Công việc rất thuận lợi và bạn thực hiện sao chép nhiều các bức vẽ được cho là của cha bạn; rất nhiều trong số các tác phẩm này có chủ đề về tôn giáo. Việc chạm và khắc giờ đây chiếm phần lớn thời gian của bạn, và bức Kỵ sĩ bóng đêm của Albert Durer được sao chép bởi cả hai cha con.

Quan điểm tôn giáo của bạn khác lạ và tân tiến so với thời đại, trong khi giữ sự quan điểm chung của Giáo Hội, bạn có những quan điểm và nhìn nhận khác thường và phi chính thống, những quan điểm khá giống với điều mà sau này được ghi nhận ở những Nhà Cải Cách. Bạn tin vào sự phát triển ở bên trong của con người, vào khả năng hợp nhất với Thượng Đế và rằng con người có thể làm tất cả cho chính mình. Bạn không có niềm tin ở tính hiệu lực của các hoạt động lễ bái. Có một số ít người đồng quan điểm này, và bạn và cha bạn chịu ảnh hưởng lớn từ các bài giảng và các tác phẩm của Johann Tauler.

Bạn có khuynh hướng rất rõ về Thần bí, và vô cùng hào hứng được biết và học bất kỳ thứ gì liên quan đến huyền linh học; trí tưởng tượng của bạn được thổi bùng lên mỗi khi nghe được gì về những nhân vật như những nhà Hồng Hoa Thập Tự, và luôn mong đợi được gặp họ. Bạn giàu trí tưởng tượng và có vẻ như mộng mơ. Năm 1520 sau CN, bạn bị sốt, bạn phục hồi từ cơn bạo bệnh nhưng hai năm sau đó một dịch bệnh đã khiến bạn ra đi. Thời gian ở Devachan của bạn do đó ngắn, khoảng năm 1850 bạn quay trở lại. Cấu tạo hào quang của bạn trong lần tái sinh này về thực tế là rất giống với hiện tại.

Sinh năm 1503 sau CN – Mất 1522 sau CN. Sống 19 năm. Thời gian ở Devachan 328 năm.

